

Tôi Hy Vọng Đức Chúa Trời Sẽ Cứu Rồi Tôi

Harold Camping



Tôi Hy Vọng Đức Chúa Trời Sẽ Cứu Rồi Tôi.
(I Hope God Will Save Me -Vietnamese Version)
Harold Camping

Family Stations, Inc.
Oakland, California 94621

www.familyradio.com

Tất cả những câu Kinh Thánh được trích dẫn trong tuyển tập này là từ bản dịch Kinh Thánh Truyền Thống trong tiếng Việt Nam.

April 2007, March 2008
12-07-12

NỘI DUNG

Lời Giới Thiệu	v
Tôi Hy Vọng Đức Chúa Trời Sẽ Cứu Rồi Tôi	1
Đức Chúa Trời Đã Phải Làm Gì Để Cứu Rồi	
Cho Bất Cứ Một Người Nào?	4
Tuyển Dân Của Đức Chúa Trời	4
Những Người Được Tuyển Chọn Đã Được Ban Cho Đấng Christ	7
Đấng Gánh Chịu Tội Lỗi.....	8
Một Đám Đông Vô Số Của Những Kẻ Chưa Được Cứu Rồi	
Là Những Người Mà Đức Chúa Trời Không Thể Hủy Diệt	9
Cả Nhân Loại Theo Bản Tính Tự Nhiên Thì Đã	
Chết Trong Linh Hồn	11
Chúng Ta Cần Phải Được Ban Cho Một Linh Hồn Mới	13
Thật Tế Của Sự Cứu Rồi Của Những Người Được Tuyển Chọn.....	15
Phép Lạ Của Sự Tái Sinh	16
Sự Định Nghĩa Của Công Tác Thuộc Linh	18
Đấng Christ Đã Thực Hiện Mọi Công Tác Được	
Yêu Cầu Cho Sự Cứu Rồi Của Chúng Ta.....	21
Như Vậy Tại Sao Đức Chúa Trời Vẫn Ban Cho Chúng Ta Luật Pháp	21
Sự Quan Hệ Cách Mâu Nhiệm Của Đức Chúa Trời Với Con Người	23
Đức Chúa Trời Thử Thách Con Người	27
Sự Quan Trọng Vô Cùng Của Ngày Thứ Bảy Sa-bát	28
Những Phước Hạnh Của Chương Trình Thử Thách	
Của Đức Chúa Trời	30
Đức Chúa Trời Gia Tăng Sự Khó Khăn Của Sự Thử Thách.....	31
Có Thể Nào Chúng Ta Nghe Kinh Thánh Nhưng	
Chẳng Hiểu Không?	35

Kinh Thánh Phải Được So Sánh Với Kinh Thánh	37
Cả Nhân Loại Thì Được Truyền Lệnh Để Kêu Cầu Với Đức Chúa Trời	39
Công Việc Của Đức Tin	41
Cả Nhân Loại Thì Được Truyền Lệnh Để Tin Đến Đức Chúa Trời	45
Đấng Christ Đã Thực Hiện Tất Cả Mọi Sự - Ngài Đã Thành Tín - Để Cứu Rỗi Chúng Ta	46
Hành Động Của Sự Đóng Ấn Luôn Luôn Là Công Tác Của Đức Chúa Trời	47
Sự Dịch Thuật Kinh Thánh Tinh Thoảng Phải Được Sửa Sai	49
Phải Chăng Ông Áp-bra-ham Đã Tin Đức Chúa Trời, Vì Thế Ông Ta Đã Trở Nên Được Cứu Rỗi Hay Không?	51
Phải Chăng Khi Chúng Ta Tin Đấng Christ, Đã Có Thể Nào Ngài Cứu Rỗi Chúng Ta Hay Không?	54
Sự Rối Rắm Trong Việc Hiểu Ý Nghĩa Của Chữ “Tin”	57
Sa-tan Đến Như Thiên Sứ Sáng Láng	59
Đã Có Thể Nào Các Hội Thánh Giữ Được Cho Trong Sạch Không?	62
Một Sự Biến Đổi Phi Thường	64
Người Đã Được Cứu Rỗi Vẫn Còn Sống Trong Thân Thể Xác Thịt	66
Những Ước Muốn Của Người Đã Được Cứu Rỗi	67
Lòng Sợ Sệt Và Run Rẩy	69
Nhưng Lòng Thương Yêu Trọn Vẹn Cắt Bỏ Sự Sợ Hãi Của Chúng Ta	72
Có Niềm Hy Vọng Gì Cho Tôi Hay Không?	75
Bảng Mục Lục Trích Dẫn Kinh Thánh	84

LỜI GIỚI THIỆU

Có rất nhiều người nói rằng, "Tôi muốn được cứu rỗi." Và vì thế, trong tập sách nhỏ này, chúng ta sẽ cố gắng đối diện bằng một thái độ trung thực hoàn toàn với câu hỏi này: Tôi phải làm gì để được cứu rỗi? Bởi vì chúng ta sẽ học rằng chẳng có người nào có thể làm bất cứ một việc gì để trở nên được cứu rỗi, điều đó khiến cho nhiều độc giả sẽ mau chóng kết luận rằng hoàn cảnh đó thì thật là thất vọng và không có ai mà sẽ được cứu rỗi cả. Nhưng trên thực tế là như thế này, hoàn cảnh của những người trở nên được cứu rỗi trong ngày của chúng ta thì khác biệt xa nổi thất vọng đó. Thực vậy, như chúng ta cần thận học Kinh Thánh thì chúng ta sẽ tìm thấy rằng Kinh Thánh cung cấp cho chúng ta bằng chứng là đang có một mùa gặt rất đông người mà họ đang trở nên được cứu rỗi trong thời gian này của lịch sử.

Bằng chứng của Kinh Thánh cung cấp rằng trong ngày của chúng ta, thì có rất nhiều người trở nên được cứu rỗi hơn so với bất cứ thời gian nào trong lịch sử. Nhưng họ không trở nên được cứu rỗi qua việc dựa theo một kế hoạch cứu rỗi của bất cứ một nhà thờ địa phương hay của một nhà giảng luận Phúc Âm nào mà có trình bày về một kế hoạch cứu rỗi của một hội thánh địa phương. Chúng ta sẽ học rằng điều đó thì thật là quan trọng mà những người dạy dỗ về chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời, vì thế, phải có một lòng trung tín tột cùng với kế hoạch cứu rỗi đã được thiết lập bởi Đức Chúa Trời như nó đã được ghi lại trong Kinh Thánh.

Tôi Hy Vọng Đức Chúa Trời Sẽ Cứu Rỗi Tôi.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này khoảng chừng 13000 năm về trước. Lúc đó, bắt đầu với tổ tông đầu tiên của chúng ta là ông A-đam và bà Ê-va, Ngài đã tạo dựng nên loài người theo hình và theo tượng của Ngài. Nhưng loài người đã chống nghịch lại với Đức Chúa Trời, vì thế cả nhân loại đã phải ở dưới sự nguyên rủa Đức Chúa Trời như là một sự trừng phạt. Sự chống nghịch này rất nghiêm trọng mà dựa theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì con người không những chỉ đánh mất sự hiện hữu vĩnh cửu của mình với Đức Chúa Trời, nhưng cũng sẽ bị hủy diệt đời đời trong sự thù tiêu vào ngày cuối cùng của sự hiện hữu của trái đất. Và vì vậy, có rất là nhiều người kêu cầu rằng, "Tôi thật là hết sức muốn được cứu rỗi khỏi sự tuyên án của sự hủy diệt đời đời."

Mỗi một con người biết rằng có một Đức Chúa Trời là Đấng mà người ấy phải khai trình tất cả những tội lỗi của mình. Điều này khá dĩ bởi vì loài người đã được tạo dựng nên theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời. Và mặc dù người ấy đã bị xa cách khỏi Đức Chúa Trời bởi vì sự chống nghịch của mình với Đức Chúa Trời, nhưng kiến thức về Đức Chúa Trời, và sự khai trình tội lỗi của mình với Đức Chúa Trời, thì vẫn còn có bên trong bản tính cá nhân của mình. Chúng ta đọc trong sách Rô-ma 2: 13-15, và trong những câu kinh văn này, chữ "dân ngoại" thì chỉ về tất cả các giống dân trên thế giới là những người không có kiến thức về Kinh Thánh:

Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. Và, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình.

Cả nhân loại, do đó, bằng chính lương tâm thì họ biết có sự phạm tội, nghĩa là, đó là một sự vi phạm vào luật pháp của Đức Chúa Trời, như là giết người, trộm cướp, ngoại tình... vân vân.

Chính lương tâm của con người qua trực giác thì cũng biết rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi hình phạt cho những tội lỗi của mình. Bởi vậy, mỗi một người đều cố gắng tìm một cách nào đó để mình có thể được hòa giải với Đức Chúa Trời. Nghĩa là, người đó ước muốn để tìm một cách nào đó mà mình có thể thoát khỏi hình phạt kinh khủng trên những tội lỗi của mình.

Một số người cố gắng để giải quyết vấn đề kinh khủng này bằng cách tự thuyết phục mình rằng không có Đức Chúa Trời là Đấng mà họ phải phục trình. Trong trường hợp đó, họ rất cố gắng để làm mình như là một người vô thần, hoặc là một người theo học thuyết tiến hóa, hoặc là một người theo học thuyết bất khả tri.

Một số người khác tự lập nên những thần tượng mà họ tôn thờ. Họ đục đẽo những hình tượng bằng gỗ hay bằng đá, ví dụ như là tượng Phật Thích Ca, hay như là các nhà chiêm tinh, họ nhìn lên những hành tinh và những ngôi sao trên trời như là các thần thánh của họ, hay cũng giống như có nhiều người, họ tìm đến một tôn giáo nào đó mà họ cảm thấy được thoải mái. Tôn giáo đó có thể chẳng quan hệ chút nào với Kinh Thánh hay cũng có thể tôn giáo đó chỉ dùng một số câu kinh văn trong Kinh Thánh để hỗ trợ cho tín điều của họ. Vì thế họ đi tìm cho mình một tôn giáo mà họ tin rằng qua đó mình có sự hòa giải với Đức Chúa Trời.

Trên thực tế diễn ra ngày nay, có khoảng một phần ba dân số trên thế giới tự nhận mình là "tín đồ Đấng Christ." Điều này có nghĩa rằng họ xác định với một tôn giáo mà sử dụng những phần của Kinh Thánh để hỗ trợ sự tuyên bố của họ rằng Phúc Âm là cách sẽ mang con người tới với Đức Chúa Trời. Tất cả và mỗi một tôn giáo, liệu họ chỉ có rất ít sự liên quan đến Kinh Thánh, hay liệu họ có hoàn toàn đúng với Kinh Thánh, đều tuyên bố rằng họ có cách đúng nhất để trở nên được hòa giải với Đức Chúa Trời. Điều này thì thật là đúng với các giáo phái nổi tiếng như là Công Giáo La-mã, như Tin Lành, như Báp-tít, như Cải Cách, như Trưởng Lão, như Cơ-Độc Phục Lâm, như Mặc-Môn ... vân vân. Thật là đáng buồn, không có một giáo hội nào có một sự hiểu biết đầy đủ về tính chất phải được đòi hỏi để cho một cá nhân trở nên được hòa giải với Đức Chúa Trời, điều đó phải nhấn mạnh nghĩa là, để trở nên được cứu rỗi khỏi con thạnh nộ của Đức Chúa Trời, mà đó là hình phạt cho tội lỗi của họ.

Thật là bất hạnh, những ai đã đặt sự tin tưởng của họ vào trong bất cứ một trong những tôn giáo nào để tìm sự cứu rỗi của họ thì họ vẫn còn ở trong sự rắc rối sâu đậm với Đức Chúa Trời bởi vì tôn giáo của họ không thể cứu rỗi họ.

Thật là bất hạnh, những ai đã đặt sự tin tưởng của họ vào trong bất cứ một trong những tôn giáo nào thì họ vẫn còn ở trong sự rắc rối sâu đậm với Đức Chúa Trời bởi vì tôn giáo của họ không thể cứu rỗi họ, và họ chẳng lắng nghe cẩn thận tới nguồn của sự thật duy nhất, đó là Kinh Thánh.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng ta sẽ cố gắng để đưa tới, càng đúng đắn càng tốt, sự dạy dỗ của Kinh Thánh liên quan đến kế hoạch của Đức Chúa Trời mà trong đó có nhiều người đã trở nên được hòa giải với Đức Chúa Trời và đã được thoát khỏi sự phán xét khủng khiếp mà sẽ xảy đến trên con người vào ngày tận thế.

Chúng ta phải nhớ rằng, trong những ngôn ngữ nguyên bản của Kinh Thánh, thì đã được viết xuống bởi Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã sử dụng những người cầm bút, như trong sách 2Phi-e-rơ 1: 21, có chép cho chúng ta rằng:

Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.

Những lời mà họ đã viết xuống thì đã được đọc chính tả bởi Đức Chúa Trời (Giê-rê-mi 36: 1-4 “*Năm thứ tư của Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, lời của Đức Giê-hô-va được phán cho Giê-rê-mi rằng: Hãy lấy một cuốn sách, chép vào đó mọi lời ta đã phán cùng người nghịch cùng Y-sơ-ra-ên, Giu-đa, và các dân ngoại, từ ngày ta khởi phán cùng người, từ đời Giô-si-a, cho đến ngày nay. Khi người Giu-đa sẽ biết mọi tai vạ ta định giáng cho chúng nó, có lẽ ai nấy đều trở lại khỏi đường xấu mình, hầu cho ta có thể tha sự gian ác và tội lỗi chúng nó. Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, đến, Ba-rúc nhờ miệng Giê-rê-mi đọc cho, thì chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va phán cho người vào cuốn sách.*”) Do đó, qua việc đọc và học Kinh Thánh thì chúng ta có nguồn của sự thật tuyệt đối và tốt cùng. Bởi vậy, tất cả và mỗi một kết luận liên quan đến kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì cả thầy phải trung tín với mọi

sự giảng dạy của Kinh Thánh. Như vậy, chúng ta thì phải sẵn sàng xem xét cho kỹ lưỡng bất cứ một kết luận nào mà đã được đưa ra bởi con người trong ánh sáng của bất cứ một câu kinh văn nào của Kinh Thánh.

Đức Chúa Trời Đã Phải Làm Gì Để Cứu Rỗi Cho Bất Cứ Người Nào?

Chúng ta sẽ tiếp tục sự nghiên cứu của chúng ta qua việc cẩn thận xác định điều gì mà Kinh Thánh phát biểu về giải pháp cho vấn đề khủng khiếp mà loài người phải đối diện. Chúng ta sẽ thấy rằng hoàn cảnh của loài người thì thật là kinh hãi mà chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất mới có thể cung cấp một giải pháp cứu thoát mà thôi.

Chúng ta phải nhớ rằng toàn bộ Kinh Thánh là một cuốn sách luật pháp, đã được viết xuống bởi Đức Chúa Trời, mà cả nhân loại đều phải bị lệ thuộc, và ngay cả Đức Chúa Trời thì cũng phải bị lệ thuộc (Thi Thiên 138: 2 *“Tôi sẽ thờ lạy hướng về đền thánh của Chúa, cảm tạ danh Chúa vì sự nhân từ và sự chân thật của Chúa; vì Chúa đã làm cho lời Chúa được tôn cao hơn cả danh thánh Chúa.”*). Bởi vậy, giải pháp cho vấn đề khủng khiếp của loài người thì phải hợp pháp với tất cả những yêu cầu đã đưa ra trong cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh.

Có ba hành động hết sức là quan trọng đã được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời mà đã tuyệt đối đòi hỏi trước khi bất cứ một ai có thể trải qua sự cứu rỗi của mình. Ba hành động này thì được đòi hỏi cho mỗi một người mà trở nên được cứu rỗi. Không có việc ngoại lệ.

Tuyển Dân Của Đức Chúa Trời

Hành động đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã thực hiện thay mặt cho tất cả những cá nhân mà sẽ được cứu rỗi đó là trước khi có sự tạo dựng nên muôn loài vạn vật, thì Đức Chúa Trời đã tuyển chọn mỗi một người mà Ngài sẽ cứu rỗi. Chúng ta đọc ở sách Ê-phê-sô 1: 3-5:

Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi

thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, dựng làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài.

Như trong lúc Đức Chúa Trời chuẩn bị để tạo dựng nên thế giới này và sẽ có cả hàng tỷ tỷ người cư ngụ trên mặt đất, thì Ngài đã nhìn xuống hành lang của thời gian và đã nhìn thấy một khối lượng đông đảo loài người khôn khổ mà cả thầy đều cùng nhau ở trong sự chống nghịch lại với Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên loài người rất là toàn hảo, theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời, và Kinh Thánh rất là rõ ràng rằng Đức Chúa Trời đã biết rằng loài người sẽ chống nghịch lại với Đức Chúa Trời, và sự chống nghịch đó sẽ đưa đến một hậu quả là loài người trở nên bị chết về phương diện thuộc linh và họ sẽ bị tiêm nhiễm toàn diện bởi tội lỗi. Đức Chúa Trời cũng đã biết rằng loài người sẽ tận lực cố gắng để trở nên được hòa giải với Đức Chúa Trời, và qua nhiều phương cách khác nhau để tìm kiếm Đức Chúa Trời mà được thiết kế bởi chính lý trí của con người, mà điều đó thì cũng đã bị tiêm nhiễm bởi tội lỗi, nhưng chẳng có ai thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hoàn toàn bằng phương cách của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời cũng đã biết rằng loài người sẽ tận lực cố gắng để trở nên được hòa giải với Đức Chúa Trời và qua nhiều phương cách khác nhau để tìm kiếm Đức Chúa Trời mà được thiết kế bởi chính lý trí của con người.

Trong sách Rô-ma 3: 10-12, Đức Chúa Trời mô tả hiện trạng đáng thương hại của loài người. Chỗ đó chúng ta đọc:

Như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không. Chẳng có một người nào hiểu biết, chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời. Chúng nó đều sai lạc cả, thầy cùng nhau ra vô ích; chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng không.

Và tuy thế, mặc cho cả thấy thảm họa của sự chống nghịch của loài người chống lại Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã làm một quyết định đáng kinh ngạc đó là Ngài vẫn muốn có nhiều người chống nghịch này sẽ ở với Ngài đời đời. Nhưng làm thế nào mà Đức Chúa Trời có thể có những người này ở với Ngài đời đời được? Hình phạt cho tội lỗi của họ thì rất to lớn vô cùng. Làm thế nào mà Đức Chúa Trời có thể có những người này ở với Ngài đời đời trong khi trên mặt pháp lý, bởi vì tội lỗi của họ, thì họ phải bị hủy diệt? Hình phạt của tội lỗi thì thật là kinh khủng, rất là kinh khủng bởi vì tội lỗi của con người thì thật là kinh khủng, rất là kinh khủng. Đây là một sự sắp đặt đáng kinh ngạc của một chương trình cứu rỗi rất nhiệm mầu mà Đức Chúa Trời đã lập kế hoạch cho con người.

Và vì thế, từ trước buổi sáng thế, Đức Chúa Trời không những đã tuyển chọn những người mà Ngài muốn thánh hóa họ để dành riêng cho Ngài (Ê-phê-sô 1: 4 *“Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời,”*), mà Ngài cũng đã trả giá cho tội lỗi của họ. Sự tuyển chọn của Ngài không có liên can đến với bất cứ một hoạt động gì hay ước muốn nào của loài người. Đức Chúa Trời phát biểu trong sách Rô-ma 9: 15, chỗ đó chúng ta đọc:

... Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót.

Qua sự thông tin cho chúng ta hành động thứ nhất hết sức là quan trọng của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời cung cấp cho mỗi một người không được cứu một hy vọng to lớn. Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng Ngài là Đấng không tây vị bất cứ một người nào (Rô-ma 2: 11 *“Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu.”*; Ê-phê-sô 6: 9 *“Hỡi anh em là người làm chủ, hãy đối đãi kẻ tôi tớ mình đồng một thể ấy, đừng có ngăm dọa chúng nó, vì biết rằng mình với chúng nó đều có một chủ chung ở trên trời, và trước mặt Ngài chẳng có sự tây vị ai hết.”*; Cô-lô-se 3: 25 *“Vì ai ăn ở bất nghĩa, sẽ lại chịu lấy sự bất nghĩa của mình không tây vị ai hết.”*). Không có một quốc tịch nào hay tầng lớp công dân nào thì xứng đáng có nhiều người được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời hơn một quốc gia khác hay một giống người khác. Không có thành phần tội nhân nào thì cách biệt khả năng để được tuyển chọn hơn so với một thành phần tội nhân khác.

Kinh Thánh ghi lại sự cứu rỗi của người đàn bà ngoại tình ở trong sách Giăng chương 8, và cũng ghi lại sự cứu rỗi của phạm nhân mà đã cùng bị đóng đinh vào thập tự giá trong ngày xử hình Đức Chúa Jêsus trong sách Lu-ca 23: 39-43. Do đó, bất kể là tội lỗi của chúng ta thì to lớn và nhiều là dường nào, nếu chúng ta có một sự ao ước thật lòng để được sự cứu rỗi theo phương cách của Đức Chúa Trời, thì có một khả năng khá xác định rằng chúng ta đã có thể là một trong số những người mà Đức Chúa Trời đã tuyển chọn. Trên thực tế rằng ngày nay, đang có một đám đông vô số người đang được cứu rỗi, vì lý do đó mà chính tôi cũng có thể là một người giống như họ. Và điều đó là một sự khích lệ đáng chú ý.

Những Người Được Tuyển Chọn Đã Được Ban Cho Đấng Christ

Tất cả những người mà được Đức Chúa Trời chuộc lại hay được cứu rỗi thì đã được ban cho Đức Chúa Jêsus Christ, như chúng ta đọc ở sách Giăng 6: 37:

Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu.

Tuy nhiên, để cho Đức Chúa Jêsus có được những người được tuyển chọn này như là một sở hữu đời đời của Ngài, thì phải có một sự giải quyết về vấn đề tội lỗi của họ. Luật pháp toàn hảo của Đức Chúa Trời, mà đã do chính Đức Chúa Trời viết xuống, truyền lệnh rằng bởi vì loài người đã được tạo dựng nên theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời, cho nên mỗi một người sẽ phải chịu hình phạt cho tội lỗi của họ, và điều này được ấn định bởi luật pháp của Đức Chúa Trời. Do đó, mặc dù những người này đã được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời và đã được ban cho Đấng Christ để trở thành sở hữu đời đời của Ngài, nhưng Đấng Christ đã chưa có thể sở hữu họ trừ phi hình phạt cho tội lỗi của họ phải được trả giá. Luật pháp của Đức Chúa Trời đã truyền lệnh rằng hình phạt cho tội lỗi là sự chết, bởi vì nó quá là thâm độc, do đó mà những người đã được tuyển chọn và ban cho Đấng Christ sẽ không bao giờ có khả năng để trở thành sở hữu của Đấng Christ bởi vì chính họ đã không bao giờ có thể trả giá cho hình phạt của họ. Sự hiểu biết này đưa chúng ta tới hành động khác rất xúc động mà Đức Chúa Trời đã thực hiện đại diện cho tất cả những ai trở nên được cứu rỗi.

Đấng Gánh Chịu Tội Lỗi

Khi Đức Chúa Trời nhìn vào vũ trụ mà Ngài đã dự trù sẽ tạo dựng nên từ lúc ban đầu của thời gian, thì Ngài đã nhìn thấy là không có một người nào mà Ngài có thể sử dụng để gánh chịu con thạnh nộ của Đức Chúa Trời thay mặt cho những người đã được tuyển chọn, tức là những ai đã được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời để ban cho Đấng Christ như là sở hữu đời đời của Ngài. Điều này đã được dạy dỗ trong sách Ê-sai 63: 5 “*Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng đỡ ta! Cán tay ta bèn cứu ta, sự thạnh nộ ta bèn nâng đỡ ta.*” và sách Ê-xê-chiên 22: 30 “*Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai.*” Tuy nhiên, luật pháp toàn hảo của Đức Chúa Trời truyền lệnh rằng hình phạt của sự chết phải được trả giá trước khi bất cứ một cá nhân nào có thể được cho phép để bước vào Thiên đàng thánh khiết của Đức Chúa Trời. Mỗi một khía cạnh của luật pháp toàn hảo của Đức Chúa Trời phải được đáp ứng hoàn toàn.

Do đó, trong cử chỉ của lòng thương xót và yêu thương không thể đo lường, thì chính Đấng Christ đã trở nên Đấng gánh chịu tội lỗi thay thế cho mỗi một cá nhân mà đã được ban cho Ngài.

Do đó, trong cử chỉ của lòng thương xót và yêu thương không thể đo lường, thì chính Đấng Christ đã trở nên Đấng gánh chịu tội lỗi thay thế cho mỗi một cá nhân mà đã được ban cho Ngài. Chúng ta đọc trong sách Ê-sai 53: 6:

Chúng ta thầy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thầy chúng ta đều chất trên người.

Chữ “thầy” trong câu kinh văn này thì nói về mọi người đã được tuyển chọn, nghĩa là, những ai mà Đức Chúa Trời đã tuyển chọn trước khi sáng thế để trở nên được cứu rỗi. Ngài đã trả giá cho tội lỗi của họ trước khi Ngài tạo dựng thế giới. Trong một số hoạt cảnh (ẩn dụ lịch sử ba chiều) Đấng Christ đã cho thế giới thấy Ngài

đã chịu đau khổ để trả giá cho tội lỗi của những người được tuyển chọn như thế nào. Điều này được chứng minh cụ thể khi Ngài chịu cực hình trên thập giá. Thí dụ, khi Ngài chịu treo trên thập giá là Ngài đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta, Ngài đã phải trở thành sự nguyên rủa. “Những người bị treo trên thập giá là những người bị nguyên rủa.” Khi thân thể Ngài được đưa vào mộ đá và khi Ngài sống dậy vào sáng Chủ Nhật, là một minh chứng rằng Ngài đã thực sự trả giá cho tội lỗi của chúng ta trước ngày sáng thế. Ngài đã nhận chịu cái chết hoàn toàn, cả thể xác lẫn linh hồn, và Ngài đã sống dậy để cho biết việc trả giá cho tội lỗi của chúng ta đã hoàn tất.

Khi Đấng Christ mang đến sự cứu rỗi cho những người được tuyển chọn thì mỗi một tội lỗi của mỗi một người mà Ngài đã lập kế hoạch để cứu rỗi thì đã được đặt lên trên mình Ngài- Thế rồi, với một gánh nặng không lồ của tội lỗi, Ngài đã ra trước sự xử án của Đức Chúa Trời, là Thâm Phán, và Ngài đã bị định tội. Để thỏa mãn sự đòi hỏi của luật pháp, thì Đấng Christ đã phải gánh chịu trọn vẹn hình phạt được đòi hỏi bởi luật pháp thay mặt cho mỗi một người mà Ngài đã dự trù sẽ cứu rỗi. Hình phạt là cái chết: “...linh hồn tội lỗi, sẽ phải chết” (Ê-xê-chiên 18:4b). Rồi chúng ta đọc được câu “Các người không thể để linh hồn ta trong Cối Chết.” Điều này cho thấy Đấng Christ đã chết và đã sống lại từ cái chết trước khi Ngài tạo dựng thế giới. Tất cả mọi điều này đều nằm trong sự huyền bí của Đức Chúa Trời.

Vì thế, bây giờ, có nhiều cá nhân trong thế giới này là những người, mà từ trước ngày Sáng thế, đã được tuyển chọn cho sự cứu rỗi và đã là những người được ban cho Đấng Christ như là sở hữu đời đời. Những tội lỗi của họ cả thấy và đời đời đã được che đậy bởi vì Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đấng Cứu Chuộc của họ qua sự trả giá cho những tội lỗi của họ ngay từ trước ngày sáng thế.

Một Đám Đông Vô Số Của Những Kẻ Chưa Được Cứu Rỗi Là Những Người Mà Đức Chúa Trời Không Thể Hủy Diệt

Ngày nay, ở khắp nơi trên thế giới, có một đám đông vô số người mà họ chưa được cứu rỗi, tuy thế, Đức Chúa Trời không thể hình phạt họ vì những tội lỗi của họ. Điều đó có thể được là lý do tại làm sao?

Đó là bởi vì những cá nhân này đã được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời để trở nên được cứu rỗi. Bởi vậy, lâu dài trước khi họ

được sinh ra, thì tất cả những tội lỗi bản thủ xấu xa mà những người đã được tuyển chọn này sẽ vi phạm trọn cả cuộc đời của họ trên trái đất này thì đã được đặt ở trên mình của Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus đã là người thay thế hay đã là người có tư thế để đứng vào chỗ của họ trước ngai phán xét của Đức Chúa Trời. Và bởi vì những tội lỗi này, mà Đức Chúa Jêsus đã trở nên có tội trước luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã trừng phạt Ngài vì tội lỗi của họ.

Vì vậy, những cá nhân mà Ngài đã gánh chịu con thanh nợ của Đức Chúa Trời như là sự trả giá cho những tội lỗi của họ thì bây giờ có lý do chính đáng. Điều đó có nghĩa rằng, cho mỗi một người trong số họ, bất chấp những tội lỗi của họ là xấu xa như thế nào, con thanh nợ của Đức Chúa Trời, mà đã được yêu cầu bởi luật pháp để chịu hình phạt cho những tội lỗi đó, thì đã được hoàn toàn thỏa mãn. Những cá nhân này đã được kê là vô tội.

Do đó, như khi mỗi một người đó được sinh ra trong thế giới này, thì họ được bảo đảm rằng họ sẽ không bao giờ bị hình phạt vì những tội lỗi của họ. Thay vào đó, tại một thời điểm nào đó trong cuộc sống của họ, thì họ được bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ áp dụng Lời của Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh, vào cuộc sống của họ, và họ sẽ nhận được một linh hồn phục sinh mới tinh. Điều này đã có thể xảy ra tại bất cứ thời điểm nào mà Đức Chúa Trời đã chọn để làm cho nó xảy ra. Nó đã có thể xảy ra khi họ chỉ mới là một thai nhi trong bụng của mẹ hay chỉ còn vài phút trước khi họ nhắm mắt tắt hơi. Nó đã có thể xảy ra liệu họ chỉ là một người bị bại liệt về thân kinh hay họ là một người trưởng thành có trí óc lỗi lạc.

Nó đã có thể xảy ra khi họ chỉ mới là một thai nhi trong bụng của mẹ hay chỉ còn vài phút trước khi họ nhắm mắt tắt hơi.

Ngoại trừ chính Đức Chúa Trời thì không ai biết họ là ai. Chỉ có sau khi họ đã nhận được linh hồn phục sinh mới của họ, nghĩa là, sau khi họ đã trở nên được cứu rỗi, thì họ sẽ bắt đầu để hiểu rằng Đức Chúa Trời đã cứu rỗi họ. Nhưng trên thực tế thì là họ đã có lý do chính đáng từ buổi ban đầu của thời gian bởi vì Đấng Christ là Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế (Khải Huyền 13: 8 “...Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế.”).

Tuy nhiên, khi họ đã trở nên được cứu rỗi, thì họ sẽ biết rằng mình đã trở nên được cứu rỗi duy nhất bởi vì trong sự khoan hồng tối cao của Đức Chúa Trời thì Ngài đã tuyển chọn và đã trả giá cho những tội lỗi của họ. Và sự cứu rỗi trở nên một thực tế trong cuộc sống của họ ngay từ lúc mà Đức Chúa Trời đã cứu rỗi họ qua việc ban cho họ sự sống đời đời và một linh hồn phục sinh mới.

Vì vậy, tại thời điểm này trong lịch sử, trên khắp cả thế giới ngày nay, có một đám đông vô số người mà họ sẽ không bao giờ phải trả giá cho những tội lỗi của họ nhưng họ lại vẫn còn sống trong tội lỗi, giống như là mọi người khác của thế giới này đang sống trong tội lỗi.

Cả Nhân Loại Theo Bản Tính Tự Nhiên Thì Đã Chết Trong Linh Hồn

Chúng ta phải ý thức rằng cả nhân loại, liệu họ là những người đã được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời để trở nên được cứu rỗi hay họ thuộc về thành phần không được tuyển chọn để trở nên được cứu rỗi, thì cả thầy đều đã bị chết trên phương diện thuộc linh. Cả hai phương diện của thân thể lẫn linh hồn, thì loài người đã bị tiếm nhiễm hoàn toàn bởi tội lỗi. Đó là lý do tại sao chúng ta đọc trong sách Ma-thi-ơ 15: 19:

Vì nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn.

Đức Chúa Trời mô tả những người mà Ngài đã lập kế hoạch để cứu rỗi, như khi họ đã sống ra sao trước khi họ được cứu rỗi, trong sách Ê-phê-sô 2: 3, chỗ đó chúng ta đọc:

Chúng ta hết thầy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thịnh nộ, cũng như mọi người khác.

Theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì hình phạt cho tội lỗi phải được trả giá, và sự trả giá yêu cầu bởi luật pháp của Đức Chúa Trời là sự hủy diệt.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì hình phạt cho tội lỗi phải được trả giá, và sự trả giá được đòi hỏi bởi luật pháp của Đức Chúa Trời là sự hủy diệt. Chỉ có sau khi sự trả giá đó đã được thỏa mãn thì Đức Chúa Trời mới có thể ban cho sự sống, và sự sống đòi hỏi vào một con người có tội. Và vì sự trả giá được đòi hỏi cho tội lỗi là sự hủy diệt, thì những người không được cứu rồi sẽ bị hủy diệt đời đời và bị thủ tiêu, và họ không bao giờ được sống lại một lần nữa. Đức Chúa Trời mô tả sự hủy diệt và sự thủ tiêu cả thấy này trong sách Khải Huyền 20: 14-15, chỗ đó Ngài phán:

Đoạn, sự chết và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

Khi một người mà bị ném xuống hồ lửa, thì người ấy bị thủ tiêu, bị hủy diệt đời đời. Không có khả năng nào mà người ấy sẽ hiện hữu một lần nữa. Điều này là bản chất của "sự chết thứ hai." Tuy nhiên, lâu dài trước khi người ấy được sinh ra, thì Đấng Christ đã trả giá cho tội lỗi của tất cả những người đã được tuyên chọn, và vì vậy, người ấy đã trở nên có tư cách biện hộ, nghĩa là có lý do chính đáng (về mặt pháp lý, thì mình vô tội). Nhưng trước khi Đức Chúa Trời thực sự áp dụng Lời của Đức Chúa Trời tới cho người ấy và ban cho người ấy một linh hồn phục sinh mới, thì người ấy vẫn còn sống ở dưới con thanh nộ của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, người ấy vẫn còn mang sự truyền nhiễm của tội lỗi, và người ấy thì vẫn còn chết trên cả thấy phương diện thuộc linh. Người ấy thì vẫn như là một xác chết hôi thối (Giăng 11: 39 "*Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi.*") và như một thung lũng đầy những hài cốt khô (Ê-xê-chiên 37: 1-2 "*Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dất ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trũng; nó đầy những hài cốt.* Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hài cốt ấy; nầy, có nhiều lắm trên đồng trũng đó, và đều là khô lắm."). Không có khả năng nào mà người ấy có thể thay đổi điều kiện thuộc linh đang chết của cả thấy bản tính cá nhân của mình cũng giống như đem so với một người đã chết về mặt vật lý mà có thể bằng cách nào đó trở nên sống lại. Thật là bất khả dĩ!

Chúng Ta Cần Phải Được Ban Cho Một Linh Hồn Mới

Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể ban cho sự sống, như khi chúng kiến sự ra đời của một hài nhi. Đứa trẻ đó không thể phụ giúp cho bất cứ một cách nào để giữ được sự sống vật lý. Cũng giống như vậy, bất cứ ai mà Đức Chúa Trời đã tuyển chọn để trở nên được cứu rỗi, mặc dù Đấng Christ đã trả giá cho hình phạt của những tội lỗi của mình, thì người ấy vẫn phải cần được ban cho sự sống thuộc linh. Trong sách Giăng 3: 3 và 7 *“Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời... Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại.”* Đức Chúa Trời phán dạy điều này như là "sự tái sinh" mà trong tiếng Hy Lạp thì Đức Chúa Trời sử dụng một chữ theo nghĩa đen thì có nghĩa là "sinh lại từ trên." Và cũng trong sách 1Phi-e-rơ 1: 23 *“Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, dựng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống,”* Trong câu kinh văn này Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng sự sinh mới này là sự "lại sanh" hay là sự "tái sinh."

Sự sinh mới này, là đến từ trên, nghĩa là, đến từ thiên đàng, nó không phải chỉ là một hạt giống của sự sống mà trải qua một thời gian thì phải phát triển bên trong bản tính cá nhân của người được cứu rỗi. Nhưng nó tức thời là một linh hồn trọn vẹn mới tinh hay là một bản chất thuộc linh. Hạt giống chính là Đấng Christ là Đấng ngự trị trong những người đã được cứu rỗi (Giăng 14: 23 *“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.”*) Đức Chúa Trời quả quyết cho chúng ta rằng đó là một linh hồn mới tinh như Ngài sử dụng cách so sánh của việc thử vá cái áo cũ bằng một miếng vải mới (Ma-thi-ơ 9: 16 *“Không có ai vá miếng ni mới vào cái áo cũ; vì nếu làm vậy, miếng ni mới sẽ chẳng rách áo cũ, và đàng rách trở nên xấu hơn.”*) Nó phải là một cái áo mới hoàn toàn; cũng như so sánh việc không ai chứa rượu mới vào cái bình đựng rượu cũ (Ma-thi-ơ 9: 17 *“Cũng không có ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy thì bầu nứt, rượu chảy ra, và bầu phải hư”*) Và điểm này cũng được khai triển thêm trong những đoạn kinh văn khác của Kinh Thánh, như là trong sách 2Cô-rinh-tô 7: 17, chỗ đó chúng ta đọc:

Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nấy mọi sự đều trở nên mới.

Một phần của bản tính cá nhân của người mà tức thời đã trở nên một tạo vật mới đó là một linh hồn mới (một linh hồn phục sinh mới), mà Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy ngay lúc mà Ngài đã áp dụng Lời của Đức Chúa Trời vào cuộc sống của người ấy (Ê-xê-chiên 36: 26 “*Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thân mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt.*”). Giống như vậy, vào ngày sau rốt, tức là chỗ cuối của thời gian, những người đã được tuyển chọn này sẽ được ban cho một thân thể phục sinh thuộc linh, **”trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa.”** (1Cô-rinh-tô 15: 52).

Vì vậy, những ân dụ quan trọng mà minh họa đầy đủ tính bất khả thi của loài người để trở nên sống và động trong phương diện thuộc linh, nghĩa là, để trở nên được cứu rỗi, thì được ban cho trong Kinh Thánh. Điều đó được đưa ra trong sách Ê-xê-chiên chương 37, là chỗ mà Đức Chúa Trời tiêu biểu những người mà không được cứu rỗi thì như là những hài cốt khô, và tuy thế, Đức Chúa Trời cho thấy rằng khi Ngài hành động, thì những hài cốt khô đó được làm cho sống dậy khỏe mạnh. Một ân dụ khác thuộc về lịch sử đã được ghi trong sách Giăng chương 11, chỗ mà chúng ta đọc về xác chết đã có mùi hôi của một người đàn ông có tên là La-xa-rô, ông ấy đã sống lại theo lệnh truyền của Đức Chúa Jêsus. Cũng giống như vậy, Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể mang lại sự sống thuộc linh đời đời tới cho loài người tức là những ai theo bản tính tự nhiên thì đã chết trên phương diện thuộc linh.

Chúng ta có thể quả quyết rằng có hai loại người mà không được cứu rỗi ở trên thế giới.

Chúng ta có thể quả quyết rằng có hai loại người mà không được cứu rỗi ở trên thế giới. Có những người đã bị chết về mặt thuộc linh mà đã được tuyển chọn và họ theo pháp lý thì đã không còn bị ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và có những người mà đã không được bao gồm với những người được chọn, và bởi vậy,

chắc chắn, họ sẽ không bao giờ có sự sống đời đời và họ sẽ bị đau khổ dưới cơn thanh nộ sau cùng của Đức Chúa Trời. Trong mọi trường hợp, mặc dù cả thầy thì đều đã chết trên phương diện thuộc linh, tuy vậy, luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn được viết trong những tâm hồn của họ. Như vậy, họ biết, và lương tâm của họ sẽ làm chứng cho họ rằng họ cần phải vâng phục những luật pháp của Đức Chúa Trời.

Hơn thế nữa, một phần trong toàn bộ của cả bản tính cá nhân của họ là linh hồn hay là bản chất thuộc linh, đó là nơi mà Đức Chúa Trời có thể hướng dẫn cho họ tới một sự ao ước mãnh liệt hơn để biết vâng phục những luật pháp của Đức Chúa Trời, hay là, Sa-tan cũng có thể hướng dẫn họ tới sự gian ác độc hại hơn. Thêm nữa, bên trong cả bản tính cá nhân của họ thì có một tính cố hữu của sự gian ác, một sự chết thuộc linh, mà không cần có sự trợ giúp gì từ Sa-tan, tính đó biểu lộ trong những sự suy nghĩ của họ, những lời ăn tiếng nói của họ, và những hành vi cử chỉ của họ.

Thật Tế Của Sự Cứu Rỗi Của Những Người Được Tuyển Chọn

Như đã đề cập ở trên, có một hành động vĩ đại nữa của Đức Chúa Trời mà đòi hỏi phải có. Những cá nhân mà đã được tuyển chọn tới sự cứu rỗi thì họ là những con người có tội. Họ không biết bất cứ điều gì về kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho họ. Thực tế, kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho họ thì phải được ứng dụng vào những cuộc sống của họ.

Trước khi được cứu rỗi thì không có ai trong cả nhân loại này biết rằng liệu mình có được tuyển chọn bởi Đức Chúa Trời để trở nên được cứu rỗi hay là không. Chỉ có sau khi Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta rồi thì chúng ta mới ý thức được rằng lý do duy nhất mà chúng ta được bao gồm trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời là bởi vì theo ý muốn tốt lành tối cao của Đức Chúa Trời mà Ngài đã tuyển chọn chúng ta ngay từ trước khi Ngài đã tạo dựng nên thế giới. Tương tự như phần còn lại của loài người là những ai sẽ không bao giờ được trở nên cứu rỗi, thì những người đã được cứu rỗi trên thực tế vẫn có một thân thể và linh hồn. Thân thể vật lý của họ là một phần của bản tính cá nhân mà sẽ được chôn xuống lòng đất lúc họ qua đời. Trong trường hợp của một người được cứu rỗi, ngay tại giây phút của sự chết vật lý của mình, thì linh hồn hay bản chất thuộc linh (mà cũng có thật như là một phần của bản tính cá nhân

như thân thể), rời khỏi thân thể của mình và được đưa vào trong thiên đàng nơi người ấy sẽ sống và đồng cai trị với Đấng Christ.

Tuy nhiên, trước khi được cứu rỗi, thì những cuộc sống cá nhân đã được tuyển chọn trong thế giới này cũng giống như cuộc sống của bất cứ một cá nhân nào khác mà không được tuyển chọn cho sự cứu rỗi.

Chúng ta đọc về những người được chọn trong sách Ê-phê-sô 2: 1-3:

Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chôn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thịnh nộ, cũng như mọi người khác.

Trước khi người ấy được cứu rỗi, thì trong thân thể vật lý, người ấy thêm khát theo sau tội lỗi, và trong linh hồn của mình, người ấy thêm khát theo sau tội lỗi. Phần thuộc linh của người ấy đã chết giống như bất cứ một cá nhân nào mà không bao giờ được cứu rỗi.

Điều đó đưa chúng ta tới một hành động vĩ đại thứ ba của Đức Chúa Trời mà Ngài thực hiện thay mặt cho những người mà Đấng Christ đã đến để cứu rỗi.

Phép Lạ Của Sự Tái Sinh

Hành động thứ ba đã được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thay mặt cho những người mà được ban cho Đấng Christ sở hữu đời đời đó là việc Ngài thực hiện phép lạ của việc ban cho người được tuyển chọn một linh hồn phục sinh mới tinh. Đức Chúa Jêsus nói về điều này trong sách Giăng 3: 5, chỗ đó chúng ta đọc:

. . . Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.

Câu kinh văn trước đó thì chúng ta đọc câu số 3, Giăng 3: 3:

. . . Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.

Được sinh lại bằng nước và Thánh Linh có nghĩa là được sinh bởi Phúc Âm (nước), và bởi hoạt động của Đức Thánh Linh (Giăng 4: 10-15 “Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Vì bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước uống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước uống ấy? Tô phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời. Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa.”; Giăng 7: 38 “Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.”) Đức Chúa Trời nói về hành động này trong sách Rô-ma 10: 17, chỗ đó Ngài phán:

Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe bởi Lời của Đức Chúa Trời. (* Dịch theo nguyên ngữ)

*Trong sự sắp đặt thiêng liêng của Đức Chúa Trời,
Ngài đã thiết lập môi trường mà trong đó Ngài cứu rỗi con người.*

Trong sự sắp đặt thiêng liêng của Đức Chúa Trời, Ngài đã thiết lập môi trường mà trong đó Ngài cứu rỗi con người. Môi trường đó là Kinh Thánh, duy nhất là Lời của Đức Chúa Trời. Bởi vậy, thật là bất khả dĩ cho bất cứ ai ở trên thế giới trở nên được cứu rỗi trừ phi họ nghe những Lời từ Đức Chúa Trời, và Lời duy nhất của Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Đó là lý do tại sao trong suốt cả Thời Đại Hội Thánh, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho những hội thánh địa phương phải loan truyền Phúc Âm ra khắp nơi trên thế giới. Đó là lý do tại sao trong ngày của chúng ta, chúng ta sẽ tiếp tục với lòng nhiệt thành loan truyền Phúc Âm ra khắp nơi trên thế giới,

nhưng bây giờ, chúng ta làm điều đó qua những cá nhân thay vì qua những tổ chức nhà thờ. Mỗi một cá nhân của chúng ta là một khâm sứ của Đấng Christ.

Chúng ta cần phải ý thức được thực tế rằng ngày nay, không ai có thể được cứu rỗi trong các nhà thờ. Theo thời khóa biểu của Đức Chúa Trời, Thời Đại Hội Thánh đã đến một sự kết thúc, và Đức Thánh Linh đã ruồng bỏ các nhà thờ. Tuy nhiên, Kinh Thánh hướng dẫn cho chúng ta rằng bên ngoài giới hạn của các nhà thờ, thì có một mùa gặt lớn của những tín đồ đích thực đang được mang vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thực hiện cả thầy công việc của sự cứu rỗi, và bởi vậy, Ngài có thể cứu rỗi cho một cá nhân đã được tuyển chọn vào bất cứ thời điểm nào trong cuộc sống của người ấy. Chỉ có một yêu cầu duy nhất là cá nhân đó phải ở dưới sự nghe Lời của Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh. Ngay tại giây phút của sự cứu rỗi, Đức Chúa Trời ban cho cá nhân đó đôi tai thuộc linh và một linh hồn mới của sự sống đời đời. Vì thế, như chúng ta đã lưu ý trước đây, một đứa trẻ có thể sẵn sàng được cứu rỗi giống như một người lớn đã trưởng thành. Một người với tâm trí bị tật nguyền có thể sẵn sàng được cứu rỗi giống như một giáo sư trường đại học.

Tại cây thập tự, Đấng Christ đã trả cho thấy Ngài đã chịu cực hình để trả giá cho tất cả những tội lỗi của những người được tuyển chọn từ trước ngày Ngài tạo dựng thế giới. Vì thế, điều còn lại để làm cho hoàn tất đó là vào một thời điểm thích hợp mà chỉ có Đức Chúa Trời mới biết, thì chính Đức Chúa Trời sẽ làm cho người ấy thực sự trải qua thực tế kỳ diệu của sự cứu rỗi.

Đến đây trong sự nghiên cứu của chúng ta, chúng ta đã bắt đầu học được về luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh, đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm gì. Một thắc mắc mà vẫn còn đập mạnh trong tâm trí của chúng ta, đó là tôi có thể làm gì để trở nên được cứu rỗi? Có bất cứ cách nào mà tôi có thể chắc chắn rằng tôi sẽ được bao gồm trong số những người mà được tuyển chọn vào sự cứu rỗi hay không? Trong sự nghiên cứu tiếp theo thì chúng ta sẽ bàn tới những câu hỏi nghiêm túc quan trọng này.

Sự Định Nghĩa Của Công Tác Thuộc Linh

Tại điểm này trong sự nghiên cứu của chúng ta thì chúng ta cần phải giới thiệu một khái niệm mà có vẻ chứa một sức nặng trên

đề tài của sự trở nên được cứu rỗi. Khái niệm đó có liên quan đến sự định nghĩa của Kinh Thánh về công tác thuộc linh, hay là “việc làm” của phần thuộc linh. Kinh Thánh nhiều lần nhấn mạnh rằng sự cứu rỗi của chúng ta không bao giờ là một kết quả của bất cứ công việc nào mà chúng ta làm (Ê-phê-sô 2: 8-9 “*Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình;*”; Ga-la-ti 2: 16 “*Dẫu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp.*”) Bởi vậy, chúng ta phải biết rằng Đức Chúa Trời định nghĩa “việc làm” thuộc linh là có ý nghĩa như thế nào.

Trong sách Giô-na 3: 10, Đức Chúa Trời phán rằng:

Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.

Và trong sách Ma-thi-ơ 7: 22, Đức Chúa Trời cũng tuyên bố:

Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? Nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? Và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao?

Bất cứ lần nào mà chúng ta vâng lời những điều răn của Đức Chúa Trời, thì chúng ta làm việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Từ những câu kinh văn này và những câu khác trong Kinh Thánh, chúng ta học rằng bất cứ lần nào mà chúng ta vâng lời những điều răn của Đức Chúa Trời, thì chúng ta làm việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta không vâng theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là những điều răn, thì chúng ta không làm việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, Kinh Thánh truyền lệnh cho tất cả loài người hãy tin vào Đấng Christ. Như thế việc tin thì có

phải là một công việc mà chúng ta làm hay không? Thực vậy, chữ “tin” là một động từ của danh từ “đức tin.” Kinh Thánh nói rất rõ ràng trong cả hai sách 1Tê-sa-lô-ni-ca 1: 3 và sách 2Tê-sa-lô-ni-ca 1: 11 về “công việc của đức tin.”

Trong sách 1Tê-sa-lô-ni-ca 1: 3, nói với chúng ta rằng:

Vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta.

Và trong sách 2Tê-sa-lô-ni-ca 1: 11, chỗ đó chúng ta đọc:

Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định thương xót của lòng nhân Ngài và công việc của đức tin.

Rất là quan trọng, Đức Chúa Trời nói về những công việc của đức tin và cũng nói về công lao của lòng yêu thương. Bởi vậy, chúng ta có thể biết rõ ràng cả hai hành động của đức tin lẫn yêu thương là những công việc mà chúng ta làm. Cũng giống như vậy, sự vâng phục tới bất cứ một trong những mệnh lệnh của Kinh Thánh thì đó là công việc mà chúng ta được truyền lệnh để làm. Do đó, chúng ta phải chắc chắn in trí rằng khi mà Đức Chúa Trời truyền lệnh cho chúng ta để cầu nguyện, để tìm kiếm Đấng Christ, để trở nên được cứu rỗi, để cầu khẩn Đức Chúa Trời, để trông đợi từ nơi Đức Chúa Trời, để đọc và học Kinh Thánh... vân vân, trong mỗi một mệnh lệnh đó, thì Đức Chúa Trời đang truyền lệnh cho chúng ta để làm việc. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời định nghĩa "tình yêu" như là vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. Ví dụ như khi chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời và yêu người lân cận của chúng ta, thì chúng ta đang làm việc thuộc linh. Nguyên tắc này có nghĩa là khi chúng ta vâng giữ bất cứ một điều răn nào, thì đó là công việc mà chúng ta làm. Đó là một nguyên tắc rất quan trọng mà chúng ta sẽ chớ bao giờ quên trong khi chúng ta cẩn thận nghiên cứu những câu Kinh Thánh có liên quan đến sự trở nên được cứu rỗi.

Đấng Christ Đã Thực Hiện Mọi Công Tác Được Yêu Cầu Cho Sự Cứu Rỗi Của Chúng Ta

Có một nguyên lý vô cùng quan trọng khác mà chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ. Đó là công việc đòi hỏi để cứu rỗi cho một người thì chỉ có thể duy nhất được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Sự tuyển chọn những người mà Đức Chúa Trời đã lập kế hoạch để cứu rỗi, sự trả giá mà Đấng Christ đã gánh chịu thay mặt cho những người mà Ngài đã đến để cứu rỗi, sự ban cho một linh hồn phục sinh mới mà Đức Chúa Trời ban cho những người mà Ngài cứu rỗi, tất cả các công việc này thì chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể thực hiện.

Công việc đòi hỏi để cứu rỗi cho một người thì chỉ có thể duy nhất được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Thực tế là thế này, sự tuyển chọn đã được thực hiện trước khi có bất cứ người nào hiện hữu. Hơn nữa, sự trả giá cho tội lỗi của những người được chọn thì đã được hoàn tất từ trước khi sáng thế (Khải Huyền 13: 8 “...*Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế.*”). Như vậy, thì điều đó tuyệt đối là bất khả dĩ cho bất cứ con người nào mà làm bất cứ một chút xíu công việc gì để phụ giúp cho chính mình trong việc đạt đến sự cứu rỗi.

Như Vậy Tại Sao Đức Chúa Trời Vẫn Ban Cho Chúng Ta Luật Pháp

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những mệnh lệnh, để tin, để cầu nguyện... vân vân, nhưng làm sao chúng ta có thể thậm chí bắt đầu vâng lời những mệnh lệnh này? Chúng ta đều là chết trong phần thuộc linh. Đức Chúa Trời tiêu biểu những người mà không được cứu rỗi giống như là một thung lũng đầy những hài cốt khô (Ê-xê-chiên 37: 1-14) và giống như là một xác chết hôi thối (Giăng 11: 39). Và Đức Chúa Trời nhấn mạnh trong sách Rô-ma 3: 10-12:

Như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không. Chẳng có một người nào hiểu biết, chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời. Chúng nó

đều sai lạc cả, thấy cùng nhau ra vô ích; chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng không.

Thực vậy, Kinh thánh rõ ràng nhấn mạnh sự chết toàn diện của những người không được cứu rỗi. Chúng ta phải nhớ rằng, loài người, bắt đầu với sự sa ngã của ông A-đam, thì phần thuộc linh đã chết trong sự ý thức của một thực tế là Đức Chúa Trời đã không còn ngự trị trong ông ta, và ông A-đam đã không còn được cung ứng cho năng lượng thuộc linh bởi Đức Chúa Trời nữa. Và bởi vì những tội lỗi của con người, thì họ đã ở dưới con thành nộ của Đức Chúa Trời, và điều đó có nghĩa rằng đến ngày tận thế, nghĩa là đến sự kết thúc của thời gian, thì loài người cả thấy sẽ bị hủy diệt và họ sẽ không bao giờ sống lại một lần nữa. Như chúng ta đã lưu ý trước đây, trong cả bản tính cá nhân, thì con người đã bị tiêm nhiễm bản thù với tội lỗi.

Tuy nhiên, mặc dù phần thuộc linh của con người đã chết, nhưng con người vẫn còn có khả năng để biết vâng phục tới luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người có thể tin vào Đấng Christ tới một mức độ nào đó, con người có thể cầu nguyện, con người có thể tìm kiếm Đức Chúa Trời và con người có thể tránh đi khỏi một số tội lỗi, như là say rượu, nói dối... vân vân. Con người có khả năng để làm những điều đó vì ít nhất có hai lý do:

Lý do thứ nhất là con người vẫn có một lương tâm mà có thể luận tội những tội lỗi của mình (Rô-ma 2: 14-15 “*Và, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dẫu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình.*”; Giăng 8: 8-9 “*...Ngài ngược lên và phán rằng: Ai trong các người là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người. Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. Khi chúng nghe lời đó, thì kể nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước;*”). Điều này là thế bởi vì loài người đã được tạo dựng nên theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời, và mặc dù con người đã trở nên hoàn toàn cách biệt khỏi Đức Chúa Trời, nhưng luật pháp của Đức Chúa Trời tới một mức độ nào đó thì vẫn còn tồn tại bên trong bản tính cá nhân của họ.

Lý do thứ hai là Đức Chúa Trời có thể thực hiện ý muốn của Ngài trong cuộc sống của một người không được cứu rỗi, mặc dù có

thể việc đó không nằm trong dự định của Đức Chúa Trời để cứu rỗi người đó. Chúng ta nhìn thấy nguyên lý này qua các hoạt động trong cuộc sống của tiên tri gian ác Ba-la-am (Dân Số Ký 22: 12-13 “Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am rằng: Người chó đi với chúng nó, chó rửa sả dân này, vì dân này được ban phước. Sớm mai Ba-la-am dậy, nói cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Hãy trở về xử các người, vì Đức Giê-hô-va không cho ta đi cùng các người.”), và trong cuộc sống của ông Sau-lơ, là vị vua đầu tiên của dân tộc Is-ra-ên (1Sa-mu-ên 10: 9-12 “Sau-lơ vừa xây lưng lìa khỏi Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời bèn đổi lòng người ra khác, và các dấu hiệu đã báo trước điều ứng nghiệm nội ngày ấy. Khi Sau-lơ đến Ghi-bê-a, có một đoàn tiên tri đến đón người. Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người, người nói tiên tri giữa chúng. Khi những kẻ vốn quen biết Sau-lơ trước, thấy người nói tiên tri với các đảng tiên tri, thì hỏi nhau rằng: Con trai của Kịch đã xảy ra làm sao? Sau-lơ cũng vào số các tiên tri ư? Có người ở Ghi-bê-a đáp rằng: Mà cha họ là ai? Bởi đó có câu ngạn ngữ rằng: Sau-lơ há cũng vào số các tiên tri ư?”)

Hơn thế nữa, nếu Đức Chúa Trời đã có tuyển chọn người chưa được cứu rỗi đó và đã có trả giá cho mọi tội lỗi của người ấy, thì Đức Chúa Cha phải kéo người ấy lại gần với Đấng Christ, trước khi Đức Chúa Trời thực sự ban cho người đó một linh hồn mới, một linh hồn phục sinh mới (Giăng 6: 44 “Vì bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt.”)

Tuy nhiên, như trong lúc người ấy đang cố gắng để vâng phục những điều răn của Đức Chúa Trời, thì người ấy tuyệt đối không thể biết động lực nào trong hai nguyên nhân ở trên đã thúc đẩy cho mình cố gắng để vâng phục những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, người ấy không có gì để chứng minh, và người ấy cũng không cần phải suy nghĩ thậm chí trong một tích tắc nào rằng sự vâng phục của mình thì bảo đảm sẽ đưa đến sự cứu rỗi.

Sự Quan Hệ Cách Mẫu Nhiệm Của Đức Chúa Trời Với Con Người

Thêm nữa, có một mối quan hệ cá nhân huyền bí, mẫu nhiệm và đa diện mà hiện hữu giữa Đức Chúa Trời với mỗi một người và tất cả mọi người trong cả nhân loại. Điều này thực sự thì không phải chỉ có giữa Đức Chúa Trời với những người mà Ngài đã

tuyên chọn cho sự cứu rỗi mà thôi, nhưng nó cũng là sự thật giữa Đức Chúa Trời với những người mà Ngài đã không tuyên chọn, và họ là những người mà, do đó, chắc chắn sẽ bị hủy diệt.

Chúng ta nhìn thấy điều này trên thực tế khi Đức Chúa Jêsus đã khóc vì thành Giê-ru-sa-lem (Lu-ca 19: 41 *“Khi Đức Chúa Jêsus gần đến thành, thấy thì khóc về thành...”*), mặc dù bằng chứng đã trưng dẫn trong Kinh Thánh nói với chúng ta rằng phần lớn của Giê-ru-sa-lem trong viên ảnh đó thì sẽ bị hủy diệt cả thảy. Chúng ta nhìn thấy trên thực tế rằng Kinh Thánh có nói về Đức Chúa Trời không có thích thú trong sự chết của kẻ xấu (Ê-xê-chiên 33: 11 *“Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các ngươi khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?”*). Chúng ta nhìn thấy trên thực tế rằng tới một mức độ nào đó, thì luật pháp của Đức Chúa Trời đã được viết xuống trong linh hồn của tất cả mọi người (Rô-ma 2: 15 *“Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình.”*)

Chúng ta nhìn thấy trong thực tế rằng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, một kẻ giết người thì phải bị xử tử bởi vì người đó đã giết đi một con người mà đã được tạo dựng nên theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 9: 6 *“Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài.”*) Chúng ta nhìn thấy trong mệnh lệnh của Đức Chúa Trời rằng chúng ta phải thương yêu kẻ thù nghịch mình. Chúng ta phải nhớ rằng bất cứ một người nào không được tuyên chọn đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì thế, không có một con người nào mà chúng ta không phải thương yêu. Chúng ta nhìn thấy trong lời cảnh báo mà Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta không có phép gọi bất cứ ai là "ra-ca," có nghĩa là, ngu dân hay đồ điên (Ma-thi-ơ 5: 22 *“Song ta phán cho các ngươi: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt.”*) Chúng ta không bao giờ nhìn vào bất cứ một người nào đương sống mà cho rằng người ấy không có chút hy vọng gì cho sự cứu rỗi.

Từ những bằng chứng đã cung cấp ở trên chúng ta có thể kết luận rằng mặc dù loài người đã trở nên chết trên phương diện thuộc

linh bởi vì tội lỗi của họ, và loài người đã không còn được tiếp cho năng lượng bởi Đức Chúa Trời nữa và họ cũng đã không còn có sự ngự trị của Đức Chúa Trời nữa, tuy thế loài người vẫn không bị ném ra khỏi mà cũng không bị cắt đứt khỏi Đức Chúa Trời. Trong hiện trạng không được cứu rỗi và bị chết trong tâm linh, con người vẫn còn có trách nhiệm đầy đủ mà trong điều kiện đó con người phải vâng phục Đức Chúa Trời, và thật vậy, con người vẫn còn có khả năng nào đó để vâng phục Đức Chúa Trời. Chỉ đến ngày sau rốt, tức là đến sự kết thúc của thời gian, thì những người không được cứu rỗi mới sẽ bị cắt đứt hoàn toàn khỏi Đức Chúa Trời (Ê-sai 66: 24 “*Khi dân sự ra ngoài, sẽ thấy thây của những người đã bội nghịch cùng Ta; vì sâu chúng nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt; chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt.*”; Giê-rê-mi 23: 39-40 “*Nhân đó, nầy, Ta sẽ quên hẳn các ngươi; Ta sẽ bỏ các ngươi, và thành Ta đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi, xa khỏi trước mặt Ta. Ta sẽ khiến các ngươi chịu như nhuốc đời đời, hổ thẹn vô cùng, không bao giờ quên được.*”; Giê-rê-mi 24: 10 “*Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, ôn dịch giữa chúng nó, cho đến chừng chúng nó bị hủy diệt khỏi đất Ta đã ban cho chúng nó cùng tổ phụ chúng nó.*”)

Như vậy, mỗi một người và tất cả mọi người có thể kỳ vọng bởi Đức Chúa Trời để làm công việc của đức tin vào Đức Chúa Trời, vì vậy mà họ sẽ cố gắng tới một mức độ nào đó phải biết vâng phục mệnh lệnh của Kinh Thánh. Như đã lưu ý trước đây trong sự nghiên cứu của chúng ta, sự vâng phục này có thể được tăng cường bởi chính Đức Chúa Trời làm việc trong cuộc đời của một cá nhân, như là trong câu chuyện của tiên tri gian ác Ba-la-am (Dân Số Ký chương 22 và 23), hay nó có thể được Đức Chúa Trời làm việc trong cuộc đời của một người đã được tuyển chọn của Đức Chúa Trời mà người ấy vẫn chưa được ban cho một linh hồn mới của sự sống đời đời (Giăng 6: 44 “*Vì bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt.*”)

Đức Chúa Trời có một quyền hợp pháp để truyền lệnh cho loài người phải vâng phục những luật pháp của Ngài.

Chúng ta cũng hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời có một quyền hợp pháp để truyền lệnh cho loài người phải vâng phục những luật

pháp của Ngài. Bởi vì loài người đã được tạo dựng nên theo hình và theo tượng của Đức Chúa Trời, loài người, giống như Đức Chúa Trời, là hoàn toàn bị lệ thuộc tới luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh. Bởi vậy, chúng ta cần phải hiểu rằng công việc của đức tin vào Đấng Christ có thể được nhìn thấy trong cuộc sống của một người không được cứu rỗi là người mà có thể hay là không có thể đã được tuyển chọn để trở nên được cứu rỗi. Như khi người ấy tin vào Đấng Christ, thì người ấy sẽ cố gắng hết lòng để bước theo mệnh lệnh của Kinh Thánh mà được ghi trong sách Lu-ca 13: 24, chỗ mà Đức Chúa Trời phán:

Ngài đáp rằng: Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, ta nói cùng các người, nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được.

Và trong sách Hê-bơ-rơ 4: 11, chỗ đó chúng ta đọc:

Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã.

Tuy nhiên, một lần nữa, điều đó phải được nhấn mạnh một cách đúng đắn rằng không có một điều nào của đức tin thì có thể bảo đảm hay trợ giúp trong bất cứ cách nào tới sự trở nên được cứu rỗi của người ấy, bởi vì cả thầy công việc đòi hỏi cho sự cứu rỗi thì đã được thực hiện hoàn toàn bởi Đấng Christ lâu dài trước khi người ấy được sinh ra.

Không có một điều nào của đức tin thì có thể bảo đảm hay trợ giúp trong bất cứ cách nào tới sự trở nên được cứu rỗi của người ấy, bởi vì cả thầy công việc đòi hỏi cho sự cứu rỗi thì đã được thực hiện hoàn toàn bởi Đấng Christ lâu dài trước khi người ấy được sinh ra.

Thật là kỳ diệu, như khi một người không được cứu rỗi làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì có hai phước hạnh to lớn được hoàn thành.

Phước hạnh thứ nhất đó là như khi một người không được cứu rỗi nỗ lực vâng phục những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì nó lại cần thiết cho người ấy càng trở nên gia tăng sự làm quen với

Kinh Thánh hơn. Điều này sẽ làm phong phú kiến thức cho cuộc sống của người ấy về những sự thật quan trọng như là sự khùng khiep của tội lỗi, hình phạt cho tội lỗi, sự công bình của Đức Chúa Trời, và lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Phước hạnh thứ hai là nó sẽ đặt người ấy vào trong môi trường của việc nghe được Lời của Đức Chúa Trời. Như vậy, nếu kế hoạch của Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi người ấy, thì người ấy đang ở trong một môi trường thích hợp cho Đức Chúa Trời để Ngài áp dụng Lời của Đức Chúa Trời tới cho linh hồn của người ấy.

Đức Chúa Trời Thử Thách Con Người

Có một lý do thứ ba nữa tại sao Đức Chúa Trời truyền lệnh cho con người phải làm công việc của đức tin. Đó là nó đặt con người vào một vị trí để được thử thách hay là nó giáo nghiệm người ấy. Chính người ấy sẽ bắt đầu suy nghĩ rằng những cố gắng của mình vâng phục những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời thì có trợ giúp được chút nào cho sự cứu rỗi của mình hay là không?

Đức Chúa Trời luôn luôn thử thách loài người. Ông A-đam và bà Ê-va đã bị thử thách trong vườn Ê-đen. Họ đã thất bại trước sự cám dỗ và tội lỗi đã xâm nhập vào trong thế giới. Ông Áp-bra-ham đã được thử thách bởi mệnh lệnh phải hy sinh đứa con trai đầu lòng và duy nhất của ông ấy (Sáng Thế Ký chương 22). Ông Áp-bra-ham đã không thất bại sự giáo nghiệm đó. Dân tộc Is-ra-ên đã bị thử thách qua nhiều cách khác nhau trong suốt thời gian 40 năm đi trong sa mạc. Họ đã thất bại nhiều lần. Người tín đồ đích thực được thử thách hàng ngày bởi vì họ vẫn còn có một thân thể mà khao khát chạy theo sau tội lỗi. Đức Chúa Jê-sus đã chịu thử thách bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã bị Sa-tan cám dỗ Ngài. Thật là kỳ diệu, Đấng Christ đã không thất bại.

Vì thế, cũng vậy, mệnh lệnh để làm công việc của đức tin và công việc của sự kêu cầu đến Đức Chúa Trời ban cho sự cứu rỗi là một sự thử thách. Chúng ta có hoàn toàn thừa nhận một thực tế rằng trong khi ở đây là những điều răn của Đức Chúa Trời, mà phải được vâng phục, và sự vâng phục những mệnh lệnh này thì không bao giờ có thể là một nguyên nhân của sự cứu rỗi của chúng ta hay không? Chương trình thử thách này thì rất là nghiêm túc vô cùng. Loài người theo bản tính tự nhiên thì rất là tự hào, và con người thường

khao khát để nhận được công trạng nào đó và vinh quang nào đó cho bất cứ cái gì mà mình thành tựu được bởi những hoạt động của mình. Hơn nữa, rất là cố tình, và có thể thiếu ý thức, có nhiều người không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi họ trừ phi chính họ đề xướng quá trình cứu rỗi bằng hành động của họ.

Chúng ta không nên suy nghĩ thậm chí trong một tích tắc nào mà bắt cứ một chút việc làm nào của chúng ta đã có thể có lẽ trợ giúp, ngay cả một cách nhỏ xíu nhất, để cho chúng ta được cứu rỗi.

Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng ký tà bởi sự công bình của Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng đã thực hiện mọi công việc để cứu rỗi chúng ta. Bởi vậy, chúng ta không nên suy nghĩ thậm chí trong một tích tắc nào mà bất cứ một chút việc làm nào của chúng ta đã có thể có lẽ trợ giúp, ngay cả một cách nhỏ xíu nhất, để cho chúng ta được cứu rỗi.

Sự Quan Trọng Vô Cùng Của Ngày Thứ Bảy Sa-bát

Sự thật hết sức quan trọng này được phô trương trong một tập tục rất là ngoạn mục trong Kinh Cựu Ước. Chúng ta phải nhớ rằng thứ Bảy Sa-bát là ngày lễ được giữ rất là nghiêm túc của cả dân sự, mà đó là dân tộc Is-ra-ên. Nó là một luật lệ về nghi thức mà ám chỉ vào sự thật rằng công việc của sự cứu rỗi đã được thực hiện hoàn tất bởi Đức Chúa Trời. Ngay cả khi dân tộc Is-ra-ên đã không cần phải làm bất cứ việc gì của bất cứ loại nào trong ngày thứ Bảy Sa-bát, vì thế, chúng ta không được làm bất cứ một công việc nào của bất cứ loại nào để cố gắng trợ giúp cho sự cứu rỗi của chúng ta. Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 31: 13, Đức Chúa Trời phán rằng:

Phần ngươi, hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các ngươi hãy giữ ngày sa-bát Ta, vì là một dấu giữa Ta và các ngươi, trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng Ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các ngươi nên thánh. Vậy, hãy giữ ngày sa-bát, vì là một ngày thánh cho các ngươi. Kẻ nào phạm đến ngày đó, phải bị xử tử; kẻ nào làm một việc chi trong ngày đó, cũng sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.

Trong những câu kinh văn này, Đức Chúa Trời sắp đặt cái nguyên-lý-tối-quan-trọng rằng Đức Chúa Trời đã hoàn tất mọi công việc để thánh hóa chúng ta. Chữ "thánh hóa" có nghĩa là trở nên biệt riêng ra cho công tác phục vụ Đức Chúa Trời. Chúng ta thì được biệt riêng ra trên phương diện thuộc linh cho công tác phục vụ của Ngài khi chúng ta trở nên được cứu rỗi. Trong đoạn kinh văn này, Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng Ngài đã thực hiện tất cả mọi thứ mà phải thỏa đáng để thánh hóa hay là để cứu rỗi chúng ta.

Điều đó như là một dấu hiệu mà chỉ vào sự giảng dạy tối quan trọng này, Đức Chúa Trời truyền lệnh rằng không có một việc làm nào mà được làm trong ngày thứ Bảy Sa-bát. Người nào đó mà làm một công việc gì trong ngày thứ Bảy Sa-bát thì giống như là một người nào đó mà tin rằng công việc thuộc linh của chính mình thì trợ giúp một cách nào đó cho sự cứu rỗi của mình. Một người như vậy sẽ bị xử tử, điều đó có nghĩa rằng, người đó vẫn còn bị định sẽ trải qua cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một ví dụ để minh họa sự nghiêm túc của sự thật quan trọng này. Trong sách Dân Số Ký 15: 32-36, Đức Chúa Trời phán dạy cho chúng ta trong câu chuyện của một người kia đi lượm mấy cây củi trong ngày thứ Bảy Sa-bát. Việc này chỉ là một sự vi phạm rất nhỏ xíu, như chỉ là một việc bất ngờ mà vô tình vi phạm vào một góc nhỏ của luật lệ về nghi thức của ngày Sa-bát.

Nhưng tuy thế, khi ông Môi-se đã hỏi ý kiến của Đức Chúa Trời về hình phạt nào cần phải áp dụng cho trường hợp hi hữu này về việc xâm phạm nhỏ xíu này vào mệnh lệnh của ngày Sa-bát, thì Đức Chúa Trời đã hướng dẫn rằng người đàn ông đó phải bị ném đá cho tới chết. Biền cố rất xúc động này đã minh họa sự nghiêm túc tuyệt đối của sự thật mà chúng ta muốn khẳng định dứt khoát rằng chúng ta phải hiểu về sự cứu rỗi là chỉ qua công việc duy nhất của Đấng Christ.

KHÔNG CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT CHO NHỮNG AI MÀ SUY NGHĨ RẰNG HỌ CÓ THỂ ĐỂ XƯỞNG HOẶC TRỢ GIÚP BẰNG BẤT CỨ CÁCH NÀO TRONG SỰ CỨU RỖI CỦA HỌ.

Chúng ta phải chớ bao giờ suy nghĩ rằng chúng ta trợ giúp vào sự cứu rỗi của chúng ta qua sự biết vâng phục luật pháp của Đức

Chúa Trời. Hãy nhớ rằng, bất cứ một sự vâng phục nào tới luật pháp thì đó là công việc thuộc linh mà chúng ta làm. Rất là cố tình, qua ý nghĩa của câu chuyện lịch sử liên can tới người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày thứ Bảy Sa-bát, thì giống như là Đức Chúa Trời đang quát tháo tới chúng ta rằng: **KHÔNG CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT CHO NHỮNG AI MÀ SUY NGHĨ RẰNG HỌ CÓ THỂ ĐỀ XUỐNG HOẶC TRỢ GIÚP BẰNG BẤT CỨ CÁCH NÀO TRONG SỰ CỨU RỠI CỦA HỌ.**

Những Phước Hạnh Của Chương Trình Thử Thách Của Đức Chúa Trời

Chương trình thử thách này là một phước hạnh to lớn cho những người mà họ tin rằng họ đã trở nên được cứu rỗi. Trong sách 2Cô-rinh-tô 13: 5, Đức Chúa Trời truyền lệnh rằng:

Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chẳng. Hãy tự thử mình: anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jê-sus Christ ở trong anh em sao? Miễn là anh em không đáng bị bỏ.

Làm thế nào để chúng ta có thể chứng minh rằng mình đã được cứu rỗi thực sự? Một điều chính yếu mà chúng ta có thể làm là tự xét để xem mình có đức tin như thế nào mà chúng ta đã trở nên được cứu rỗi.

Chúng ta muốn quả quyết là chính mình cả thầy phải hủy bỏ bất cứ những ý tưởng nào hay những sự suy nghĩ nào mà chúng ta có lẽ đã tưởng rằng mình đã làm điều này hay đã làm điều kia, và vì vậy, chúng ta đã đề xuống hay là đã trợ giúp bằng cách nào đó trong sự cứu rỗi của chúng ta. Chúng ta phải nhất định rằng chính mình phải giữ rõ ràng nguyên lý của Kinh Thánh là nếu, quả thực vậy, chúng ta đã được cứu rỗi, thì tất cả mọi công việc của sự cứu rỗi là đã được thực hiện bởi Đấng Christ lâu dài trước khi chúng ta được sinh ra. Sự cứu rỗi đã được hoàn tất trọn vẹn bởi công việc của Đấng Christ, và chúng ta tuyệt đối không thể làm gì để trợ giúp chính mình trong việc trở nên được cứu rỗi. Chúng ta phải hiểu rằng đầu chi là một hành động nhỏ xíu nhất, như là, sự vâng phục tới bất cứ một mệnh lệnh nào của Đức Chúa Trời, thì đều không thể giúp đỡ chúng ta để được cứu rỗi. Sự phán xét mà đã đổ xuống trên người

đàn ông đi lượm củi kia trong ngày thứ Bảy Sa-bát là một tiếng chuông cảnh báo trong đôi tai của chúng ta.

Đồng thời, chúng ta tự xét mình bằng cách tự thử chính mình qua sự soi dẫn của những lời dạy dỗ trong sách 1Giăng 2: 3-6, chỗ đó chúng ta đọc:

Này tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người. Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài. Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm.

Mỗi một người mà đã thực sự trở nên được cứu rỗi thì đã được ban cho một linh hồn phục sinh mới tinh, và bởi vậy, người ấy sẽ có một sự vui thích liên tục trong việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Thực vậy, như tác giả của Thi Thiên 139: 23, chỗ đó là lời cầu nguyện rằng:

Đức Chúa Trời ơi! Xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi; xin xem thử tôi có lỗi ác nào chăng, xin dắt tôi vào con đường đời đời.

Đức Chúa Trời Gia Tăng Sự Khó Khăn Của Sự Thử Thách

Sự thử thách mang lại bởi những mệnh lệnh thì được gia tăng khó khăn hơn bởi vì mặc dù một người không được cứu thì đã bị chết trên phương diện thuộc linh và người ấy ở dưới con thạnh nộ của Đức Chúa Trời. Người ấy vẫn có khả năng để tuân theo những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, tới một mức độ nào đó. Trong phần đầu của sự nghiên cứu này, chúng ta đã học những điều sau đây:

1 . Người không được cứu rỗi vẫn còn có một lương tâm có thể luận tội về những tội lỗi của chính mình. Điều này là thế bởi vì những luật pháp của Đức Chúa Trời đã được tiếp tục viết xuống trong linh hồn của người ấy tới một mức độ nào đó (Giăng 8: 9, Rô-ma 2: 14-15).

2. Đức Chúa Trời có thể làm cho một người đã chết trong tâm linh, chẳng hạn, như ông tiên tri Ba-la-am và như vua Sau-lơ, trong Kinh Cựu Ước, để làm theo ý muốn của Ngài mặc dù Đức Chúa Trời không có dự định cứu rỗi những người đó (Dân Số Ký 22: 12-13, 2Phi-e-rơ 2: 15-16, 1Sa-mu-ên 10: 9-12, 1Sử Ký 10: 13)

Như vậy, mặc dù một cá nhân đang cố gắng hết sức để vâng phục những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì người ấy vẫn không biết liệu Đức Chúa Trời đang làm việc trong tâm lòng của mình; hoặc là liệu chính lương tâm của mình đang luận tội mình. Và người ấy không biết liệu mình có đang cố gắng vâng phục Đức Chúa Trời với cả linh hồn hay không. Nhưng người ấy phải biết rằng không có một nỗ lực nào của chính mình mà làm vui lòng Đức Chúa Trời thì nó có thể đề xướng lên sự cứu rỗi hay bảo đảm cho sự cứu rỗi hay thỏa đáng bất cứ một yêu cầu nào mà sẽ khiến cho chính mình được cứu rỗi.

Người ấy cũng có thể suy nghĩ một cách sai lầm rằng bởi vì chính mình tuân phục theo mệnh lệnh, thì Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi cho mình.

Khi một người không được cứu rỗi khỏi sự biết vâng phục tới những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì người ấy rất dễ dàng bị rơi vào trong cái bẫy của việc suy nghĩ rằng sự vâng phục của mình là bằng chứng để Đức Chúa Trời cứu rỗi cho mình. Người ấy cũng có thể suy nghĩ một cách sai lầm rằng bởi vì chính mình đã tuân phục theo mệnh lệnh, thì Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi cho mình. Cả hai trường hợp, người ấy đều xâm phạm đến luật pháp của Đức Chúa Trời mà đã cảnh báo rằng không có một việc làm nào mà bất cứ ai làm thì có thể trợ giúp tới sự cứu rỗi của mình. Và như đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để thử thách con người liệu rằng loài người có biết vâng phục tới cả thầy những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời chẳng, dĩ nhiên, ngoại trừ lòng thương xót của Đức Chúa Trời, thì loài người sẽ thất bại sự thử thách.

Điều này được nhìn thấy rất đáng kể trong thái độ của dân tộc Is-ra-ên ngày xưa. Đức Chúa Trời đã phán với họ rằng nếu họ vâng phục tất cả những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ ban phước cho họ đời đời (Phục Truyền Luật Lệ Ký 28: 1, “*Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người*

cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trời hơn mọi dân trên đất.”; 28: 15 “Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rủa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người.”, 30: 9-10 “Khi người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp nầy, hết lòng hết ý trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Ngài sẽ ban phúc đầy-lấp, làm cho mọi công việc của tay người được thanh lợi, khiến hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được thịnh-vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng nữa mà làm ơn cho người, như Ngài đã vui lòng về các tổ phụ người.” Và hãy đọc Phục Truyền Luật Lệ Ký chương 30).

Do đó, cả dân tộc Is-ra-ên đã cố gắng giữ luật pháp càng tốt càng hay, họ cả tin rằng bởi thái độ đó thì có nghĩa là họ đã được bảo đảm cho sự cứu rỗi. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã buồn rầu thông báo cho chúng ta trong sách Rô-ma 9: 31-32:

Còn như dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy. Tại sao? Tại họ chẳng bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở.

Khi một cá nhân phấn đấu tích cực để được sự cứu rỗi thì người ấy dễ dàng bị rơi vào trong một cái bẫy của việc suy nghĩ rằng sự vâng phục của mình là bảo đảm hay khởi xướng cho sự cứu rỗi. Ý tưởng đó giống như là người ấy làm việc trong ngày thứ Bảy Sa-bát, tương tự như là người đàn ông kia đã đi lượm củi vậy.

Vị trí của chúng ta chỉ duy nhất và luôn luôn phải giống như là người dân của thành Ni-ni-ve, đó là, như chúng ta đọc trong sách Giô-na 3: 9:

Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khởi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao?

Chúng ta không bao giờ nên cho rằng bất cứ việc làm nào mà chúng ta đã làm hay đang làm thì sẽ đề xướng hay bảo đảm cho sự cứu rỗi.

Do đó, chúng ta không bao giờ nên cho rằng bất cứ việc làm nào mà chúng ta đã làm hay đang làm thì sẽ đề xướng hay bảo đảm cho sự cứu rỗi. Điều này là sự thật, liệu chúng ta có tin rằng Đức Chúa Trời đang làm việc trong cuộc sống của chúng ta để mình làm theo ý muốn của Ngài, hay liệu chúng ta đang cố gắng vâng phục bởi vì lương tâm của mình đang luận tội chúng ta.

Lời cầu nguyện của một người không được cứu rỗi phải là một lời van xin rằng, "Ôi! Lạy Đức Chúa Trời ơi! Xin có lòng thương xót trên con. Con không xứng đáng để được sự cứu rỗi. Con biết ơn rằng như khi con tích cực phấn đấu để làm theo ý muốn của Ngài, thì con biết rằng chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể định đoạt cho con. Vì thế mà con sẽ tìm kiếm Đức Chúa Trời với cả tấm lòng và cả linh hồn của con, và điều này có thể là sự thật chỉ có khi nào con đã được ban cho một linh hồn mới, có nghĩa là, khi mà Đức Chúa Trời đã cứu rỗi con."

Ví dụ như trong câu chuyện của người thu thuế, trong sách Lu-ca 18: 13, ý tưởng đó nên in trong trí của chúng ta. Chỗ đó chúng ta đọc:

Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngược mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!

Chúng ta cũng cần phải được nhắc nhở bởi Lời của Đức Chúa Trời phán trong sách Giô-ên 2: 12-14:

Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ cũng hãy hết lòng trở về cùng ta, kiêng ăn, khóc lóc và buồn rầu. Hãy xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khá trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là nhân từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi ý về sự tai vạ. Ai biết được Ngài sẽ chẳng xây lòng dối ý, chẳng để lại phước lành sau mình, tức là cửa lễ chạy, lễ quán cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hay sao?

Và vì vậy, đây là lối đi mà Đức Chúa Trời dẫn tuyển dân của Ngài đi qua, và Kinh Thánh mô tả thêm về thái độ đó trong sách Giê-rê-mi 31: 8-9, chỗ đó chúng ta đọc:

Này, ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, nhóm lại từ các đầu cùng đất. Trong vòng chúng nó sẽ có kẻ đui, kẻ què, đàn bà có nghén, đàn bà đẻ, hiệp nên một hội lớn mà trở về đây. Chúng nó khóc lóc mà đến, và ta sẽ dắt dẫn trong khi chúng nó nài xin ta; ta sẽ đưa chúng nó đi dọc bờ các sông, theo đường bằng thẳng, chẳng bị vấp ngã. Vì ta làm cha cho Y-sơ-ra-ên, còn É-p-ra-im là con đầu lòng ta.

Có Thể Nào Chúng Ta Nghe Kinh Thánh Nhưng Chẳng Hiểu Không?

Có nhiều câu kinh văn trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời cảnh báo qua lời của tiên tri Giê-rê-mi. Chúng ta hãy xem trong sách Giê-rê-mi 29: 17-19, chỗ đó chúng ta đọc:

Vậy, này là lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Này, ta sẽ sai gươm đao, đói kém, và ôn dịch đến trên chúng nó, sẽ khiến chúng nó giống như những trái vả xấu xa này, xấu đến nỗi người ta không thể ăn được. Ta sẽ lấy gươm đao, đói kém và ôn dịch đuổi theo chúng nó, sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, làm sự rửa sạch, gỡ lạt, chê cười, hổ nhục giữa mọi dân tộc mà ta đã đuổi chúng nó đến. Đức Giê-hô-va phán: Đó là vì chúng nó không nghe lời ta, khi ta đã dạy sớm sai đầy tớ ta, là các tiên tri, lấy lời đó đến cùng chúng nó; nhưng các người chẳng khứng nghe, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Nghe lời có nghĩa là lắng nghe với một ý niệm cố gắng để hiểu điều mà được truyền lệnh và cố gắng để vâng phục.

Nghe lời có nghĩa là lắng nghe với một ý niệm cố gắng để hiểu điều mà được truyền lệnh và cố gắng để vâng phục. Tuy nhiên, nếu chúng ta đến với Kinh Thánh mang theo một nhận thức cố sẵn về sự thật, thì chúng ta sẽ không biết nghe lời tới sự thật, và bởi vậy, dựa theo đoạn kinh văn này, chúng ta sẽ không nghe được Lời của sự thật.

Chẳng hạn, có một cá nhân nào đó giữ một vị trí phó mặc cho định mệnh hay là bị thuyết phục tin theo một phúc âm tự cứu, nghĩa là con người có quyền tự do để lựa chọn; người ấy thì quá

quyết như vậy là đúng, hay là có một người nào đó cố ý bỏ qua những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời mà vẫn tích cực phấn đấu để tự mình trở nên được cứu rỗi, thì người đó cũng không lắng nghe tới mọi Lời của Đức Chúa Trời. Ngay giây phút mà người ấy đọc được điều gì đó về sự cứu rỗi trong Kinh Thánh, và bởi sự suy nghĩ sẵn có trong tâm trí của mình thì người ấy vặn xoắn nó và thủ để thay đổi ý nghĩa của sự thật, vì thế mà nó sẽ đồng ý với nhận thức sẵn có trước trong tư tưởng của mình. Đối với người ấy, sự thật của lời phát biểu thuộc về Kinh Thánh thì đã bị hủy phá bởi chính ý tưởng nhân tạo thuộc về tính chống nghịch lại với Đức Chúa Trời. Vô tình, người ấy đã tự để mình ra bên ngoài sự nghe Lời của Đức Chúa Trời. Hậu quả là người ấy đã tự để chính mình vào trong một vị trí nguy hiểm bởi vì đức tin (Đấng Christ là Đấng Cứu Chuộc), chỉ có thể đến từ sự nghe bởi Lời của Đức Chúa Trời. (Rô-ma 10: 17 "*Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe bởi Lời của Đức Chúa Trời.*" (* Dịch theo nguyên ngữ)

Thật sự trên lý thuyết, thì Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi một người, bất chấp cường độ của sự chống nghịch của người ấy với Đức Chúa Trời, thậm chí như người ấy từ chối một cách bướng bỉnh không nghe tới Lời của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Kinh Thánh không có khích lệ hay không có bảo đảm cho những người mà họ từ chối sự nghe Lời của Đức Chúa Trời, và vì vậy, chúng ta cần phải suy nghĩ một cách cẩn thận về lời cảnh báo trong sách Giê-rê-mi chương 29:18-19, mà đã được trích dẫn ở trên. Thật là đáng tiếc cho một người như đã đề cập, ở một mức độ cao, thì người ấy phù hợp với sự mô tả xấu tệ của người Pha-ri-si mà Kinh Thánh có nói tới trong sách Ma-thi-ơ chương 23.

Tuy nhiên, có một niềm hy vọng, một hy vọng kỳ diệu cho những người biết hạ mình thừa nhận những tội lỗi của mình, và quay khỏi những ý tưởng sẵn có của họ, và thành thật phấn đấu để vâng phục mọi sự dạy dỗ của Kinh Thánh, và họ hạ mình khiêm nhường kêu cầu với Đức Chúa Trời xin ban cho lòng thương xót.

Như khi chúng ta lại gần với Kinh Thánh, chúng ta phải đến với Lời của Đức Chúa Trời mà không mang theo nhận thức sẵn có, dấu hiệu đó là nghe có hợp lý và có lô-gic đến mấy đi nữa.

Như khi chúng ta lại gần với Kinh Thánh, chúng ta phải đến với Lời của Đức Chúa Trời mà không mang theo nhận thức sẵn có, dẫu điều đó là nghe có hợp lý và có lô-gíc đến mấy đi nữa. Chúng ta phải đến gần với Kinh Thánh bằng một thái độ rằng, "Con không biết một điều gì. Ôi! Lạy Đức Chúa Trời ơi! Xin Ngài dạy dỗ con." Và như khi chúng ta tích cực phấn đấu để vâng phục những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, mặc dù chúng ta không xứng đáng nhận được sự cứu rỗi trong bất cứ cách nào, thì thái độ của chúng ta phải nên có một hy vọng to lớn rằng **có thể** Đức Chúa Trời cũng sẽ cứu rỗi tôi (Giô-na 3: 9 "*Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khởi con nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao?*")

Kinh Thánh Phải Được So Sánh Với Kinh Thánh

Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ một nền tảng thuộc về quy tắc của Kinh Thánh mà phải bước theo như trong khi chúng ta cố gắng để học từ Kinh Thánh, và quy tắc đó là chúng ta phải so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh (1Cô-rinh-tô 2: 13 "*Chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng.*") Điều đó có nghĩa rằng, như khi chúng ta học Kinh Thánh, thì chúng ta phải quả quyết rằng những kết luận của chúng ta, mỗi một kết luận và tất cả các kết luận, thì phải hòa hợp với mọi sự dạy dỗ của Kinh Thánh.

Với những sự thật này trong trí và tận dụng các nguyên lý mà chúng ta đã học rồi trong sự nghiên cứu này, chúng ta sẽ quan sát một số câu kinh văn mà dạy dỗ trực tiếp tới vấn đề của sự trở nên được cứu rỗi. Chúng ta sẽ khởi đầu với một câu kinh văn khá quen thuộc trong sách Rô-ma 10: 13, chỗ mà Đức Chúa Trời phán:

Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.

Ngay lập tức, có một cái cờ màu đỏ được đưa lên, nghĩa là, chúng ta thì phải rất cẩn thận ở đây. Vâng phục theo mệnh lệnh để kêu cầu Đức Chúa Trời là một công việc mà chúng ta làm. Câu kinh văn này có vẻ dạy dỗ rằng nếu chúng ta làm công việc của sự kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ có kết quả cho sự cứu rỗi của chúng ta, nhưng điều đó là bất khả dĩ bởi vì Đức Chúa Trời đã thực

hiện tất cả công việc cứu rỗi cho chúng ta rồi. Như vậy, chúng ta biết rằng mình không thể hiểu câu kinh văn này nếu không có việc tìm kiếm thêm nhiều thông tin khác từ Kinh Thánh.

Trong sự tìm kiếm để biết chi tiết hơn trong Kinh Thánh, chúng ta tìm tới sách Giê-rê-mi 29: 11-13, chỗ đó Đức Chúa Trời phán:

Đức Giê-hô-va phán: Vì Ta biết ý tưởng Ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bấy giờ các người sẽ kêu cầu Ta, sẽ đi và cầu nguyện Ta, và Ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm Ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm Ta hết lòng.

Sự thật này cũng được mô tả giống như vậy trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký 4: 29, chỗ đó chúng ta đọc:

Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp.

Đức Chúa Trời đang ban cho chúng ta một thông tin rất quan trọng rằng như khi chúng ta kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời hay tìm kiếm Ngài cho sự cứu rỗi, thì chúng ta phải tìm kiếm Ngài với cả tấm lòng hay là hết lòng hết ý của chúng ta.

Nhưng việc đó là một điều bất khả dĩ, là một điều không thể có bởi vì Kinh Thánh dạy dỗ với chúng ta về hiện trạng trong linh hồn của những người không được cứu rỗi. Chúng ta đọc trong sách Giê-rê-mi 17: 9:

Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?

Và chúng ta đọc trong sách Mác 7: 21:

Vì thật là tự trong, tự lòng người mà ra những ác tưởng, sự dâm dục, trộm cướp, giết người.

*Trước khi bất cứ một cá nhân nào có thể kêu cầu Danh của Đức
Chúa Trời với hết cả tấm lòng của mình,
thì người đó phải được ban cho một tấm lòng mới*

Do đó, trước khi bất cứ một cá nhân nào có thể kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời với hết cả tấm lòng của mình, thì người đó phải được ban cho một tấm lòng mới, điều có nghĩa là, người ấy không còn có tấm lòng gian ác xấu xa nữa. Và đây chính xác là điều mà Kinh Thánh dạy dỗ, chẳng hạn, trong sách Ê-xê-chiên 36: 25- 27, Lời của Đức Chúa Trời phán:

Ta sẽ rưới nước trong trên các ngươi, và các ngươi sẽ trở nên sạch; Ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các ngươi. Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng lệnh Ta và làm theo.

Trong những câu kinh văn này, Đức Chúa Trời dạy dỗ một cách rõ ràng rằng một tấm lòng mới đã ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời. Qua một sự mầu nhiệm huyền diệu của việc ban cho chúng ta một tấm lòng mới, mà cũng gọi là một linh hồn mới, thì Ngài sẽ khiến cho chúng ta bước đi trong sự vâng phục trước mặt Ngài.

Cá Nhân Loại Thì Được Truyền Lệnh Để Kêu Cầu Với Đức Chúa Trời

Chúng ta đọc trong sách Rô-ma 10: 13 rằng "**Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu,**" nhưng chúng ta không thể đưa đến một kết luận về sự cứu rỗi được, cho đến chừng nào chúng ta bao gồm các thông tin bổ sung cần thiết rằng chúng ta sẽ kêu cầu đến Danh của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng của chúng ta để trở nên được cứu rỗi. Chúng ta biết rằng chỉ đơn giản kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời thì sẽ không dẫn tới sự cứu rỗi được. Và chúng ta sẽ không thể kêu cầu Danh của Ngài với cả tấm lòng của chúng ta được, cho đến khi nào Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta bằng cách

ban cho chúng ta một linh hồn mới, điều đó có nghĩa là, cho đến khi nào Đức Chúa Trời đã thực hiện cả thấy công việc của việc cứu rỗi chúng ta.

Nhưng sự hiểu biết đó lại giới thiệu đến một vấn đề khác. Trong sách Rô-ma 10: 13 tuyên bố rằng những người mà kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời thì "sẽ được cứu rỗi." Những chữ "sẽ được cứu rỗi" là một động từ trong tiếng Hy Lạp đề cập rằng sự cứu rỗi là một sự kiện tương lai, tức là ra từ kết quả của sự kêu cầu đến Danh của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ mới học được sự hiểu biết thuộc về Kinh Thánh của phần đầu của câu kinh văn này nói rằng chúng ta phải kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng của mình. Chúng ta cũng học được rằng chúng ta chỉ có thể kêu cầu Danh của Ngài bằng cả tấm lòng bởi vì sau khi Đức Chúa Trời đã cứu rỗi cho chúng ta và đã ban cho chúng ta một tấm lòng mới.

Bởi vậy, cụm từ "sẽ được cứu rỗi" là một kết quả của việc kêu cầu Danh của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng của chúng ta, thế thì chúng ta lại có một vấn đề khác. Đó là làm thế nào một người đã được cứu rỗi rồi lại phải trở nên được cứu rỗi nữa?

Vấn đề này có thể được giải quyết khi nào mà chúng ta thừa nhận, như chúng ta đã học qua trong phần trước của sự nghiên cứu này, rằng thực tế của sự cứu rỗi trong cuộc sống của một người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời thì đòi hỏi một số hoạt động. Hoạt động thứ nhất là Đức Chúa Trời đã tuyển chọn người ấy để trở nên được cứu rỗi. Hoạt động thứ hai là Đấng Christ phải thực hiện sự trả giá mà được ấn định bởi Đức Chúa Trời vì những tội lỗi của chúng ta, tại thời điểm đó, về mặt pháp lý, thì hình phạt cho những tội lỗi của chúng ta đã được trả giá xong.

Hoạt động thứ ba xảy ra là khi Đức Chúa Trời ban một tấm lòng mới hay là một linh hồn mới cho những cá nhân được tuyển chọn đó, tức là những người mà Đấng Christ đã gánh chịu con thành nộ của Đức Chúa Trời để trả giá cho những tội lỗi của họ. Hoạt động thứ ba này là điều mà thường hiện ra trong trí của chúng ta khi chúng ta bàn đến sự trở nên được cứu rỗi.

Nhưng sự cứu rỗi của chúng ta thì chưa được đầy đủ. Chúng ta vẫn còn có một thân thể tội lỗi mà phải cần được cứu rỗi. Và điều đó đưa cho chúng ta tới hành động thứ tư, và hành động kế tiếp này sẽ xảy ra trong ngày sau rốt, là khi Đấng Christ sẽ trở lại và sẽ ban cho mỗi một tín đồ đích thực một thân thể phục sinh mới tinh (1Cô-rinh-tô chương 15).

Như vậy, đến đây thì mới đúng để tuyên bố theo Kinh Thánh rằng, "Chúng ta đã trở nên được cứu rỗi," và đồng thời, "chúng ta sẽ trở nên được cứu rỗi." Đó là lý do tại sao Kinh Thánh lại có thể khẳng định rằng một người mà đã được trở nên cứu rỗi thì "sẽ được cứu rỗi." Đó là lý do tại sao chúng ta đọc, chẳng hạn, trong sách 1Phi-e-rơ 1: 5, chỗ đó chúng ta đọc:

Là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!

Và đó cũng là lý do tại sao chúng ta đọc trong sách Mác 13: 13. Đấng Christ đã tuyên bố:

Các người sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh ta; song ai cứ bền lòng đến cuối cùng, người ấy sẽ được cứu.

Chỉ đến ngày sau rốt, khi Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta một thân thể thuộc linh vinh quang, thì đến lúc ấy chúng ta sẽ trở nên được cứu rỗi trong cả thầy bản tính cá nhân của chúng ta.

Chúng ta bền lòng cho đến cuối cùng bởi vì chúng ta đã trở nên được cứu rỗi rồi. Nhưng chỉ đến ngày sau rốt, khi Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta một thân thể thuộc linh vinh quang, thì đến lúc ấy chúng ta sẽ trở nên được cứu rỗi trong cả thầy bản tính cá nhân của chúng ta.

Như vậy, chúng ta học từ câu kinh văn này rằng nếu chúng ta không bước theo sự chỉ dẫn của Kinh Thánh để so sánh những sự thiêng liêng với sự thiêng liêng, thì chúng ta dễ dàng bị rơi vào trong một cái bẫy mà sẽ che khuất đôi mắt chúng ta khỏi sự thật của Kinh Thánh. Bởi vậy, chúng ta không đưa ra bất cứ kết luận nào cho đến khi toàn bộ Kinh Thánh đã được tham khảo.

Đến đây chúng ta đã học được một số sự thật rất là quan trọng. Những sự thật đó được tóm lược sau đây:

1. Chỉ một mình Đấng Christ đã thực hiện tất cả công việc mà được yêu cầu để cứu rỗi cho một cá nhân.

2. Bất cứ khi nào mà chúng ta vâng theo một điều răn, thì chúng ta làm một công việc thuộc linh. Ngay cả trong khi một cá nhân dẫu là chưa được cứu rỗi, người ấy vẫn có thể, tới một mức độ nào đó, làm công việc thuộc linh, như là tin đến Đấng Christ, nhưng việc làm đó không bao giờ đề xướng lên hay là trợ giúp gì cho bất cứ một ai trở nên được cứu rỗi.

Với những nguyên lý thuộc về Kinh Thánh này trong tâm trí, thì chúng ta được cảnh báo rằng mặc dù một câu kinh văn có thể nghe như là đang dạy dỗ rằng sự cứu rỗi của chúng ta thì bằng cách nào đó là một kết quả của đức tin của chúng ta hay là do sự vâng giữ các điều răn của Kinh Thánh, thì ngay lập tức, chúng ta phải biết rằng sự hiểu biết về câu kinh văn đó là sai trật hoàn toàn. Chúng ta biết rằng chúng ta phải tìm kiếm thêm trong Kinh Thánh và cầu nguyện xin ban cho sự khôn ngoan, để chúng ta có thể hiểu được câu kinh văn đó cho đúng nghĩa với toàn bộ Kinh Thánh.

Công Việc Của Đức Tin

Khi nói về sự cứu rỗi, có lẽ một chữ quan trọng nhất mà phải được hiểu cho chính xác đó là chữ "tin." Như chúng ta đã học, chữ "tin" là một động từ của danh từ "đức tin." Và chúng ta cũng đã học được rằng "tin" là một công việc mà chúng ta làm. Do đó, "tin" thì có nghĩa là chúng ta đang làm một công việc thuộc linh. Và từ sự hiểu biết đó dẫn chúng ta đến điều mà đã học rằng không có một công việc thuộc linh nào mà có thể đề xướng lên hay trợ giúp gì cho chúng ta trong việc trở nên được cứu rỗi.

Loài người, dẫu là chưa được cứu rỗi, thì vẫn có thể làm công việc "tin" tới một mức độ nào đó, bởi vì người ấy có một lương tâm, và tới một mức độ nào đó, thì luật pháp của Đức Chúa Trời đã vẫn tiếp tục được viết xuống trong linh hồn của họ. Thật ra, như khi một cá nhân tìm kiếm một cách tích cực để vào Vương quốc của Đức Chúa Trời, nghĩa là, muốn được trở nên cứu rỗi, thì người ấy sẽ vâng phục các điều răn bởi vì người ấy thì có khả năng để tin. Nhưng lòng tin đó không phải là loại đức tin mà có liên hệ đến sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời dạy dỗ về những người được cứu rỗi thì tin từ tấm lòng của mình. Trong sách Rô-ma 10: 9-10, chỗ đó chúng ta đọc:

Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.

Tuy nhiên, chúng ta học rằng tấm lòng của con người thì xấu xa vô cùng (Giê-rê-mi 17: 9 “*Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?*”; Ma-thi-ơ 15: 19 “*Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn.*”) Như vậy, thật ra không thể nào mà tin từ tấm lòng cho đến khi nào mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một linh hồn mới hay là một tấm lòng mới. Và khi Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một tấm lòng mới rồi, thì nó mới có nghĩa rằng Ngài đã cứu rỗi chúng ta (Ê-xê-chiên 36: 24-27 “*Ta sẽ thâu lấy các người khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm các người lại từ mọi nước, và đem về trong đất riêng của các người. Ta sẽ rưới nước trong trên các người, và các người sẽ trở nên sạch; Ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các người. Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người, và khiến các người noi theo luật lệ Ta, thì các người sẽ giữ mạng linh Ta và làm theo.*”). Bởi vậy, khi chúng ta tin trước khi chúng ta được cứu rỗi, thì đức tin đó không đến từ tấm lòng mới, và bởi vậy, nó không thể liên quan đến sự cứu rỗi.

Trên một mặt khác, nếu chúng ta tin bằng cả tấm lòng, nó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta bằng cách ban cho chúng ta một tấm lòng mới. Thì đức tin đó của chúng ta cả thảy là một kết quả của một thực tế rằng Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta. Chúng ta đọc trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ 8: 13-23 nói về ông Si-môn là người làm nghề phù thủy đã tin và đã được báp-tem, nhưng sau đó Kinh Thánh ghi rõ ràng rằng ông ta đã không trở nên được cứu rỗi. Ông Áp-bra-ham đã tin và Đức Chúa Trời (Đấng Christ) đã kể người là công bình. Ông Si-môn đã tin như một người không được cứu mà tin. Còn ông Áp-bra-ham đã tin như một người đã được cứu rỗi mà tin. Tuy nhiên, trong cuộc sống của cả hai người, cả ông Si-môn đã tin và cả ông Áp-bra-ham đã tin thì các loại đức tin đó không trợ giúp được chút nào cho sự cứu rỗi.

Như vậy, chúng ta có thể kết luận một cách chắc chắn rằng làm công việc của đức tin, trước khi chúng ta được cứu rỗi, thì không bao giờ có thể trợ giúp trong bất cứ cách nào cho sự cứu rỗi của chúng ta. Làm công việc của đức tin, sau khi chúng ta được cứu rỗi, thì luôn luôn là một kết quả cả thầy của một thực tế rằng Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta.

Việc làm theo mệnh lệnh để tin thì xác định với một sự ao ước để cố gắng biết vâng phục đến tất cả các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, chữ "tin" đề cập đến giá trị và sự quan trọng của việc tin trước khi chúng ta được cứu rỗi. Việc làm theo mệnh lệnh để tin thì xác định với một sự ao ước để cố gắng biết vâng phục đến tất cả các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Những điều răn này bao gồm là kính mến Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự cứu rỗi, trông đợi từ nơi Ngài, ăn năn tội lỗi, và cầu nguyện xin ban cho sự cứu rỗi. Vâng phục theo những mệnh lệnh này là công việc mà chúng ta làm nhưng nó không có thể mang chúng ta vào trong sự cứu rỗi. Tuy vậy, sự vâng phục này sẽ khiến cho chúng ta lắng nghe Kinh Thánh càng ngày càng cẩn thận hơn. Như vậy, chúng ta sẽ ở đúng vào vị trí để được cứu rỗi nếu Đức Chúa Trời đã dự định cứu rỗi cho chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể tin nếu linh hồn chúng ta thì đã chết? Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời đã tiêu biểu những người không được cứu rỗi như là một thung lũng của hài cốt khô (Ê-xê-chiêl chương 37) và như là một xác chết hôi thối (Giăng 11: 39). Đức Chúa Trời đã phán rằng chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời, dầu một người cũng không (Rô-ma chương 3). Những sự phát biểu này nhấn mạnh đến thực tế rằng trước khi được cứu rỗi, tất cả mọi người thì đã chết trong tâm linh. Trong cả thân thể lẫn linh hồn, con người thì đã chết trên phương diện thuộc linh, và Đức Chúa Trời đã không còn ngự trị bên trong tấm lòng của họ. Vì những tội lỗi của chúng ta, nói theo luật pháp, thì con người hiện nay đang ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và bản án sẽ đưa đến sự hủy diệt.

Mỗi một tội lỗi và tất cả mọi tội lỗi thì dẫn tới hình phạt của sự hủy diệt, và bởi vậy, nếu không có sự can thiệp của Đức Chúa Trời, thì mỗi một cá nhân sẽ chắc chắn là bảo đảm bị hủy diệt. Mặc dù luật pháp của Đức Chúa Trời, đến một mức độ nào đó, thì ở trong con người, và con người có một lương tâm vì vậy mà con người biết

phân biệt phải trái, tốt xấu. Tuy vậy, nếu không có sự giúp đỡ từ Đức Chúa Trời, thì hoàn cảnh của con người là hoàn toàn thất vọng. Như vậy, như khi những người không được cứu làm công việc của đức tin vào Đấng Christ, thì người ấy vẫn như là một xác chết hôi thối, như là một cái hài cốt khô trong thung lũng đầy hài cốt khô. Người ấy không thể tìm kiếm Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng của mình hay tin với cả tấm lòng của mình được, bởi vì linh hồn của người đó thì thật là gian ác xấu xa. Chỉ có nếu khi nào Đức Chúa Trời ban cho người ấy một tấm lòng mới, nghĩa là, khi nào mà Đức Chúa Trời cứu rồi người ấy, thì người ấy sẽ tìm kiếm và tin nơi Ngài với cả tấm lòng của mình. Khi người ấy được ban cho một tấm lòng mới, thì trong linh hồn đó, người ấy trở nên sống đời đời.

Cả Nhân Loại Thì Được Truyền Lệnh Để Tin Đến Đức Chúa Trời

Trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ 16: 31, chỗ đó chúng ta đọc:

Hai người trả lời rằng: Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rồi.

Chúng ta biết rằng chỉ có đức tin trong tấm lòng của chúng ta thì có quan hệ đến sự cứu rồi. Và khi chúng ta tin trong tấm lòng của chúng ta, thì chúng ta là đã được cứu rồi bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một linh hồn mới để cho chúng ta tin trong tấm lòng của chúng ta (Ê-xê-chiên chương 36: 26). Một linh hồn mới biểu lộ một thực tế là chúng ta đã trở nên được cứu rồi.

Chúng ta hãy đọc một câu kinh văn nổi tiếng và rất là quen thuộc. Đó là sách Giăng 3: 16, chỗ đó chúng ta đọc:

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

Bây giờ, chúng ta biết chữ "hễ ai" thì chỉ có thể bao gồm những người được tuyên chọn của Đức Chúa Trời mà thôi. Chúng ta cũng biết rằng một người không được cứu rồi mà Đức Chúa Trời không bao giờ dự định cứu rồi thì cũng có thể tin nơi Ngài, đến một mức độ nào đó. Và chúng ta biết rằng những người nào trở nên được

cứu rồi thì không phải được cứu rồi bởi vì họ đã làm công việc của đức tin nơi Đấng Christ. Sự thật đó là họ tin nơi Đấng Christ bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho họ sự sống đời đời. Đức tin của họ là một kết quả của một thực tế là Đức Chúa Trời đã cứu rồi họ rồi.

*Sự thật đó là họ tin nơi Đấng Christ bởi vì
Đức Chúa Trời đã ban cho họ sự sống đời đời.*

Đấng Christ Đã Thực Hiện Tất Cả Mọi Sự - Ngài Đã Thành Tín - Để Cứu Rồi Chúng Ta.

Như khi Đức Chúa Trời đã viết xuống Kinh Thánh, Ngài đã không làm cho nó trở nên dễ dàng để tìm thấy sự thật. Ngài giữ chúng ta rất khiêm nhường như khi Ngài khiến chúng ta phải phân tích một cách kiên nhẫn và tích cực tới những câu kinh văn khó hiểu trong khi chúng ta liên tục cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan. Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ rằng cho đến chừng nào mà chúng ta tìm thấy sự hòa hợp với mọi điều mà Kinh Thánh dạy dỗ, thì chúng ta chưa có hiểu được những câu kinh văn mà mình đang nghiên cứu.

Một sự nhức óc mà Kinh Thánh đưa ra thì được tìm thấy trong nhiều câu kinh văn ở trong sách Ga-la-ti chương 2 và Ga-la-ti chương 3. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời nhấn mạnh trong sách Ga-la-ti 3: 2, chỗ đó chúng ta đọc:

Tôi chỉ hỏi anh em một câu này: Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh [đã trở nên được cứu rồi]?

Hãy nhớ rằng đức tin là công việc làm. Nhưng ai đã làm tất cả công việc của sự cứu rồi chúng ta? Đức Chúa Jêsus đã làm tất cả mọi công việc. Ngài đã hoàn toàn trung tín với tất cả những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và Ngài đã mang sự cứu rồi đến cho chúng ta. Như vậy, chúng ta diễn ý ở chỗ sách Ga-la-ti 3: 2 theo cách này rằng, "**Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin** (bởi công việc của Đức Chúa Jêsus đã làm) **mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh?** Đó là tại sao Danh của Ngài thì được gọi là Đấng Trung Tín (Khải Huyền 19: 11 "*Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và*

có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu.”)

Và một câu kinh văn khác trong sách Ga-la-ti 2: 16, chỗ đó chúng ta đọc:

Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp.

Loại người không thể được xưng công bình bởi những công việc của luật pháp nhưng bởi đức tin, là công việc của Đức Chúa Jê-sus Christ. Ngài là Đấng Trung Tín để làm tất cả công việc đòi hỏi để cứu rỗi chúng ta.

Thường thường, chúng ta có thể hiểu một cách dễ dàng hơn những câu kinh văn mà có chữ "tin" ở trong đó thì chúng ta có thể thay thế với chữ "Đấng Christ," tức là Đấng được xưng là "Đấng Trung Tín." Như vậy, trong sách Ê-phê-sô 2: 8 có thể được hiểu như thế này rằng, "*Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, [bởi Đấng Christ] mà anh em được cứu, ...*" và trong sách Ga-la-ti 3: 11, thì có thể hiểu như thế này rằng, "*...vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. (bởi Đấng Christ).*" và trong sách Ga-la-ti 3: 2, có thể được hiểu như thế này rằng, "*Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin (bởi việc nghe về Đấng Christ, là Lời của Đức Chúa Trời) mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh?"*

Hành Động Của Sự Đóng Ấn Luôn Luôn Là Công Tác Của Đức Chúa Trời

Bất ngờ, có một sự giảng dạy sai trật rất nghiêm trọng của Kinh Thánh mà đã vi phạm bởi các giáo sư thần học và các nhà thờ mà họ đã dạy dỗ rằng nước của lễ báp-tem đánh dấu hay là đóng ấn cho một người vào trong giao ước hoặc là vào trong sự công bình. Họ đã dựa kết luận sai trật này vào sách Rô-ma 4: 11, chỗ mà chúng ta đọc:

Vậy, người đã nhận lấy dấu cắt bì, như dấu ấn của sự công bình mà người đã được bởi đức tin, khi chưa chịu cắt bì; hầu cho làm cha hết thấy những kẻ tin mà không chịu cắt bì, đặng họ được kể là công bình.

Hành động của sự đánh dấu hay là việc đóng ấn là một cử chỉ hợp pháp chính thức mà chỉ có thể thực hiện bởi Đức Chúa Trời mà thôi. Ví dụ như, Đức Chúa Trời mô tả sự cứu rỗi của một người được tuyển chọn trong sách Ê-phê-sô 1: 13, chỗ đó chúng ta đọc:

Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là Phúc Âm về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa,

Trong câu kinh văn này, Đức Chúa Trời đề cập rằng họ nghe Lời của Đức Chúa Trời (đức tin đến bởi sự người ta nghe), họ bắt đầu tin Kinh Thánh, họ đã tin (Giô-na 3: 5 “*Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ.*”), và bởi vì họ là những người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã trả giá cho những tội lỗi của họ rồi, Đức Chúa Trời đã đóng ấn họ qua sự ban cho họ Đức Thánh Linh, đó là một sự bảo đảm mà Đức Chúa Trời đã cứu rỗi họ. Như vậy, Đức Chúa Trời dạy dỗ cho chúng ta rằng sự đánh dấu hay là việc đóng ấn là được thừa nhận như là một hành động của Đức Chúa Trời ban cho một người nào đó một linh hồn mới.

Do đó, chúng ta phải hiểu sách Rô-ma 4: 11, dạy dỗ như sau đây:

Vậy, người đã nhận lấy dấu [phép lạ] cắt bì [sự cắt bì thuộc linh, tức là sự cứu rỗi] (Phục Truyền Luật Lệ Ký 30: 6 “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ cắt sự ô uế khỏi lòng người và khỏi dòng dõi người, để người hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hầu cho người được sống.*”)], như dấu ấn [một sự bảo đảm] của sự công bình mà người đã được bởi đức tin [bởi Đấng Christ], khi chưa chịu cắt bì; hầu cho làm cha hết thấy những kẻ tin mà không chịu cắt bì [cắt bì vật lý], đặng họ được kể là công bình.

Với sự hiểu biết này thì chúng ta biết rằng nó hòa hợp với tất cả mọi điều mà Kinh Thánh dạy dỗ về sự cứu rỗi.

Sự Dịch Thuật Kinh Thánh Think Thoảng Phải Được Sửa Sai

Nói một cách tổng quát thì chúng ta tin rằng những dịch giả mà đã đóng góp cho bản dịch Kinh Thánh do Hoàng Đế James Đệ Nhất của nước Anh, mà được phổ thông gọi là bản Kinh Thánh King James thì đáng tin cậy nhất trong tất cả các bản dịch Kinh Thánh, [Bản Kinh Thánh này trong tiếng Việt Nam thì gọi là Bản Truyền Thống]. Công việc chuyển ngữ này đã rất là chính xác từ nguyên bản tiếng Hy-bá và tiếng Hy Lạp qua tiếng Anh. Tuy nhiên, các bản dịch thì không thể được cho là có sự hà hơi của Đức Chúa Trời trên các dịch giả giống như là sự hà hơi của Đức Chúa Trời trên các trước giả của các văn bản Kinh Thánh nguyên ngữ. Những người mà đã viết xuống Kinh Thánh trong nguyên ngữ thì họ đã ghi chép lại từ chính miệng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên qua sự chuyển ngữ thì các dịch giả đã có thể mắc phải một số lỗi lầm. Và khi chúng ta cẩn thận học một số câu kinh văn có liên quan đến sự trở nên được cứu rỗi, thì chúng ta tìm thấy, thực vậy, cách dịch thuật của họ phải được sửa sai.

Trên thực tế, trong sự ao ước của chúng ta để cẩn thận làm cho hòa hợp mọi sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thì có một vấn đề rất quan trọng trong bản dịch Kinh Thánh đã được khám phá. Thông thường, những dịch giả Kinh Thánh, và đây là đặc biệt đúng với bản dịch tiếng Anh của bản Kinh Thánh King James, [tức là Bản Truyền Thống của tiếng Việt] thì họ đã chuyển ngữ khá chính xác trong sự cố gắng càng trung tín càng tốt đối với nguyên bản tiếng Hy-bá của Kinh Cựu Ước và nguyên bản tiếng Hy-lạp của Kinh Tân Ước. Tuy nhiên, có một số câu kinh văn trong Kinh Thánh mà có vẻ như là hòa hợp với nhau cách toàn hảo trong cách mà những dịch giả đã chuyển ngữ, nhưng trong thực tế, những câu đó đã gây ra một tai hại có liên quan đến thông điệp của Đức Chúa Trời mà quan tâm về sự cứu rỗi. Những câu kinh văn đó có liên quan đến ý niệm của việc làm thế nào lòng tin liên quan đến việc trở nên được cứu rỗi. Những câu kinh văn sau đây có sự đồng ý với nhận xét đó:

Sáng Thế Ký 15: 6 *Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.*

Rô-ma 4: 3 Vì Kinh Thánh có dạy chi? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người.

Rô-ma 4: 9 Vậy, lời luận về phước đó chỉ chuyên về kẻ chịu cắt bì mà thôi sao? Cũng cho kẻ không chịu cắt bì nữa. Vả, chúng ta nói rằng đức tin của Áp-ra-ham được kể là công bình cho người.

Ga-la-ti 3: 6 Như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người.

Những câu kinh văn này dạy dỗ rất là rõ ràng rằng sự cứu rỗi thì sẽ ban cho người nào như là một kết quả của việc tin vào Đức Chúa Jê-sus như là Đấng Cứu Chuộc của mình. Trên thực tế, thì kết luận đó là nền tảng của mọi giáo lý vẫn được dạy dỗ như là chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong mỗi nhà thờ và các giáo hội.

Bất cứ khi nào mà chúng ta vâng phục bất cứ một mệnh lệnh nào của Kinh Thánh, bao gồm luôn cả mệnh lệnh hãy tin nơi Đấng Christ, thì đó là một công việc mà chúng ta làm.

Nhưng kết luận đó là một kết luận bất khả dĩ. Việc tin nơi Đấng Christ là một công việc mà chúng ta làm. Hãy nhớ rằng, bất cứ khi nào mà chúng ta vâng phục bất cứ một mệnh lệnh nào của Kinh Thánh, bao gồm luôn cả mệnh lệnh hãy tin nơi Đấng Christ, thì đó là một công việc mà chúng ta làm. Và như chúng ta đã học, tất cả công việc để cứu rỗi cho một người thì đã được thực hiện bởi Đấng Christ. Do đó, bởi vậy, không có công việc nào chúng ta có thể làm mà sẽ đề xướng hay sẽ trợ giúp trong bất cứ cách nào để đem đến sự cứu rỗi. Tin nghĩa là có đức tin, và Kinh Thánh nói rất rõ ràng rằng đức tin là một công việc làm.

Trong sách 1Tê-sa-lô-ni-ca 1: 3, chỗ đó chúng ta đọc:

Vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta.

Và trong sách 2Tê-sa-lô-ni-ca 1: 11, chỗ đó chúng ta đọc:

Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định thương xót của lòng nhân Ngài và công việc của đức tin.

Kết luận mà đơn giản chỉ tin nơi Đấng Christ thì sẽ đem đến sự cứu rỗi là hoàn toàn bất khả dĩ.

Như vậy, kết luận mà đơn giản chỉ tin nơi Đấng Christ thì sẽ đem đến sự cứu rỗi là hoàn toàn bất khả dĩ. Rất là đáng tiếc, sự giảng dạy mà việc tin rằng bằng cách nào đó sẽ trợ giúp cho sự cứu rỗi của chúng ta thì đưa đến một kế hoạch cứu rỗi nhân tạo; nó giống như là câu chuyện của người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày Sa-bát, và do đó, theo sự truyền lệnh của Đức Chúa Trời, thì ông ta đã bị ném đá cho tới chết (Dân Số Ký chương 15). Hãy nhớ rằng, trong ngày thứ Bảy Sa-bát, thì không có một công việc nào của bất cứ loại nào được làm. Đó là một bức tranh của cái nguyên lý mà chúng ta sẽ không suy nghĩ trong một giây lát nào rằng, bất cứ một công việc nào mà chúng ta làm thì có thể trợ giúp bất cứ cách nào để chúng ta trở nên được cứu rỗi.

Ngay lập tức, trên thực tế, chúng ta nhìn thấy cái tai hại mà đã phát triển trong các nhà thờ. Họ dạy dỗ một kế hoạch cứu rỗi mà đặt để mỗi cá nhân vào sự suy nghĩ rằng người đó đã trở nên được cứu rỗi bởi vì mình bắt đầu tin vào Đấng Christ giống như là vị trí của người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày Sa-bát. Và cá nhân đó vẫn còn ở dưới con thanh nộ của Đức Chúa Trời. Khốn thay là một hoàn cảnh khủng khiếp đã gây ra!

Thế rồi, những câu kinh văn này phải được chuyển ngữ như thế nào? Chúng ta sẽ quan sát tại từng câu một trong những câu kinh văn này và hãy nhớ rằng đức tin là một công việc làm.

Phải Chẳng Ông Áp-bra-ham Đã Tin Đức Chúa Trời, Vì Thế Ông Ta Đã Trở Nên Được Cứu Rỗi Hay Không?

Trước hết, chúng ta sẽ quan sát sách Sáng Thế Ký 15: 6. Trong bản Kinh Thánh King James, tức là Bản Truyền Thống, thì đã dịch như sau:

Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.

Câu kinh văn này có vẻ là đang bảo đảm cho chúng ta rằng đức tin của Áp-bra-ham được kể cho ông ta là công bình, nghĩa là, bởi vì ông ta tin, cho nên Đức Chúa Trời đã cứu rỗi ông ta.

Việc tin là một công việc mà chúng ta làm, và công việc của chúng ta thì không bao giờ có thể là một phần của sự cứu rỗi của chúng ta.

Nhưng như chúng ta đã học, kết luận đó thì không thể đạt được bởi vì việc tin là một công việc mà chúng ta làm, và công việc của chúng ta thì không bao giờ có thể là một phần của sự cứu rỗi của chúng ta. Theo văn cảnh mà trong đó câu này được đọc, thì nói cho chúng ta rằng đức tin của Áp-bra-ham là đức tin của một người nào đó mà đã trở nên được cứu rỗi rồi. Chúng ta phải nhớ rằng một khi mà Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng ta rồi, thì chúng ta sẽ làm những công việc lành, nhưng không có cách nào mà bởi những công việc lành này, bao gồm luôn cả đức tin, thì bằng cách nào đó trợ giúp cho chúng ta trở nên được cứu rỗi. Những công việc lành luôn luôn là một kết quả của sự đã trở nên được cứu rỗi.

Chúng ta cần phải ý thức một thực tế rằng trong tiếng Hy-bá, chữ “thì” là một giới từ chứ không phải là một động từ, và phải nên được dịch là “vì”. Bởi vậy, trong câu kinh văn này, chữ “thì” cần phải được dịch là “vì.”

Vấn đề thứ hai, với sự hiểu biết của đại danh từ “nó” tức là ngôi thứ ba số ít. Ở đây trong bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt thì đã dịch là “sự đó”; chọn chữ này thì đã chuyển dịch chính xác rồi, tuy nhiên chữ “sự đó” là chỉ về sự gì, hay là chỉ tới danh từ nào? Có phải là “sự đó” chỉ tới đức tin của ông Áp-bra-ham hay không? Không thể được, bởi vì có cho hai lý do chính. Thứ nhất là đức tin của ông Áp-bra-ham thì không bao giờ có thể được kể là công bình.

Lý do quan trọng thứ hai trong văn cảnh này, thì theo ngữ pháp của tiếng Hy-bá, chữ “sự đó” là một đại danh từ ngôi thứ ba, số ít, chỉ về giống cái. Điều đó có nghĩa theo văn phạm thì là giống cái không thể sử dụng với giống đực. Chữ “đức tin” theo tiếng Hy-bá thì là một danh từ thuộc về giống đực. Do đó, theo ngữ pháp, thì chữ

“sự đó” là thuộc về giống cái thì không thể nào ăn ro với chữ “đức tin” của ông Áp-bra-ham là chữ thuộc về giống đực.

Trên một mặt khác, thì chữ "công bình" là một danh từ thuộc về giống cái, và khi cần thận phân tích thì chữ “công bình” này ăn ro toàn hảo trong câu kinh văn này. Có nghĩa là chữ “sự đó” tức là chỉ về “sự công bình” của Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta cần phải hiểu chỗ sách Sáng Thế Ký 15: 6 như thế này:

Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, vì (không phải là thì) Ngài kể sự đó (tức là sự công bình của Đức Chúa Trời) là công bình (tức là sự cứu rỗi) cho người.

Bây giờ chúng ta đọc diễn ý lại rằng, “Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, vì Ngài kể sự công bình của Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi cho người.”

Tương tự như thế, trong sách Rô-ma 4: 3, và trong sách Ga-la-ti 3: 6, và trong sách Gia-cơ 2: 23, những chỗ mà trong Bản Truyền Thống đã chuyển ngữ là, “Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.” Như cách chuyển ngữ đó, thì có vẻ nghe như là dạy dỗ rằng đức tin của ông Áp-bra-ham là nguyên nhân hay là phương tiện hay là dụng cụ mà qua đó Đức Chúa Trời đã cứu rỗi cho ông ta. Nhưng, như chúng ta đã nhiều lần nhắc nhở, điều đó không thể đạt được. Do đó, chúng ta phải quả quyết cho chắc chắn rằng những câu kinh văn này phải được dịch cho chính xác.

Như vậy, có hai chữ trong bản dịch mà cần phải sửa sai vì thế câu kinh văn mới hòa hợp được với cái nguyên lý của Kinh Thánh rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện tất cả công việc của sự cứu rỗi. Một lần nữa, để nhắc lại là chữ đầu tiên mà cần phải được thay đổi đó là giới từ “thì” đổi thành “vì.” Theo cách hiểu này thì đúng trong tiếng Hy-bá, cũng đúng trong tiếng Hy Lạp, bình thường có chữ “thì” hay là chữ “và” mà đôi khi được dịch là chữ “vì.”

Chữ thứ hai mà cần phải sửa sai là đại danh từ “sự đó” hay là “nó.” Theo ngữ pháp, chữ “nó” thì là ngôi thứ ba, số ít. Trong tiếng Việt chỉ về vật hay người thì cũng gọi là “nó”, nhưng khi có giống cái thì tiếng Việt lại dùng chữ “cô ấy” hay là “bà ấy”, và khi có giống đực thì tiếng Việt lại dùng chữ “anh ấy” hay là “ông ấy.” Tùy theo văn cảnh mà chữ “nó” có thể bị chuyển đổi. Như vậy, để tóm lại, trong các câu như ở sách Rô-ma 4: 3, và sách Ga-la-ti 3: 6,

và sách Gia-cơ 2: 23 thì cần phải được dịch như thế này, **Áp-ram tin Đức Giê-hô-va (đã được cứu rỗi), vì Ngài kể sự đó (tức là sự công bình của Đức Chúa Trời) là công bình (tức là sự cứu rỗi) cho người.** (cho Áp-bra-ham.)

Phải Chẳng Khi Chúng Ta Tin Đấng Christ, Đã Có Thể Nào Ngài Cứu Rỗi Chúng Ta Hay Không?

Bây giờ thì chúng ta đã học rằng tất cả công việc của sự cứu rỗi đã được thực hiện bởi Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và không có một hoàn cảnh nào mà chúng ta sẽ tin vào bất cứ một việc làm nào mà chúng ta có thể trợ giúp một chút xíu gì cho sự cứu rỗi của chúng ta. Đến đây chúng ta nên hiểu một số câu kinh văn khác hình như là dạy dỗ một cách ngược lại.

Chẳng hạn, trong sách Ga-la-ti 2: 16, Đức Chúa Trời phán rằng:

Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp.

Phần đầu tiên của câu kinh văn này thì hoàn toàn là sáng sủa. Chúng ta không được cứu rỗi bởi vâng phục bất cứ mệnh lệnh nào của Kinh Thánh (nghĩa là, bởi các việc luật pháp), nhưng bởi đức tin (nghĩa là công việc của đức tin), mà Đức Chúa Jê-sus đã thực hiện để cứu rỗi những người được tuyển chọn.

Nhưng trong phần thứ hai của câu kinh văn này thì có thể dễ dàng bị hiểu lầm. Nó nghe như là dạy dỗ rằng nếu chúng ta đã tin vào Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời sẽ phải xưng công bình (cứu rỗi) chúng ta. Sự hiểu lầm này thì có thể xảy ra mặc dù là Đức Chúa Trời tóm lược lại trong phần cuối cùng của câu kinh văn này, **“vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp.”** và đức tin là một công việc của luật pháp.

Từ khi việc tin là một công việc của luật pháp, thế thì làm thế nào chúng ta có thể hiểu **"chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ, để được xưng công bình"**? Căn cứ theo ngữ pháp

của tiếng Hy Lạp, cụm từ "để được xưng công bình" thì đã được dùng trong thể loại động từ giả định, mà trong trường hợp này thì là tính cầu khẩn bị động. Nói cho dễ hiểu thì có nghĩa là nài nỉ và van xin. Trong tiếng Hy Lạp, thì một động từ mà sử dụng theo lối cầu khẩn có thể được sử dụng giống như được sử dụng trong tiếng Việt. ["Giả như tôi tin, thì xin làm ơn cho tôi là công bình."] Nó đề cập đến một nhã ý, một nguyện vọng mà có một xác suất rằng sự yêu cầu có thể xảy ra. Có nhiều động từ theo lối cầu khẩn trong tiếng Hy Lạp thuộc về Kinh Thánh thì đã được dùng trong thể loại cầu khẩn cách này.

Tuy nhiên, trong tiếng Hy Lạp, thì cũng có cách được dùng để chỉ ra mục đích hay là ra lệnh. Chẳng hạn, cách sử dụng của loại động từ giả định này thì bình thường đã được sử dụng trong Kinh Tân Ước mà đề cập rằng có một lời tiên tri của Kinh Cựu Ước đã được ứng nghiệm. Như vậy, chúng ta đọc trong Kinh Thánh một động từ như là, "**để cho ứng nghiệm**" (Ma-thi-ơ 4: 14 "*để cho ứng nghiệm lời đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng...*"; 8: 17 "*vậy cho được ứng nghiệm lời của Đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng...*"; 12: 17 "*để được ứng nghiệm lời đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng:*"). Cụm từ "**để cho ứng nghiệm**" là một thể động từ giả định. Trong các trường hợp này, thì không còn có sự nghi ngờ gì nữa hay là không còn có sự do dự gì nữa mà đã gợi ý ra từ cách sử dụng của một thể động từ giả định. Có nghĩa là lời tiên tri đó đã hoàn toàn ứng nghiệm.

Khi chúng ta trở lại với sách Ga-la-ti 2: 16, thì chúng ta biết rằng bởi vì việc tin là một công việc mà chúng ta làm, thể thì việc tin của chúng ta không bao giờ có thể bảo đảm cho sự cứu rỗi. Việc tin của chúng ta có thể khiến cho chúng ta cố gắng để vâng phục những mệnh lệnh của Kinh Thánh để trở nên được cứu rỗi, như là phải cầu nguyện nài xin, phải ăn năn tội lỗi... vân vân, nhưng chúng ta biết rằng sự cứu rỗi của chúng ta tùy thuộc cả thảy vào Đức Chúa Trời, liệu Ngài đã có tuyển chọn chúng ta và Ngài đã trả giá cho những tội lỗi của chúng ta hay không.

Sự cứu rỗi của chúng ta tùy thuộc cả thảy vào Đức Chúa Trời, liệu Ngài đã có tuyển chọn chúng ta và Ngài đã trả giá cho những tội lỗi của chúng ta hay không.

Do đó, cụm từ "**để được xưng công bình**" thì đã được dùng trong thể loại động từ giả định, cho nên được hiểu theo ý nghĩa rằng sự xưng công bình (sự cứu rỗi) là một việc khả dĩ, nhưng không cách nào điều đó là một sự bảo đảm cho những người mà làm công việc của đức tin đến Đức Chúa Trời. Dân chúng của thành Ni-ni-ve trong sách Giô-na chương 3 thì đã tin rằng Đức Chúa Trời đã có thể sẽ hủy diệt họ trong 40 ngày. Bởi vậy, họ đã vâng phục mệnh lệnh của Đức Chúa Trời để ăn năn (Giô-na 3: 8-10 "*Nhưng người ta và thú vật đều phải quán bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khôi con nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.*"). Nhưng họ đã hoàn toàn nhận thức trên thực tế là họ đã không biết rằng liệu Đức Chúa Trời có lòng thương xót trên họ hay là không. Có thể, Đức Chúa Trời đã có lẽ sẽ cứu rỗi họ. Có một tiềm năng là họ sẽ được cứu rỗi khỏi sự hủy diệt.

Hãy nhớ rằng, cùng một sự thật như vậy, không người nào có thể biết liệu mình là một người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời hay là không cho đến khi nào người ấy trở nên được cứu rỗi, điều này được nhấn mạnh trong sách Giô-ên 2: 13-14, chỗ đó chúng ta đọc:

Hãy xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khá trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là nhân từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi ý về sự tai vạ. Ai biết được Ngài sẽ chẳng xây lòng đổi ý, chẳng để lại phước lành sau mình, tức là của lễ chay, lễ quán cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hay sao?

Và cũng được nhấn mạnh trong sách Sô-phô-ni 2: 3, chỗ đó chúng ta đọc:

Hỡi các ngươi là mọi kẻ nhu mì của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, hoặc giả các ngươi sẽ được giấu kín trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va.

Nhân đây, trong các đoạn kinh văn như là trong sách 2Cô-rinh-tô chương 2: 4 và chương 11: 7, thì Đức Chúa Trời đã sử dụng một động từ thể giả định mà theo ngữ pháp thì được cấu tạo giống như là cụm từ "**được xưng công bình**" mà chúng ta đã học trong sách Ga-la-ti 2: 16. Nhưng ở sách 2Cô-rinh-tô 2: 4 "*Và, ấy là đang trong cơn khốn nạn lớn, tâm lòng quặn thắt, nước mắt dầm dề, mà tôi đã viết thư cho anh em, nào phải để cho anh em âu sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình yêu dấu riêng của tôi đối với anh em vậy.*", cụm động từ thể giả định này lại được dịch là "**để cho anh em âu sầu,**"; và rồi ở sách 2Cô-rinh-tô 11: 7 "*Tôi đã rao giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời cho anh em một cách nhưng không, hạ mình xuống cho anh em được cao lên, vậy thì tôi có phạm lỗi gì chăng?*", cụm động từ thể giả định chỗ này thì được dịch là "**cho anh em được cao lên.**" Trong cả hai câu kinh văn làm thí dụ ở đây, thì văn cảnh đề cập rằng cái động từ đã được dùng là để chỉ ra một tiềm năng mà thôi hơn là một sự chắc chắn đã xảy ra.

Sự Rối Rắm Trong Việc Hiểu Ý Nghĩa Của Chữ "Tin"

Có một bài học quan trọng mà chúng ta học được rằng Đức Chúa Trời đã không làm cho nó trở nên dễ dàng để hiểu kế hoạch cứu rỗi của Ngài chút nào cả. Đức Chúa Trời đã để chữ động từ "tin" và chữ danh từ "đức tin" trong khá nhiều câu kinh văn, và chỉ có cách duy nhất để hiểu được là rất cẩn thận bước theo sau những qui tắc của Đức Chúa Trời, lấy Kinh Thánh so sánh với Kinh Thánh, và cầu xin ban cho sự khôn ngoan đến từ Đức Chúa Trời thì chúng ta mới có thể bắt đầu hòa hợp được các câu kinh văn khó hiểu đó.

Đức Chúa Trời đã không làm cho nó trở nên dễ dàng để hiểu kế hoạch cứu rỗi của Ngài chút nào cả.

Có vài nguyên lý về việc tin mà đặc biệt đáng lưu ý như sau:

1. Động từ "tin" và danh từ "đức tin" thì phải luôn luôn được thừa nhận như là việc làm mà đã được thực hiện xong rồi. Hiểu điều này như vậy bởi vì Đức Chúa Jêsus đã thực hiện tất cả công việc mà đã được yêu cầu để cứu rỗi cho những người được chọn và bởi vì Danh của Ngài là "Đấng Trung Tín" (Khải Huyền 19: 11

“Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật.”) Ngài chính là bản chất của công việc của đức tin.

2 . Khi một người tin, bất cứ là ở mức độ nào, thì việc tin của người đó là một công việc mà người đó đang làm và nó không bao giờ là một phần của công việc được đòi hỏi cho sự cứu rỗi của người ấy. Khi người ấy tin, nó có thể là bởi vì lương tâm của người ấy đang cáo trách mình để tin hay nó có thể là một hoạt động của Đức Chúa Trời trong tấm lòng của người ấy. Tuy nhiên, không có cách nào mà người ấy có thể biết được động lực nào thực sự đã thúc đẩy mình tin, ngoại trừ khi nào mà người ấy đã trở nên được cứu rỗi, nhưng trước đó thì tấm lòng của người ấy đã thật là gian ác, và người ấy đã không thể nào tin với cả tấm lòng của mình được.

3. Khi một người tin, sau khi người ấy đã trở nên được cứu rỗi rồi, đó cũng một việc làm của đức tin mà người ấy làm. Tuy nhiên, việc tin của người ấy sẽ là với cả tấm lòng của mình bởi vì ngay thời điểm mà Đức Chúa Trời đã cứu rỗi người ấy, thì Ngài đã ban cho người ấy một tấm lòng mới. Việc tin với cả tấm lòng của người ấy (sau khi đã trở nên được cứu rỗi rồi), thì có nghĩa rằng sự cứu rỗi của người ấy thì sẽ hoàn toàn được trọn vẹn vào ngày sau rốt, tức là vào ngày tận thế là khi mà người ấy sẽ được ban cho mình một thân thể phục sinh thuộc linh vinh quang. Điều này là như vậy bởi vì công việc mà Đấng Christ đã làm để cứu rỗi chúng ta thì đã hoàn tất và đã có bảo đảm cho sự cứu rỗi cả bản tính cá nhân của chúng ta; tức là cả linh hồn và thân thể.

4. Bất cứ một chương trình cứu rỗi nào mà không bước theo sau những nguyên lý này thì sẽ vô tình đặt những người mà cố gắng làm theo chương trình cứu rỗi đó giống như là người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày thứ Bảy Sa-bát mà đã bị phán xét (Dân Số Ký chương 15). Người đó sẽ bị xử hình. Chỉ có một cách duy nhất để tránh đi sự kết thúc kinh hoàng của đời mình thì người ấy sẽ phải từ bỏ đi chương trình cứu rỗi nhân tạo và phải trông đợi từ nơi Đức Chúa Trời để Ngài làm tất cả công việc của sự cứu rỗi cho mình, nếu, sự thực, là Đức Chúa Trời có ý muốn cứu rỗi người ấy.

Sa-tan Đến Như Thiên Sứ Sáng Láng

Bây giờ chúng ta đã học từ Kinh Thánh về hậu quả thật là kinh hoàng của việc tin vào bất cứ một chương trình cứu rỗi nhân tạo nào ngoại trừ kế hoạch cứu rỗi đã ban cho từ trong Kinh Thánh, chúng ta cũng phải rất là cẩn thận về ai là người dạy dỗ chúng ta. Đây là một phạm vi hoạt động mà Sa-tan có thể đến như một thiên sứ sáng láng và với các kẻ giúp việc của hắn ta như là những kẻ giúp việc công bình (2Cô-rinh-tô 11: 13-15 *"Vì mấy người như vậy là sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của Đấng Christ. Nào có lạ gì, chính quỷ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng. Vậy thì những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lạ gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm."*)

Có rất nhiều nhà giảng luận và những người truyền giáo mà rất là được tôn trọng vì lòng trung thành của họ đối với Kinh Thánh. Họ có công lao rất to lớn. Họ rất nổi tiếng là những người hầu việc của Đức Chúa Trời. Họ dạy dỗ rằng Kinh Thánh là Lời vô ngộ của Đức Chúa Trời, nghĩa là Kinh Thánh không có lỗi lầm. Các bài giảng luận của họ thì rất đúng với Kinh Thánh. Và sau đó, khi nói về sự quan trọng của sự cứu rỗi và phước hạnh mà đi kèm với sự cứu rỗi thì họ nói rằng, "Bạn cũng có thể được cứu rỗi ngay tối hôm nay. Bạn hãy tin vào Đức Chúa Jê-sus là Con Một của Đức Chúa Trời và hãy chấp nhận Ngài như là Đấng Cứu Chuộc của đời mình." Họ phát biểu điều đó như là một lời khích lệ rất là thương yêu và rất là quan tâm đến những người nghe. Bề ngoài của các nhà giảng luận đó thì trông có rất nhiều bằng chứng rằng họ là những người hầu việc thực sự của Đức Chúa Trời. Có phải là họ chẳng giảng dạy nhân Danh của Đức Chúa Trời ra từ Kinh Thánh hay không?

Họ đã bị lừa dối vào trong việc làm theo một chương trình cứu rỗi mà được bảo đảm là sẽ hủy diệt họ.

Và chương trình cứu rỗi mà họ đưa ra thì có vẻ tốt đẹp như vậy bởi vì những người nghe suy nghĩ rằng, "Tôi cũng vậy, ngay bây giờ, tôi có thể biết rằng những tội lỗi của tôi được tha thứ, và tôi sẽ được sống an toàn đời đời với Đấng Christ." Vì thế, những người mà tin vào những giáo viên Kinh Thánh này và làm theo sự chỉ dẫn của họ, trở nên bị thuyết phục rằng họ thì được an toàn đời đời với

Đấng Christ. Tuy thế, họ đã bị lừa dối vào trong việc làm theo một chương trình cứu rỗi mà được bảo đảm là sẽ hủy diệt họ. Họ đã bị lừa dối vào trong việc tin theo một phúc âm giả tạo. Và thật đáng buồn thay, họ là giống như người đàn ông mà đã đi lượm củi trong ngày Sa-bát.

Trong sách 2Cô-rinh-tô 11: 14, Đức Chúa Trời cảnh báo rằng Sa-tan đến như một thiên sứ sáng láng, (thiên sứ có nghĩa là một người đưa tin). Đấng Christ mới chính là người đưa tin sáng láng thực sự. Nhưng Sa-tan, qua những kẻ hầu việc công bình của hắn ta, vì họ trông giống như là Đấng Christ. Những kẻ hầu việc này thì là những christ-giả, giả mạo Đấng Christ. Họ thực sự tin rằng mình thì đang phục vụ Đấng Christ, nhưng trên thực tế, người chủ cai trị của họ là anti-christ, tức là Sa-tan, kẻ chống lại Đấng Christ. Cách mà họ giảng đạo, thì là loại giảng luận rất tiêu biểu của rất nhiều giáo viên Kinh Thánh nổi tiếng mà thường thấy giảng dạy ở khắp nơi. Nhưng trong mọi trường hợp, thì có một sự xâm phạm cả thảy vào thực tế là Đấng Christ đã làm tất cả công việc đã được đòi hỏi để cứu rỗi cho một cá nhân, và lâu dài trước khi cá nhân đó được sinh ra, thì Đấng Christ đã trả giá cho những tội lỗi của người ấy rồi. Những nhà giảng luận này và những người truyền giáo này thì họ thực sự tin rằng họ có đủ khả năng, và họ là những người hầu việc trung tín của Đấng Christ, nhưng thực tế họ là những **"kẻ giúp việc công bình"** của Sa-tan (2Cô-rinh-tô 11: 15). Họ nhân danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà đến, nhưng trên thực tế, họ là những kẻ giúp việc của Sa-tan là nhân vật đến như một thiên sứ sáng láng (2Cô-rinh-tô 11: 14). Trong kế hoạch cứu-rỗi-tự-làm của họ, thì họ đem theo một lời nói dối không lồ bởi vì người chủ của họ, là Sa-tan, là cha sự nói dối (Giăng 8: 44 *"Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối."*) Thật là khủng khiếp! Chỉ suy nghĩ tới những người tín đồ đáng thương mà nghe theo lời của họ và tin theo họ, và như khi họ chấp nhận các sự giảng dạy dối trá đó như là sự thật, thì những người tín đồ đó đang bị ép buộc đi vào trong một con đường dẫn đến nơi không có hy vọng. Và vì vậy, xin bạn hãy lắng nghe, điều này rất là quan trọng. Có thể nhiều năm qua bạn đã tin tưởng rằng bạn được cứu rỗi bởi vì bạn được dạy dỗ rằng nếu bạn "chấp nhận" Đức Chúa Jêsus như là Đấng

Cứu Chuộc của đời bạn, thì bạn đã được cứu rồi. Có thể bạn đã là một thành viên trung tín trong một hội thánh, và vì vậy, nhiều năm qua, bạn tin chắc rằng mình là đang được bình an trong cánh tay của Đức Chúa Jêsus.

Và bây giờ, trước một điều làm cho bạn mất tinh thần, bạn nghe rằng bạn đang ở trong hoàn cảnh giống như là người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày thứ Bảy Sa-bát. Bạn thì vẫn còn ở dưới con thanh nộ của Đức Chúa Trời, và đang chờ đợi cho đến phiên lượt của mình bị hủy diệt. Và nó còn tệ hơn nữa nếu bạn là một giảng viên Kinh Thánh và bạn đã dạy dỗ cho nhiều người, và bạn đã xui cho họ sập vào cái bẫy kế hoạch cứu-rỗi-tự-làm của mình, và đã dẫn họ tới sự hủy diệt.

Và vì vậy, những câu hỏi này dường như sẽ không rời khỏi bạn: "Có bất cứ chút hy vọng nào cho tôi không? Có thể nào mà Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tất cả tội lỗi của tôi và cũng sẽ cứu rỗi tôi hay không?"

Câu trả lời từ Kinh Thánh đó là, Đấng Christ đến cho kẻ có tội. Bạn có nhiều hy vọng cho sự cứu rỗi giống như bất cứ một người nào khác mà chưa được cứu rỗi. Bạn cũng cần phải ăn năn tội lỗi của việc bước theo sau một phúc âm giả tạo, và câu nguyền, và hy vọng rằng có thể Đức Chúa Trời, do lòng thương xót vô cùng của Ngài mà Ngài đã tuyển chọn bạn tới sự cứu rỗi.

Rất là ngạc nhiên, những chương trình cứu-rỗi-tự-làm này thì thực tế là đang giảng dạy hầu như trong tất cả các hội thánh. Làm thế nào mà như vậy được? Vấn đề là các nhà thờ này thì họ không sử dụng toàn bộ Kinh Thánh, và họ không có cẩn thận bước theo sự chỉ dẫn của Kinh Thánh, là phải so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh. Hơn nữa, họ không hiểu rằng Kinh Thánh thì được viết xuống bằng các câu chuyện trần gian, nhưng chúng ta không thể hiểu về cái thông báo chính yếu của Kinh Thánh cho đến chừng nào chúng ta tìm thấy sự dạy dỗ thuộc linh mà được hàm ý trong các sự phát biểu thuộc về ẩn dụ lịch sử. Nói một cách khác, họ có một cách giải thích Kinh Thánh sai trật, mà đó là một phương pháp giải kinh thiếu chính xác (Mác 4: 33-34 "*Ấy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ; nhưng, khi ở riêng, Ngài cắt nghĩa hết cho môn đồ mình.*")

Đã Có Thế Nào Các Hội Thánh Giữ Được Cho Trong Sạch Không?

Mỗi một hội thánh và tất cả các hội thánh đã bị rơi vào trong một cái bẫy, và đây là điều mà đã xảy ra. Những người lãnh đạo thuộc linh của những hội thánh đã có một ước muốn chính đáng để giữ cho hội thánh càng trong sạch càng tốt, và như vậy, họ chỉ muốn có những cá nhân mà xem như là đã được cứu rồi làm thành viên của nhà thờ của họ. Để giúp đỡ cho những thành viên cố gắng trong sạch, thì mỗi một nhà thờ hay giáo hội đã thiết lập nên một cấu trúc, một phương pháp, hay một kế hoạch mà họ hy vọng để đạt được mục đích này. Cấu trúc hay kế hoạch của họ thì có thể rất đơn giản như là việc yêu cầu một thành viên tương lai phải có sự xưng nhận niềm tin, hay là có sự thừa nhận công khai rằng Đấng Christ như là Đấng Cứu Chuộc của mình. Tuy nhiên, bình thường thì những lãnh đạo của các nhà thờ cũng yêu cầu người đó phải làm lễ báp-tem bằng nước và phải hứa nguyện làm một thành viên tích cực trong hội thánh, và người ấy phải tuân theo những qui điều của giáo hội.

Sự khai triển của họ thành một cấu trúc hay một thủ tục mà họ có thể nói rằng họ phải làm theo để bảo đảm cho sự cứu rồi thì thực sự ra lại trở thành một kết quả ngược lại.

Thật là đáng tiếc, cấu trúc hay hệ thống mà được công nhận bởi các nhà thờ thì không có bao gồm cái nguyên lý căn bản của Kinh Thánh, đó là, khi nào chúng ta vâng phục bất cứ một mệnh lệnh nào của Đức Chúa Trời và tin rằng sự vâng phục của chúng ta có thể trợ giúp vào sự cứu rồi của mình, thì chúng ta giống như là người đàn ông đã đi lượm củi trong ngày thứ Bảy Sa-bát (Dân Số Ký chương 15). Chúng ta thì vẫn còn ở dưới con thày nộ của Đức Chúa Trời. Như vậy, sự khai triển của họ thành một cấu trúc hay một tục lệ mà họ có thể nói rằng họ phải làm theo để bảo đảm cho sự cứu rồi thì thực sự ra lại trở thành một kết quả ngược lại. Nó chỉ giúp đỡ một cá nhân chưa được cứu rồi duy trì trong hiện trạng không được cứu rồi mà thôi.

Hoàn cảnh đáng buồn này giúp để xem lại trên thực tế rằng trong ngày của chúng ta, gần như hầu hết các nhà thờ, đa số tín đồ, phần lớn là không muốn nghe sự cảnh báo rằng Sa-tan bây giờ đang

cai trị trong các nhà thờ và rằng họ phải lần trốn ra khỏi các nhà thờ vì vậy mà họ sẽ không phục vụ Sa-tan trên phương diện thuộc linh ở đó. Và phần lớn tín đồ cũng không muốn nghe sự cảnh báo rất nghiêm túc rằng sự kết thúc của thế giới đang gần kề.

Mặc dù là cấu trúc cứu rỗi hay kế hoạch cứu rỗi không thuộc về Kinh Thánh mà bình thường vẫn có giảng dạy trong các nhà thờ, thì vẫn có một số nhỏ của những cá nhân trong suốt cả Thời Đại Hội Thánh đã trở nên được cứu rỗi. Có lẽ họ đã có được một ít sự hiểu biết không đáng kể về sự giảng dạy trong nhà thờ của họ, nhưng Đức Chúa Trời đã cứu rỗi họ bởi vì họ đã được tuyển chọn tới sự cứu rỗi. Họ đã ở dưới sự nghe Lời của Kinh Thánh, và Đức Chúa Trời đã cứu rỗi họ. Như vậy, họ có một sự ao ước mãnh liệt và liên tục để biết nghe lời đối với bất cứ một mệnh lệnh nào và tất cả những sự giảng dạy của Kinh Thánh. Điều này là thế mặc dù kiên thức về Kinh Thánh của họ thì rất là ít ỏi và tối thiểu.

Chúng ta nên dạy dỗ rằng những người không được cứu thì phải cố gắng vâng phục những luật pháp của Đức Chúa Trời trong khi đặt hy vọng và lời cầu nguyện rằng chính họ cũng sẽ có thể được bao gồm trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Các nhà thờ đã không hiểu rằng không có một cấu trúc nào hay kế hoạch cứu rỗi nào khai triển bởi con người, cho dù người ta làm theo một cách tích cực, mà có thể bảo đảm sự cứu rỗi cho một người nào, và sự thất bại của các nhà thờ thì cần phải là một lời cảnh báo quan trọng đến với chúng ta. Như chúng ta loan truyền Phúc Âm vào khắp nơi trên thế giới, chúng ta đừng bao giờ trình bày một cấu trúc hay một kế hoạch nhân tạo và nói rằng nếu bạn làm theo điều này một cách cẩn thận, thì nó sẽ bảo đảm được sự cứu rỗi của bạn. Chúng ta nên dạy dỗ rằng những người không được cứu thì phải cố gắng vâng phục những luật pháp của Đức Chúa Trời trong khi đặt hy vọng và lời cầu nguyện rằng chính họ cũng sẽ có thể được bao gồm trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Một Sự Biến Đổi Phi Thường

Bây giờ, những câu hỏi cần thiết phải hỏi là: Sự cứu rỗi có ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống của một người? Và sự tái sinh có ý nghĩa là gì?

Hãy nhớ rằng, trước khi một người được cứu rỗi, trong cả bản tính cá nhân, thì người ấy cũng chính xác giống như mọi người khác mà không được tuyển chọn và họ không bao giờ trở nên được cứu rỗi. Trong thân thể và trong linh hồn, người ấy thêm khát theo sau tội lỗi và đã chống nghịch lại với Đức Chúa Trời.

Nhưng bây giờ, sau khi mà người ấy đã được cứu rỗi, thì người ấy đã được ban cho một linh hồn phục sinh mới. Trong phần bản tính cá nhân đó của người ấy, thì người ấy đã trở nên một tạo vật mới trong Đấng Christ. Khi người ấy đã được sinh ra về mặt vật lý, thì người ấy là một đứa trẻ với một bản tính cá nhân gồm có một thân thể và một linh hồn. Ngay tại giây phút của sự cứu rỗi, thì người ấy được tái sinh, nghĩa là, người ấy đã được ban cho một linh hồn mới. Đó là một phép lạ mà trí óc của con người không thể hiểu được, và không có một dấu hiệu nào thuộc về vật lý để chứng minh cho sự biến đổi phi thường này.

Tuy nhiên, kết quả của sự biến đổi mâu nhiệm của linh hồn thì có thể nhìn thấy được, nghĩa là, một linh hồn mới tinh trong một người mà có một thân thể chưa thay đổi thì sẽ có sự đụng chạm trầm trọng trong cuộc sống của người ấy và có sự thay đổi lớn trong hành vi cử chỉ của người ấy.

Điều này được chứng minh bởi lời phán của Đức Chúa Trời trong sách 1Giăng 3: 9, chỗ mà chúng ta đọc:

Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời.

*Đức Chúa Trời dạy dỗ cho chúng ta rằng
ngay tại giây phút của sự cứu rỗi, có một sự thay đổi to lớn xảy ra
trong bản tính cá nhân của người đã được cứu rỗi.*

Trong câu kinh văn này, Đức Chúa Trời dạy dỗ cho chúng ta rằng ngay tại giây phút của sự cứu rỗi, có một sự thay đổi to lớn xảy

ra trong bản tính cá nhân của người đã được cứu rỗi. Trong linh hồn phục sinh mới tinh của người ấy, thì không thể phạm tội. Vì tội lỗi là một sự vi phạm vào luật pháp của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là trong phần linh hồn mới của bản tính cá nhân của mình, thì người ấy không thể gọi lên tội lỗi. Trên một mặt khác thì nó có nghĩa là trong phần linh hồn mới của bản tính cá nhân của mình, thì người ấy yêu mến Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài. Nó có nghĩa là người ấy có một lòng ao ước mãnh liệt và liên tục vâng phục cả thấy những điều răn của Kinh Thánh. Nó có nghĩa là trong linh hồn mới đó, người ấy bây giờ là tràn đầy sức sống.

Từ khi Đức Chúa Trời thực hiện mọi sự để hoàn tất sự cứu rỗi cho người ấy (như là tuyển chọn người ấy, trả giá cho những tội lỗi của người ấy, và ban cho người ấy một linh hồn phục sinh mới, mà đó là mọi điều cần thiết cho sự cứu rỗi của mọi người được chọn), thì người ấy có thể đoán chắc rằng mình sẽ không bao giờ bị mất đi sự cứu rỗi của mình. Hạt giống mà ở trong người ấy là Đấng Christ (Ga-la-ti 3: 16 *“Và, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ.”*) Một khi người ấy đã trở nên được cứu rỗi rồi, thì người ấy đã có sự an ninh vĩnh cửu. Đức Chúa Trời đã hoàn tất mọi sự cần thiết để ban cho người ấy sự sống đời đời. Bởi vậy, một tín đồ đích thực không bao giờ có thể bị mất sự cứu rỗi của mình. Kinh Thánh nói rằng không có tội lỗi nào, mà cũng không điều gì khác, có thể phân rẽ một tín đồ đích thực ra khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8: 35-39 *“Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? Có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là guom giáo chẳng? Như có chép rằng: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; họ coi chúng tôi như chiến địch đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta.”*)

Người Đã Được Cứu Rồi Vẫn Còn Sống Trong Thân Thể Xác Thịt

Trong linh hồn mới của người tín đồ đích thực, thì người ấy vẫn phải sống trong cái thân thể cũ mà không có gì thay đổi tại giây phút mà người ấy nhận được sự cứu rỗi. Do đó, người ấy trở nên một bản tính cá nhân với hai chiều hướng của lòng thèm muốn riêng biệt. Một mặt thì người ấy luôn luôn ước muốn vâng phục tới những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, và một mặt khác, thì người ấy vẫn bị lôi cuốn theo lòng khao khát của tội lỗi. Đức Chúa Trời mô tả hoàn cảnh khó xử này như khi sứ đồ Phao-lô đã ghi lại dưới sự cảm thúc của Đức Thánh Linh trong sách Rô-ma 7: 21-24, chỗ đó chúng ta đọc:

Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?

Để được thoát khỏi thân thể có tội lỗi của chúng ta thì đó là lòng mong ước liên tục của mỗi người tín đồ đích thực. Tuy nhiên, sự tranh chiến qua lại mà tiếp tục diễn ra bên trong bản tính cá nhân của người đã được cứu rỗi thì không đáng kể. Sẽ có một sự tấn tới hướng về cuộc sống gia tăng chiến thắng cho người mà đã có một linh hồn phục sinh mới (2Phi-e-rơ 3: 18 *“Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ.”*) Điều này là thật, bởi vì ngoài thực tế mà người ấy đã được ban cho một linh hồn phục sinh mới, thì có một sự kiện kỳ diệu khác cũng đã được xảy ra trong bản tính cá nhân của người ấy tại giây phút được cứu rỗi, nghĩa là, Đức Chúa Trời qua sự hiện diện của Đức Thánh Linh đã bắt đầu ngự trị trong cuộc sống người ấy. Nếu chúng ta không có sự hiện hữu của Đức Thánh Linh ở trong mình thì chúng ta chẳng thuộc về Đức Chúa Trời. Trong sách Rô-ma 8: 9, chỗ đó chúng ta đọc:

Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt dẫu, nhưng theo Thánh

Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.

Chúng ta không hiểu được làm thế nào một Đức Chúa Trời Toàn Năng mà có thể ở trong cuộc sống của một người đã được cứu rỗi. Chúng ta phải thừa nhận đó là một điều huyền bí hoàn toàn đối với chúng ta. Nhưng bởi vì chúng ta tin tưởng tuyệt đối vào Kinh Thánh, chúng ta biết rằng đó là một thực tế, điều đó là một sự huyền bí và là sự thật. Sự ngự trị của chính Đức Chúa Trời trong đời sống và trong bản tính cá nhân của một người đã được cứu rỗi thì khuyến khích cho người ấy phải vâng phục Đức Chúa Trời, và người ấy chỉ ước muốn làm cho đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Người đã được cứu rỗi thì cũng đã được đem ra khỏi quyền lực của Sa-tan, và người ấy đã được trở nên một công dân vĩnh cửu trong vương quốc của Đấng Christ.

Hơn thế nữa, người đã được cứu rỗi thì cũng đã được đem ra khỏi quyền lực của Sa-tan, và người ấy đã được trở nên một công dân vĩnh cửu trong vương quốc của Đấng Christ. Đức Chúa Trời phán với chúng ta về điều này trong sách Cô-lô-se 1: 12-13, chỗ đó chúng ta đọc:

Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dòi qua nước của Con rất yêu dấu Ngài.

Và trong sách Phi-líp 3: 20, chúng ta phải hiểu từ “đổi thoát” phải được dịch là “công dân” trong nước thiên đàng. Điều này là đúng cho mọi người đã được cứu rỗi:

Những Ước Muốn Của Người Đã Được Cứu Rỗi

Ngay tại giây phút của sự cứu rỗi, thì có nhiều nhân tố được kết hợp lại trong cuộc sống của người tín đồ khiến cho có một sự thay đổi quan trọng và rất là dứt khoát trong hành vi cử chỉ và lòng mong ước của người ấy. Người ấy sẽ hiểu và xác định với sự phát

biểu như được tìm thấy trong Thi Thiên 119 và những nơi khác trong Kinh Thánh.

Sau đây là một vài trích dẫn thử xem những ngôn ngữ được tìm thấy trong Thi Thiên 119 mà phô bày tình yêu thương và sự kính trọng của những tín đồ chân thật đối với Kinh Thánh.

Câu số 10: Tôi hết lòng tìm cầu Chúa, chớ để tôi lạc các điều răn Chúa.

Câu số 11: Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa.

Câu số 16: Tôi ưa thích luật lệ Chúa, sẽ chẳng quên lời của Chúa.

Câu số 24: Các chứng cứ Chúa là sự hỉ lạc tôi, tức là những mưu sĩ tôi.

Câu số 47: Tôi sẽ vui vẻ về điều răn Chúa, là điều răn tôi yêu mến.

Câu số 77: Nguyên sự thương xót Chúa đến cùng tôi, để tôi được sống; vì luật pháp Chúa là điều tôi ưa thích.

Câu số 97: Tôi yêu mến luật pháp Chúa biết bao! Trọn ngày tôi suy gẫm luật pháp ấy.

Những lời phát biểu loại này có thể được tìm thấy xuyên qua suốt cả Kinh Thánh. Bất cứ một người nào thực sự đã trở nên được cứu rỗi sẽ từng trải sự mong ước này và động lực này trong cuộc sống của mình càng ngày càng thêm lên. Như vậy, người ấy sẽ thừa nhận và xác định với sự thật đã được nói rõ trong sách 1Giăng 2: 3-5, chỗ đó chúng ta đọc:

Này tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người. Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa

Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài.

Người tín đồ đích thực biết rằng điều răn của Đức Chúa Trời là bao gồm toàn bộ Kinh Thánh. Người ấy cũng biết được cảm giác khó chịu ray rức khi mình cho phép lòng ham muốn xác thịt của thân thể gây cho mình phạm tội. Người ấy cảm thông với vua Đa-vít, là một người con thật của Đức Chúa Trời, khi ông ta đã sa ngã vào trong một tội lỗi buồn phiền. Và sau đó, dưới sự cảm thúc của Đức Thánh Linh, vua Đa-vít đã ghi lại lời sám hối thật tâm của mình mà chúng ta có thể tìm thấy trong cả chương 51 của sách Thi Thiên.

Lòng Sợ Sệt Và Run Rẩy

Một khía cạnh khác trong đặt tính của một người đã thực sự được cứu rỗi đó là sự thừa nhận về sự thánh khiết và sự công bình của Đức Chúa Trời, và thực tế thì Đức Chúa Trời là Thẩm Phán công bình trên cả trái đất. Trong sách Phi-líp 2: 12, Đức Chúa Trời phán rằng:

... hãy càng hơn nữa, mà lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình.

Sự cứu rỗi mà người tín đồ "làm nên" trong cuộc sống của mình là sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình. Như khi người ấy tấn tới trong ơn khoan hồng (2Phi-e-rơ 3: 18 "*Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.*"), nghĩa là, như khi người ấy sống cho vinh quang của Đức Chúa Trời càng ngày càng thêm và tránh xa khỏi lòng ham muốn xác thịt của thân thể chưa được cứu của mình, thì người ấy làm với lòng sợ sệt và run rẩy.

Để tiếp tục sợ sệt và run rẩy trước mặt Đức Chúa Trời thì có lẽ xem như là hoàn toàn không có quan hệ gì với sự an ninh kỳ diệu mà đã ban cho một người đã được cứu rỗi.

Đây là một sự phát biểu đáng ngạc nhiên bởi vì chúng ta có lẽ đã tưởng rằng như một kết quả của sự cứu rỗi của chúng ta, thì

mọi sự sợ sệt trước mặt của Đức Chúa Trời sẽ được tan biến. Nhưng để tiếp tục sợ sệt và run rẩy trước mặt Đức Chúa Trời thì có lẽ hình như là hoàn toàn không có quan hệ gì với sự an ninh kỳ diệu mà đã ban cho một người đã được cứu rồi, chẳng hạn, người ấy biết rằng Đấng Christ đã trả giá cho tất cả những tội lỗi của mình, và người ấy biết rằng mình sẽ không bao giờ bị hãm dọa bởi bất cứ một tiềm năng nào của sự hủy diệt cả thấy.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng, một người đã được cứu rồi thì có sự ngự trị của Đức Thánh Linh. Và người tín đồ đích thực đó bắt đầu yêu mến và kính trọng mọi điều mà Kinh Thánh dạy dỗ càng ngày càng hơn. Do đó, người ấy học và trở nên ý thức về sự cao cả của Đức Chúa Trời càng ngày càng hơn. Người ấy biết rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đấng chỉ phán thì đã đạo tụng nên cả vũ trụ cần khôn này vào sự hiện hữu. Người ấy biết rằng Đức Chúa Trời là một Thâm Phán Uy Quyền là Đấng tỏ tường thậm chí những tội lỗi nhỏ nhất trong tất cả mọi người. Người ấy biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng vô cùng công bình thậm chí đến một tội lỗi nhỏ nhất thì cũng đủ để chịu sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Người tín đồ đích thực ý thức rằng chính mình vẫn còn có những tội lỗi mặc dù là người ấy đang vâng phục tới luật pháp của Đức Chúa Trời một cách đáng kể so sánh với lúc trước khi người ấy được cứu rồi. Người ấy hoàn toàn ý thức trên thực tế rằng ngoại trừ lòng thương xót của Đức Chúa Trời, thì người ấy chỉ xứng đáng để bị hủy diệt.

Trên một mặt, bởi vì tình yêu thương và sự tin tưởng mãnh liệt của người ấy vào Kinh Thánh, thì người tín đồ đích thực biết rằng chính mình đã được an ninh vĩnh cửu trong Đấng Christ, và người ấy biết rằng mình không bao giờ có thể bị đe dọa bởi sự hủy diệt. Người ấy biết tất cả những tội lỗi của mình đã được che phủ bởi Đấng Christ. Trên một mặt khác, thì người ấy càng trở nên quen thuộc với sự giảng dạy của Kinh Thánh càng nhiều, thì người ấy càng nhận thức rằng chính mình thì chỉ xứng đáng với cơn thanh nộ kinh khủng của Đức Chúa Trời như để trả giá cho những tội lỗi của mình. Người ấy biết rằng chỉ có lòng thương xót và ơn khoan hồng của Đức Chúa Trời mà đã khiến cho hay là đã đem lại sự cứu rồi cho mình. Người ấy nhận thức một thực tế là sự cứu rồi của mình đã chẳng xứng đáng ban cho mình.

Đó là lý do tại sao Kinh Thánh phát biểu rằng người được cứu rỗi thực sự thì kính sợ Đức Chúa Trời, đó là điều mà chúng ta đã đọc, chẳng hạn như, trong những câu kinh văn sau đây:

Thi Thiên 34: 9 Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; vì kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết.

Thi Thiên 112: 1 Ha-lê-lu-gia! Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, rất ưa thích điều răn Ngài!

Châm Ngôn 3: 7 Chớ khôn ngoan theo mắt mình; hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự ác.

Nguyên lý này cũng nhấn mạnh sự thật rằng những người nào mà không lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời thì họ không kính sợ Đức Chúa Trời. Kinh Thánh tuyên bố điều này trong các câu kinh văn sau đây:

Giê-rê-mi 44: 9-10 Các ngươi đã quên điều ác của tổ phụ mình, điều ác của các vua Giu-đa, điều ác của các hoàng hậu, điều ác của chính các ngươi cùng vợ mình đã phạm trong đất Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem hay sao? Chúng nó chẳng hạ mình xuống cho đến ngày nay, chẳng kính sợ, chẳng bước theo luật pháp mạng lệnh ta đã để trước mặt các ngươi và tổ phụ các ngươi.

Giê-rê-mi 5: 24-25 Chúng nó chẳng nói trong lòng rằng: Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình tức là Đấng tùy thời ban cho mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, lại vì chúng ta giữ các tuần lễ nhất định về mùa gặt. Sự gian ác các ngươi đã làm cho những sự ấy xa các ngươi; tội lỗi các ngươi ngăn trở các ngươi được phước.

Ê-sai 57: 11-12 Vậy thì ngươi kiêng ai? Ngươi sợ ai, nên mới nói dối, nên mới không nhớ đến ta, và không lo đến sự đó? Có phải tại lâu nay ta làm thịnh mãi, nên ngươi không kính sợ ta chăng? Nay, chính ta sẽ rao sự công bình ngươi, mọi việc ngươi làm đều là không ích cho ngươi.

Truyền Đạo 8: 13 **Nhưng kẻ ác chẳng sẽ được phước; cũng sẽ không được sống lâu, vì đời nó giống như bóng qua; ấy tại nó không kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời.**

Nhưng Lòng Thương Yêu Trọn Vẹn Cát Bỏ Sự Sợ Hãi Của Chúng Ta

Thật sự thì Kinh Thánh dạy dỗ rằng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi. Trong sách 1Giăng 4: 18, chỗ đó chúng ta đọc:

Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương.

Chúng ta có lẽ đã kết luận như vậy bởi vì người tín đồ đích thực đã kinh nghiệm được tình yêu thương trọn vẹn của Đấng Christ, cho nên người ấy không còn phải sợ hãi nữa. Đúng vậy, trong một cảm nghĩ, thì chúng ta có thể hiểu chữ "sợ hãi" trong câu kinh văn này là nói về sự sợ hãi tới sự hủy diệt đời đời. Tình yêu thương trọn vẹn của Đức Chúa Trời cất bỏ khỏi người tín đồ loại sợ hãi đó. Một lời hứa long trọng vô cùng của sự cứu rỗi là sự an ninh trong Đấng Christ.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải làm cho hòa lợp lại với mọi câu kinh văn mà dạy dỗ rằng một đặc tính của người tín đồ là phải kính sợ Đức Chúa Trời (Công Vụ Các Sứ Đồ 9: 31 “*Ấy vậy, hội thánh trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa...*”; 10: 35 “*Nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa.*”, và những câu đã trích dẫn rồi như Phi-líp 2: 12, 1Phi-e-rơ 2: 17, Châm Ngôn 1: 7, Truyền Đạo 8: 12-13). Như vậy, làm thế nào chúng ta sẽ hiểu được chỗ 1Giăng 4: 18, mà dạy dỗ rằng tình yêu thương trọn vẹn cất bỏ sự sợ hãi? Giải pháp được tìm thấy khi chúng ta học cách định nghĩa về tình yêu thương của Kinh Thánh. Trong sách Giăng 14: 21, chỗ đó chúng ta đọc:

Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Luật pháp này của Đức Chúa Trời thì được lập lại trong sách Giảng 14: 23, chỗ đó chúng ta đọc:

Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vẫn giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.

Nói một cách khác, tình yêu thương thì cả thầy được xác định với sự vẫn phục tới những điều răn của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh. Bất chấp một cá nhân nào mà tuyên bố hết sức thuyết phục rằng tình yêu của người ấy cho Đấng Christ là mãnh lực bao nhiêu, thì sự thử thách, hay là sự giáo nghiệm tình yêu của người ấy là phải chung thủy và trung tín, và sự vẫn phục của người ấy tới luật pháp của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh bấy nhiêu.

*Tình yêu thương trọn vẹn thì đòi hỏi lòng
vẫn phục trọn vẹn.*

Nhưng điều đó có nghĩa rằng tình yêu thương trọn vẹn thì đòi hỏi lòng vẫn phục trọn vẹn. Tuy nhiên, lòng vẫn phục trọn vẹn thì không thể đạt được cho đến chừng nào chúng ta nhận được một thân thể phục sinh mới, và những thân thể phục sinh đó sẽ chưa được ban cho chúng ta cho đến ngày Phán Xét. Đang lúc này, thì trong linh hồn phục sinh mới của chúng ta, mà chúng ta đã nhận được ngay từ lúc của sự cứu rỗi, thì chúng ta vẫn đang sống trong một thân thể mà vẫn còn bước theo sau những khao khát của tội lỗi. Bởi vậy, ngay tại thời gian hiện tại này, thì chúng ta không có tình yêu thương trọn vẹn, và do đó chúng ta không thể sống mà không có sự sợ hãi.

Trong phần đầu của sự nghiên cứu này, chúng ta đã học được một lý do tại sao chúng ta sợ sệt và run rẩy trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng điều này còn cần phải bàn thêm nữa. Khi vua Đa-vít, một con người rất kính sợ Đức Chúa Trời, một con người rất yêu mến Đức Chúa Trời, thế mà đã vi phạm vào tội lỗi, sau đó Đức Chúa Trời đã ghi lại cho chúng ta về thái độ trong tâm lòng của con người này ở trong sách Thi Thiên 51. Cả bài thánh vịnh ghi chép lại phản ứng của Đa-vít, nhưng chúng ta sẽ trích dẫn một câu kinh văn mà thôi, trong Thi Thiên 51: 11, chỗ đó chúng ta đọc:

Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa.

Đa-vít đã nhận được sự sống đời đời. Ông ấy đã được an ninh vĩnh viễn trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Làm sao mà ông ấy đã có thể nói lên được những lời trong bài thánh thơ này, là điều mà Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã ban cho ông để ghi xuống? Câu trả lời được tìm thấy khi chúng ta nhận thức rằng sẽ có một hình phạt không lồ vì có tội lỗi của chúng ta. Mỗi một tội đều đòi hỏi một cái giá phải trả. Do đó, khi một tín đồ đích thực vi phạm tội lỗi, có hai sự thật phải nên ghi tạc trong cả bản tính cá nhân của người đó.

Đức Chúa Jêsus Christ đã trả giá cho tất cả những tội lỗi của chúng ta, bao gồm luôn cả những tội lỗi mà người tín đồ đó vi phạm sau khi người ấy đã trở nên được cứu rỗi.

Sự thật thứ nhất là Đức Chúa Jêsus Christ đã trả giá cho tất cả những tội lỗi của chúng ta, bao gồm luôn cả những tội lỗi mà người tín đồ đó vi phạm sau khi người ấy đã trở nên được cứu rỗi. Điều đó thì đúng, tất nhiên, là Đức Chúa Trời đã biết từ ban đầu là người tín đồ sẽ vi phạm những tội lỗi đó, và bởi vậy, Đức Chúa Trời đã đặt những tội lỗi đó trên mình của Đức Chúa Jêsus, và Đức Chúa Jêsus đã trả giá cho những tội lỗi đó đã từ lâu lắm rồi. Nhưng điều đó không thay đổi một thực tế rằng những tội lỗi này sẽ bị vi phạm bởi một người mà đã học biết rằng tội lỗi là để sợ như thế nào và sự trả giá không lồ cho tội lỗi mà được đòi hỏi bởi tính công bình trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Sự thật thứ hai đó là người tín đồ đích thực trở nên ngày càng càng gia tăng sự làm quen với sự nghiêm trọng của tội lỗi và với hình phạt kinh khủng mà được đòi hỏi bởi tính công lý trọn vẹn của Đức Chúa Trời để trả giá cho tội lỗi. Người ấy cũng biết rằng mỗi lần mình phạm tội, thì chính mình cam kết vào một hành động chống nghịch lại Đấng Cứu Chuộc yêu dấu của mình. Trên một mặt, người ấy biết rằng tội lỗi của mình đã được che phủ bởi huyết báu của Đức Chúa Jêsus và những tội lỗi đó sẽ không bao giờ được dùng để truy tố lại mình. Trên một mặt khác, thì người ấy biết rằng sự tha thứ cho tội lỗi của mình thì duy nhất bởi vì lòng thương xót và ơn

khoang hồng của Đức Chúa Trời mà mình chẳng bao giờ xứng đáng để nhận lấy. Do đó, thực tế mà người ấy cả gan vi phạm tội lỗi thì khiến cho người ấy đương sống cuộc sống của mình trong sự sợ sệt và run rẩy trước mặt Đức Chúa Trời, và sự hiểu biết đó khích lệ ước muốn của người ấy không nên vi phạm tội lỗi, và với thái độ đó, thật vậy, người ấy có thể sống càng ngày càng vâng phục hơn tới tất cả các luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như vậy, chúng ta hiểu rằng một người đã được cứu rồi thì sẽ có một lối sống hoàn toàn khác biệt và một thái độ hoàn toàn khác biệt trước tội lỗi, và trước mặt Đức Chúa Trời, và trước Kinh Thánh, mà thái độ khác biệt đó không được tìm thấy trong cuộc sống của những người không được cứu rồi.

Có Niềm Hy Vọng Gì Cho Tôi Hay Không?

Những điều gì mà chúng ta đã học được đến đây thì phải chăng nó có nghĩa là việc trở nên được cứu rồi thì bất khả thi và tuyệt vọng? Vâng, đúng vậy, nó thực sự là tuyệt vọng nếu chúng ta đang lệ thuộc vào trong bất cứ một phương cách nào mà dựa vào những nỗ lực của chúng ta, dựa vào đức tin của chúng ta, dựa vào những ao ước của chúng ta, hoặc dựa vào sự vâng phục của chúng ta để cung cấp hay là trợ giúp thậm chí một điều nhỏ nhất tới sự cứu rồi của chúng ta. Điều này bởi vì chỉ suy nghĩ rằng chúng ta có thể đóng góp bất cứ một cái gì tới sự cứu rồi của chúng ta, thì đó là một bằng chứng của một sự kiêu ngạo mà chúng ta từ chối tất cả những điều gì Kinh Thánh dạy dỗ có liên quan đến một sự cung cấp mâu nhiệm và cao thượng của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa rằng chúng ta cả tin vào trong một kế hoạch cứu rồi mà không bao giờ có thể cứu rồi cho một người nào, và nó thực sự làm nên một sự chế nhạo tới kế hoạch cứu rồi toàn hảo của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đương sống trong một ngày khi Đức Chúa Trời đang cứu rồi một đám đông vô số, mà không ai có thể đếm hết.

Nhưng khi chúng ta hiểu rõ về chương trình cứu rồi của Đức Chúa Trời, khi chúng ta hiểu rõ rằng chính Ngài là Đấng duy nhất có thể thực hiện tất cả công việc đòi hỏi cho sự cứu rồi của chúng ta, thế rồi chúng ta có thể có một hy vọng, một hy vọng tràn đầy.

Chúng ta đương sống trong một ngày khi Đức Chúa Trời đang cứu rỗi một đám đông vô số, mà không ai có thể đếm hết (Khải Huyền 7: 9 “*Sự ấy đoan, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là.*”) Hơn nữa, Kinh Thánh dạy dỗ rằng Đức Chúa Trời đã tuyển chọn những cá nhân nhất định và đã ban họ cho Đấng Christ, và Kinh Thánh quả quyết rằng Đấng Christ đã trả giá cho tất cả những tội lỗi của họ, và đồng thời Ngài cung cấp một hy vọng vô cùng to lớn cho những cá nhân mà chưa được cứu rỗi.

Bất cứ người nào chưa được cứu rỗi, những ai mà có một sự ao ước mãnh liệt để trở nên được cứu rỗi, và ý thức rằng mình có thể trở nên được cứu rỗi theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, thì người đó có lẽ đã có thể là một người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời. Bởi vì chương trình tuyển chọn của Đức Chúa Trời thì không có liên quan gì đến với sự xứng đáng cá nhân của chúng ta (vì chúng ta chẳng xứng đáng gì), và bất kể là tội lỗi của cá nhân đó thì nhiều và tồi tệ như thế nào, thì người ấy có lẽ đã có thể giống như một người mà đã được Đức Chúa Trời tuyển chọn để được cứu rỗi. Thực vậy, chương trình tuyển chọn của Đức Chúa Trời dành một sự khích lệ to lớn tới cho những người không được cứu rỗi là những ai bắt đầu thành tâm kêu cầu và ước mong rằng mình cũng, có lẽ đã trở nên được cứu rỗi.

Có ít nhất bảy sự thật được tiết lộ ra trong Kinh Thánh mà được xem là một sự khích lệ to lớn tới cho những cá nhân ước muốn những tội lỗi của mình được che phủ bởi huyết của Đức Chúa Jêsus. Chúng ta đã trích dẫn tới một số câu kinh văn của những sự thật này. Tuy nhiên, những sự thật này thì rất là quan trọng cho nên chúng ta sẽ tóm tắt lướt qua một lần nữa. Những sự thật đó như sau đây:

1. Hôm nay, là ngày của sự cứu rỗi. Chúng ta đã học rằng Đức Chúa Trời đã không còn cứu rỗi con người qua nỗ lực của những hội thánh địa phương nữa, hoặc qua những lãnh đạo của họ, hay qua những thành viên của họ. Tuy nhiên, có một sự dạy dỗ rất nổi bật và được nhấn mạnh từ Kinh Thánh rằng, thực tế là ngày nay, Đức Chúa Trời đang mang về một mùa gặt trủng mùa của loài người để đem vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Đề tài đó thì thật là rộng lớn, vượt quá khuôn khổ của tập sách nhỏ này để khai triển sự thật đó, thì ít

nhất chúng ta cũng có thể trích dẫn ra một số câu kinh văn để quả quyết cho điều đó.

Trong sách Giô-ên 2: 24, chỗ đó chúng ta đọc:

Những sân [sân đập lúa] sẽ đầy lúa mì [những người tín hữu] những thùng tràn rượu mới và dầu [sự cứu rỗi].

Và Kinh Thánh chép trong sách Khải Huyền 7: 9, chỗ đó chúng ta đọc:

Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là.

Và sau đó trong sách Khải Huyền 7: 13-14, chúng ta đọc tiếp theo:

Bấy giờ một trưởng lão cất tiếng nói với tôi rằng: những kẻ mặc áo dài trắng đó là ai, và bởi đâu mà đến? Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phẩy trắng áo mình trong huyết Chiên Con.

Trong sách Ha-ba-cúc 2: 14, chỗ đó chúng ta đọc:

Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển.

Rồi trong sách Giê-rê-mi 33: 22, chỗ đó chúng ta đọc:

Người ta không thể đếm được cơ binh trên trời, và lường cát dưới biển: ta cũng sẽ ban cho Đa-vít, tôi tớ ta, và cho người Lê-vi hầu việc ta, được dòng dõi đông nhiều như vậy.

Những câu kinh văn này cũng như có nhiều câu kinh văn khác đem lại một hy vọng tràn đầy cho bất cứ một nào người nào không được cứu rỗi nhưng lại bằng lòng hạ mình khiêm nhường đến với Đức Chúa Trời và kêu cầu xin Ngài ban cho mình lòng thương xót của Ngài.

Như vậy, chúng ta có thể quả quyết được rằng có một đám đông vô số người đang được cứu rồi hôm nay. Bất cứ người nào chưa được cứu rồi thì có tiềm năng có thể là một trong những người của đám đông vô số đó. Vì thế, thật là một phước hạnh để biết rằng chúng ta đang sống tại một thời điểm mà trên khắp thế giới có nhiều cá nhân đang trở nên được cứu rồi.

2. Sự sắp đặt hay là môi trường mà trong đó Đức Chúa Trời cứu rồi, đó là sự lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh. Kinh Thánh tuyên bố trong Rô-ma 10: 17, chỗ đó chúng ta hãy lắng nghe:

Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe bởi Lời của Đức Chúa Trời. (* Dịch theo nguyên ngữ.)

Ngày nay, so với bất cứ thời gian nào trước đây trong lịch sử của thế giới, có một số lượng người đông đảo biết đọc và biết viết, và Kinh Thánh đều đã sẵn có trong tiếng mẹ đẻ của họ. Thật là một sự khích lệ đáng kể, đó là bất cứ người nào cũng có thể đặt mình, và những người đầu là được cứu rồi hay chưa được cứu rồi trong gia đình của người ấy, ở dưới sự nghe Lời của Kinh Thánh. Người ấy có thể làm điều đó qua việc tự chính mình đọc Kinh Thánh. Trong nhiều trường hợp, người ấy có thể nghe Kinh Thánh được đọc và trung tín giảng dạy trên làn sóng như là các chương trình của Đài Phát Thanh Gia Đình / Family Radio. Thực vậy, môi trường để Đức Chúa Trời cứu rồi cho loài người ngày hôm nay thì rất là rộng lớn và tràn đầy hy vọng so với bất cứ thời gian nào trước đây trong lịch sử.

3. Đấng Christ đến để cứu rồi con người có tội. Đấng Christ không đến để cứu rồi cho những ai tự xưng mình là những người công bình, suy nghĩ rằng mình là đạo đức, và tin tưởng rằng những việc thiện của mình đã làm thì sẽ xui khiến cho Đức Chúa Trời nhìn vào họ một cách ưa thích. Đấng Christ đến chỉ để cứu rồi con người có tội!

*Thật là một sự khích lệ khi đọc về tên phạm nhân
mà bị đóng đinh vào thập tự giá cùng lúc với Đức Chúa Jêsus.*

Thật là một sự kích lệ khi đọc về tên phạm nhân mà đã bị đóng đinh vào thập tự giá cùng lúc với Đức Chúa Jê-sus. Trước tiên, tên phạm nhân này đã tỏ ra là hoàn toàn khinh bỉ Đức Chúa Jê-sus. Chúng ta đọc trong sách Ma-thi-ơ 27: 41-44:

Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài rằng: Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phải vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. Nó nhờ cậy Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời yêu nó thì bây giờ Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta là Con Đức Chúa Trời. Hai tên trộm cướp bị đóng đinh trên cây thập tự với Ngài cũng nhức mồm Ngài như vậy.

Và tuy thế, thật là ngạc nhiên, chỉ vài phút trước khi tên phạm nhân mà đã bị đóng đinh này trút hơi, thì hắn đã cầu xin Đức Chúa Jê-sus ban cho lòng thương xót, và hắn ta đã nhận được câu trả lời mà đã quá quyết với mình và quá quyết với chúng ta rằng tại một thời điểm và trong một vị trí ít khả năng nhất, thì người ấy vẫn có thể trở nên được cứu rỗi. Chúng ta đọc tiếp trong sách Lu-ca 23: 39-43:

Vả, một tên trộm cướp bị đóng đinh cũng mắng nhức Ngài rằng: Người không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa! Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chỉ là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hề làm một điều gì ác. Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Pa-ra-đi.

Tên phạm nhân đã mang tội lỗi đáng chết này thì đã ở dưới sự nghe Lời của Đức Chúa Trời, bởi vì hắn ta đã nghe Đức Chúa Jê-sus nói chuyện với Ma-ry, với sứ đồ Giăng, và với Đức Chúa Trời. Và ngay lúc đó, ngay chỗ đó, con người có tội đáng khinh đó lại được ban cho sự sống đời đời. Như vậy, bất cứ ai mà vẫn còn chưa được

cứu rỗi, bất kể tội lỗi của mình là to lớn chừng nào, người ấy có thể biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã đến cho người có tội. Đó là một sự khích lệ tuyệt vời!

4. Đức Chúa Jê-sus không phải là một Đấng tây vị. Điều này có nghĩa rằng không có một tầng lớp nào của xã hội mà lại quan trọng hơn hay xứng đáng hơn một hạng người hay một nhóm người khác để trở nên được cứu rỗi. Một người nào đó có thể là bị ruồng bỏ trong xã hội, hoặc là một người nào đó bị cho là "đê tiện" trong nhóm thành viên của người ấy, nhưng trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời phán với chúng ta về những cá nhân mà trở nên được cứu rỗi là những người mà bị coi khinh và ruồng bỏ bởi hội thánh trong thời của Đức Chúa Jê-sus. Ví dụ như sự cứu rỗi của người đàn bà Sa-ma-ri (hãy đọc Giăng 4: 4-42), sự cứu rỗi của người thu thuế Xa-chê (hãy đọc Lu-ca 19: 2-8), sự cứu rỗi của người phung (hãy đọc Lu-ca 17: 12-19), sự cứu rỗi của tên phạm nhân (hãy đọc Lu-ca 23: 39-43), và sự cứu rỗi của người đàn bà ngoại tình (hãy đọc Giăng 8: 1-11.) Tất cả những người này họ đã bị xem như là cận bã của xã hội, nhưng Đức Chúa Trời đã cứu rỗi từng người một. Như vậy, chúng ta thấy rất rõ ràng rằng Ngài không phải là một Đấng tây vị ai. Thật là tuyệt vời cho những ai chưa được cứu rỗi khi nghe đến điều này.

5. Đức Chúa Trời thì giàu lòng thương xót. Sự thật là lòng thương xót của Đức Chúa Trời không còn được tìm thấy trong các hội thánh địa phương nữa, nơi mà đang có những mục sư / linh mục của họ, những mục trưởng hay là trưởng lão của họ, những mục tá hay là chấp sự, hay là người trợ tế của họ, và những giáo viên Kinh Thánh dạy dỗ cho những người đáng tội nghiệp trong các nhà thờ. Quả hẳn là một sự thật khủng khiếp! Nhưng bên ngoài giới hạn của các hội thánh địa phương, ở khắp nơi trên thế giới, Đức Chúa Trời đang tiếp tục phô trương lòng thương xót không dò được của Ngài. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót.

Chúng ta đọc trong Thi Thiên 103: 8:
Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ.

Và trong sách Ca Thương 3: 31-32, chỗ đó chúng ta đọc:

Vì Chúa chẳng hề bỏ cho đến đời đời. Dầu Ngài đã làm cho lo buồn, còn sẽ thương xót theo sự dư dật của lòng nhân từ Ngài.

Và Đức Chúa Trời đã phán thật là hay và thật là cảm thông trong sách Giô-ên 2: 13:

Hãy xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khá trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là nhân từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi ý về sự tai vạ.

6. Chúng ta có thể làm cho Đức Chúa Trời biết được sự ao ước mãnh liệt của mình muốn trở nên được cứu rỗi. Chúng ta có thể cầu xin, kêu van, và biện hộ với Đức Chúa Trời để Ngài ban cho sự cứu rỗi. Mặc dầu sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời là một việc mà chúng ta làm, vì vậy chúng ta biết rằng cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì không bảo đảm hay không trợ giúp gì cho sự cứu rỗi của chúng ta. Nhưng chúng ta có thể biết rằng như khi chúng ta kêu cầu với Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ biết sự ao ước của chúng ta muốn trở nên được cứu rỗi. Đức Chúa Jê-sus đã ban cho chúng ta sự minh họa của người thu thuế đã cầu nguyện xin lòng thương xót của Đức Chúa Trời, mà chúng ta tìm thấy trong sách Lu-ca 18: 13-14, chỗ đó chúng ta đọc:

Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngược mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! Ta nói cùng các ngươi, người nầy trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.

7. Chúng ta chớ bao giờ bỏ mất niềm hy vọng để được cứu rỗi. Nếu kế hoạch của Đức Chúa Trời cứu rỗi chúng ta, thì Ngài sẽ làm vào chính thời điểm của Ngài. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi chúng ta lúc còn trẻ hay cũng có thể sự cứu rỗi sẽ đến ngay trước lúc chúng ta nhắm mắt tắt hơi. Chúng ta chớ bao giờ ra lệnh hay sai khiến Đức Chúa Trời khi nào mà Ngài phải cứu rỗi mình, nếu, thực sự, Đức Chúa Trời đã dự định cứu rỗi chúng ta.

*Nếu kế hoạch của Đức Chúa Trời là cứu rỗi chúng ta,
thì Ngài sẽ làm vào chính thời điểm của Ngài.*

Chúng ta tìm thấy trong sách Ca Thương 3: 26, chỗ đó chúng ta đọc:

Thật tốt cho người trông mong và yên lặng đợi chờ sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va.

Và Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thật nhiều sự an ủi trong Thi Thiên 62: 5-8, chỗ đó chúng ta đọc:

Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức Chúa Trời; vì sự trông cậy ta ở nơi Ngài. Chỉ một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, và là nơi ẩn náu cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rúng động. Sự cứu rỗi và sự vinh hiển tôi ở nơi Đức Chúa Trời; hòn đá về sức lực tôi, và nơi nương náu mình cũng đều ở nơi Đức Chúa Trời. *Hỡi bá tánh*, khá nhờ cậy nơi Ngài luôn luôn, hãy dốc đổ sự lòng mình ra tại trước mặt Ngài: Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng ta.

Như khi một người trông đợi một cách kiên nhẫn từ nơi Đức Chúa Trời, thì bình thường người ấy có một mối lo âu. Để trở nên được cứu rỗi là một vấn đề quan trọng và nghiêm túc. Và còn chưa được cứu rỗi thì thật là đáng lo sợ.

Thật là tuyệt vời, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta nhiều sự an ủi qua lời hứa trong sách Phi-líp 4: 6, chỗ đó chúng ta đọc:

Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời.

Và rồi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự bảo đảm trong sách Phi-líp 4: 7, chúng ta đọc tiếp theo:

Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ.

Như vậy, Đức Chúa Trời đang an ủi chúng ta bằng cách khuyến khích chúng ta hãy trao phó mọi sự nơi Ngài. Ngài đang khích lệ chúng ta hãy thưa với Ngài mọi điều lo lắng của chúng ta. Thật là lạ lùng, Ngài là Đấng tuyệt đối thành tín và đáng tin cậy để làm thành ý muốn trọn vẹn của Ngài. Chúng ta sẽ nghỉ ngơi trong cánh tay toàn năng của Ngài.

Trong lúc đó, chúng ta có thể lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời như lúc chúng ta tiếp tục cầu nguyện và cẩn thận đọc Kinh Thánh. Và mỗi lần có sự lo lắng nổi lên trong tâm hồn, thì hãy cứ tiếp tục, chúng ta có thể đến với ngôi ân điển của Đức Chúa Trời để trình các sự cầu xin với Ngài. Thật là một Đức Chúa Trời nhân từ! Đức Chúa Trời ban cho những người chưa được cứu một sự khích lệ rất lớn trong sách Sô-phô-ni 2: 3, chỗ đó chúng ta đọc:

Hỡi các người là mọi kẻ nhu mì (*khiêm nhường*) của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa (*làm theo Kinh Thánh*), hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì (*hạ mình*), hoặc giả các người sẽ được giấu kín trong ngày thịnh nộ (*ngày phán xét*) của Đức Giê-hô-va.

Và vì thế, không chùng, hãy hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi bạn.

BẢNG MỤC LỤC TRÍCH DẪN KINH THÁNH

<i>Sách,</i>	<i>Trang</i>	<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>		<i>Chương: câu</i>	
Sáng Thế Ký		119: 10	68
9: 6	24	119: 11	68
15: 6	49, 51, 53	119: 16	68
22	27	119: 24	68
		119: 47	68
Xuất Ê-díp-tô Ký		119: 77	68
31: 13-14	28	119: 97	68
		138: 2	4
Dân Số Ký		Thi Thiên	
15	51,58,62	139: 23-24,	31
15: 32-36	29		
22: 12-13	23, 32	Châm Ngôn	
22 and 23	25	1: 7	72
		3: 7	71
Phục Truyền Luật Lệ Ký		Truyền Đạo	
4: 29	38	8: 12-13	72
28: 1	32	8: 13	72
30	33		
30: 6	48	Ê-sai	
		53: 6	8
1 Sa-mu-ên		57: 11-12	71
10: 9-12	23, 32	63: 5	8
		66: 24	25
I Sứ Ký			
10: 13	32	Giê-rê-mi	
		5: 24-25	71
Thi Thiên		17: 9	38,43
34: 9	71	23: 39-40	25
51	69,73	24: 10	25
51: 11	73	29: 11-13	38
62: 5-8	82		
103: 8	80		
112: 1	71		
119	63		

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
29: 17-19	35, 36
31: 8-9	34
33: 22	77
36: 1-4	3
44: 9-10	71
<i>Ca Thương</i>	
3: 26	82
3: 31-32	80
<i>Ê-xê-chiên</i>	
18:46	9
22: 30	8
33: 11	24
36: 24-27	43
36: 25-27	39
36: 26	14, 45
37	14, 44
37: 1-2	12
37: 1-14	21
<i>Giô-ên</i>	
2: 12-14	34
2: 13	81
2: 13-14	56
2: 24	77
<i>Giô-na</i>	
3	56
3: 5	48
3: 8-10	56
3: 9	32, 37
3: 10	19
<i>Ha-ba-cúc</i>	
2: 14	77

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
<i>Sô-phô-ni</i>	
2: 3	56, 83
<i>Ma-thi-ơ</i>	
4: 14	55
5: 22	24
7: 22	19
8:17	55
9: 16	13
9: 17	12
12:17	55
15: 19	11, 43
23	31
27: 41-44	79
<i>Mác</i>	
4: 33-34	61
7: 21	35
13: 13	41
<i>Lu-ca</i>	
13: 24	26
17: 12-19	80
18: 13	34
18: 13-14	81
19: 2-8	80
19: 41	24
23: 39-43	7, 79, 80
<i>Giăng</i>	
3: 3	16
3: 3 và 7	13
3: 5	16
3: 16	45
4: 4-42	80
4: 10-15	17

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
6: 37	7
6: 44	23, 25
7: 38	17
8: 1-11	80
8: 8-9	22
8: 9	31
8: 44	60
11	14
11: 39	12, 21, 44
14: 21	72
14: 23	13, 73
<i>Công Vụ Các Sứ Đồ</i>	
8: 13-23	43
9: 31	72
16: 31	45
<i>Rô-ma</i>	
2: 11	6
2: 13-15	1
2: 14-15	22, 31
2: 15	24
3	44
3: 10-12	5, 21
4: 3	50, 53
4: 9	50
4: 11	4147, 48
7: 21-24	66
8: 9	66
8: 35-39	65
9: 15	6
9: 31-32	33
10: 9-10	42
10: 13	37, 39, 40
10: 17	17, 36, 78

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
<i>1 Cô-rinh-tô</i>	
2: 13	57
15	40
15: 52	14
<i>2 Cô-rinh-tô</i>	
2: 4	57
7: 17	13
11: 7	57
11: 13-15	59
11: 14	60
11: 15	60
13: 5	30
<i>Ga-la-ti</i>	
2	46
2: 16	19, 47, 54, 55, 57
3	46
3: 2	46, 47
3: 6	50, 53
3: 11	47
3: 16	65
<i>Ê-phê-sô</i>	
1: 3-5	4
1: 4	6
1: 13	48
2: 1-3	16
2: 3	11
2: 8	47
2: 8-9	19
6: 9	6
<i>Phi-líp</i>	
2: 12	69, 72
3: 20	67

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
4: 6	82
4: 7	82
<i>Cô-lô-se</i>	
1: 12-13	67
3: 25	6
<i>1Tê-sa-lô-ni-ca</i>	
1: 3	20, 50
<i>2Tê-sa-lô-ni-ca</i>	
1: 11	20, 50
<i>Hê-bơ-rơ</i>	
4: 11	26
<i>Gia-cơ</i>	
2: 23	53, 54
<i>1Phi-e-rơ</i>	
1: 5	41

<i>Sách</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương: câu</i>	
1: 23	13
2: 17	72
<i>2Phi-e-rơ</i>	
1: 21	3
2: 15-16	32
3: 18	66, 69
<i>1Giăng</i>	
2: 3-5	68
2: 3-6	31
3: 9	64
4: 18	72
<i>Khải Huyền</i>	
7: 9	76, 77
7: 13-14	77
13: 8	10, 21
19: 11	46, 57
20: 14-15	12

Mời bạn viếng thăm trang nhà trên Mạng Lưới tại:

www.familyradio.com

Các chương trình phát thanh của Đài Phát Thanh Gia Đình / Family Radio thì được lưu trữ trên Mạng Lưới Internet, 24 tiếng hàng ngày, 7 ngày trong tuần.

Trong trang chính thì gồm có cách chỉ dẫn vào các chương trình, các bài học Kinh Thánh, các phần lưu trữ thính âm và các tập tài liệu trong nhiều ngôn ngữ.

Bạn có thể nghe trực tiếp các chương trình Việt Ngữ của Đài Phát Thanh Gia Đình / Family Radio hoặc là chuyển tải phần phát thanh hoặc các tài liệu hoặc các bài học Kinh Thánh xuống máy điện toán của bạn ngay từ các trang lưu trữ văn phẩm của chúng tôi tại: <http://worldwide.familyradio.org/vi/>.

Bạn cũng có thể nhận được các thông tin và các tài liệu về Phúc Âm hoặc nếu bạn muốn ghi danh học Kinh Thánh hàm thụ với Trường Kinh Thánh của chúng tôi.

Tất cả các tài liệu và các sách vở đều biếu tặng miễn phí. Xin liên lạc với chúng tôi:

FAMILY RADIO
Oakland, CA 94621, USA

Địa chỉ gọi bằng e-mail cho chúng tôi là:

International@familyradio.com.